

Tuyên Quang

Năm thứ 1

Số 9

Tháng 9

Năm 2026

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH TUYÊN QUANG
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TUYÊN QUANG

Hằng tháng

Trung thu yêu thương





Ban Biên tập

Mai Đức Thông
Ngô Thị Thu Hà
Nguyễn Bình Minh
Nguyễn Thị Hoài Yên
Nguyễn Thị Minh Tuyên
Trịnh Thuỷ Châu
Chúc Ngọc Huyền
Lưu Văn Thanh

Chế bản điện tử và mi trang:
Tổ kỹ thuật vi tính Báo Tuyên Quang

Tòa soạn:

Trụ sở chính: Số 219,
đường Tân Trào, phường Minh Xuân,
tỉnh Tuyên Quang

Email:

baotuyenquang.com.vn@gmail.com

Giấy phép xuất bản:

Số:107/GP-SVHTTDL do Sở Văn hóa,
Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang
Cấp ngày 05-12-2025

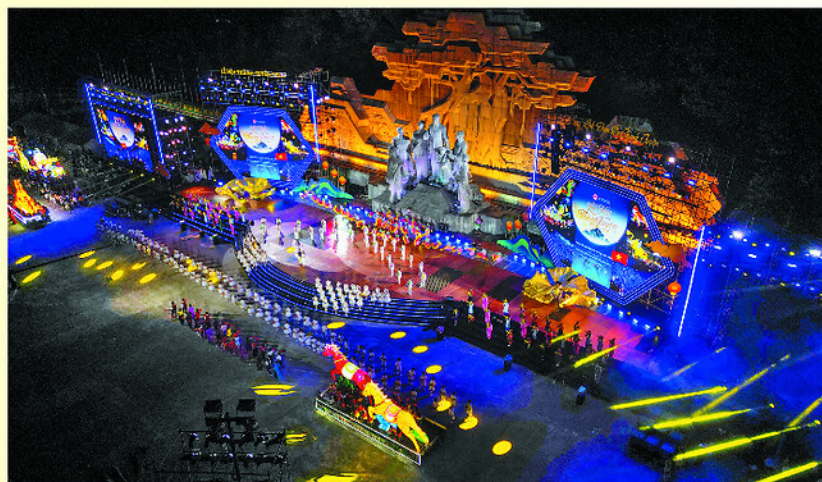
Khổ:

22 x 28,5 cm
72 trang

In tại:

Công ty TNHH MTV in
Tạp chí Cộng sản

Giá: 4.500 đồng



3 - 19 TIÊU ĐIỂM

- 3 : Sáng mãi trăng thu
- 4 - 5 : Bác Hồ ngắm cảnh nhớ thương nhi đồng
- 6 - 7 : Nâng tầm du lịch xứ Tuyên
- 8 - 9 : Rực sáng đêm rằm
- 10 - 11: Lễ hội của Dân
- 12 - 13: Sắc màu Lễ hội Thành Tuyên
- 14 - 15: Một ngày ở xứ sở Trung thu
- 16 - 17: Trăng sáng non cao
- 18 - 19: Trông trăng ở nơi đặc biệt

20 - 23 THEO DÒNG THỜI SỰ

- 20 - 21: Chăm lo cho học sinh vùng cao
- 22 - 23: Tập trung nguồn lực, thúc đẩy phát triển giáo dục

24 - 29 MIỀN DI SẢN

- 24 - 25: Hương cốm bản Tày
- 26 - 27: Đại ngàn Côn Lôn
- 28 - 29: Giữ mái nhà xưa

30 - 31 HÀNH TRÌNH XỨ TUYÊN

- 30 - 31: Hoa hậu Lương Yến Ly và tình yêu với trẻ thơ

32 - 33 TÁC GIẢ - TÁC PHẨM

- 32 - 33: Một đời gieo chữ, ươm thơ



34 - 39 VĂN HỌC - NGHỆ THUẬT

- 34 - 35: Trung thu có mẹ
- 38 - 39: Khoảng sáng đặc biệt

42 - 43 NHÂN VẬT ĐỐI THOẠI

- 42 - 43: Đạo diễn, Nghệ sĩ Ưu tú Lê Ánh Tuyết
Từ nghệ thuật đến yêu thương

44 - 49 NHỊP SỐNG KINH TẾ

- 44 - 45: Mở rộng không gian hợp tác kinh tế từ các FTA thế hệ mới
- 46 - 47: Thúc quả mùa thu
- 48 - 49: Festival nông sản, OCOP, làng nghề gắn kết du lịch

50-51 GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

- 50 - 51: Sẻ chia cùng con
- 52 - 53: Nổi nghề
- 54 - 55: Thêm sáng mùa trăng

56 - 57 CUỘC SỐNG SỐ

- 56 - 57: Chắp cánh cho di sản

58 - 61 PHÓNG SỰ - ĐIỀU TRA

- 58 - 59: 19 giờ nghệt thở dưới hang sâu
- 60 - 61: Xẻ đá núi tìm đồng đội

62 - 65 NĂNG BIÊN CƯỜNG

- 62 - 63: Sức sống mới ở Mỏ Phàng
- 64 - 65: Thề trận lòng Dân ở Thành Tín

66 - 67 ƯỚC MƠ VÀ HÀNH TRÌNH

- 66 - 67: Niềm tự hào của trẻ thơ

Tháng 9-2026 **Tiêu điểm****Tuyên Quang** Hằng tháng**THỜI ĐÀM**

Sáng mãi trăng thu

■ THÁI AN

Có những mùa trăng đi qua tuổi thơ rồi sáng mãi suốt cuộc đời.

Ấy là mùa trung thu với tiếng trống hội rộn ràng trong đêm, với chiếc đèn trung thu nâng niu trên tay trẻ nhỏ, mâm cỗ có bánh nướng, bánh dẻo, hoa quả mùa thu và ánh mắt người lớn dõi theo niềm vui của con trẻ.

Trung thu, tự bao đời luôn là một cái Tết thật đẹp: Tết của trăng, của trẻ thơ, của đoàn viên và của tình yêu thương.

Có lẽ bởi vậy mà giữa cuộc sống ngày càng hiện đại, Trung thu vẫn có một sức hấp dẫn rất riêng. Người lớn tìm về những kỷ ức tuổi thơ, còn trẻ nhỏ có thêm những kỷ ức để mang theo suốt cuộc đời.

Với Tuyên Quang, Trung thu còn có một câu chuyện đặc biệt hơn. Từ một phong tục truyền thống, Trung thu đã trở thành một lễ hội độc đáo, giàu sức lan tỏa, tạo nên một dấu ấn riêng có của xứ Tuyên. Mỗi mùa Trung thu, phố phường lại rực rỡ sắc màu, những mô hình trung thu khổng lồ nổi dài, tiếng trống hội vang lên trong đêm, đưa không khí lễ hội lan xa.

Nhưng khi một lễ hội đã trở thành thương hiệu, điều cần suy nghĩ không chỉ là làm sao để năm sau đông vui hơn năm trước. Mà là làm sao để ánh trăng và niềm vui Trung thu có thể chiếu sáng rộng hơn trong đời sống.

Một lễ hội đẹp không chỉ bởi những gì diễn ra trên sân khấu hay trên tuyến phố sắc màu. Đằng sau ánh đèn, tiếng trống, những đoàn rước là cả một vùng đất với phong tục, con người, sản vật và những câu chuyện văn hóa riêng. Du khách đến với Trung thu Tuyên Quang, nếu chỉ xem một đêm hội rồi ra về thì vẫn còn thiếu một phần của trải nghiệm.

Nên năm nay, Lễ hội Trung thu được tổ chức với quy mô cấp tỉnh, bao gồm nhiều hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch tại nhiều địa điểm; tiếp tục thực hiện mục tiêu bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; đồng thời giới thiệu, quảng bá hình ảnh, văn hóa, con người, tiềm năng và thế mạnh của tỉnh Tuyên Quang đến Nhân dân, du khách trong nước và quốc tế.

Những sản vật của quê hương cũng bước vào mùa hội, kể câu chuyện của mình. Để Trung thu mở thêm những cánh cửa cho sản

phẩm địa phương đi xa hơn, cho người làm nghề có thêm khách hàng, cho người nông dân có thêm đầu ra, cho những gia đình làm dịch vụ có thêm thu nhập.

Nhưng niềm vui càng lớn, trách nhiệm càng nhiều.

Những dòng người đổ về lễ hội cũng có thể tạo nên ùn tắc. Không gian đông đúc luôn tiềm ẩn nguy cơ mất an ninh, an toàn, nhất là đối với trẻ nhỏ. Những đêm hội kéo dài, âm thanh quá lớn có thể trở thành sự phiền toái đối với người dân. Và sau những cuộc vui, nếu rác thải không được thu gom kịp thời, những con phố từng lung linh ánh đèn có thể nhanh chóng trở nên nhếch nhác.

Một mùa Trung thu đẹp còn được nhìn từ những con đường thông thoáng, những khu phố sạch sẽ, những hàng quán bán đúng giá, những món ăn bảo đảm an toàn, những em nhỏ được vui chơi bình an và người dân vẫn cảm thấy lễ hội là niềm vui của chính mình, chứ không phải một sự xáo trộn kéo dài.

Càng phát triển, Trung thu càng cần giữ được sự tinh tế vốn có. Không nên để những cuộc trình diễn lớn làm khuất đi tiếng cười trẻ nhỏ, sự náo nhiệt lấn át sự bình yên của phố phường. Không nên để rác thải ở lại sau khi tiếng trống hội đã ngừng. Và quan trọng hơn, không nên để những giá trị văn hóa chỉ được nhắc đến trong vài ngày hội rồi lại lặng im suốt cả năm.

Bởi Trung thu suy cho cùng không chỉ là một lễ hội để xem. Đó là một phần bản sắc của một vùng đất, là kỷ ức đẹp của mỗi người.

Bởi từ mỗi mô hình trung thu có thể kể một câu chuyện văn hóa; một mâm cỗ có thể giới thiệu một miền sản vật; một đêm hội có thể mở ra một hành trình du lịch; từ niềm vui của trẻ nhỏ có thể tạo thêm sinh kế cho người lớn.

Để rồi khi mùa trăng đi qua, điều còn lại không chỉ là những bức ảnh đẹp hay những con số về lượng khách. Phải là kỷ ức đẹp trong trẻ thơ, là niềm vui của người dân, là những sản phẩm quê hương đi xa hơn, là một vùng đất được nhớ đến bằng những điều thân thương.

Khi ấy, ánh sáng từ Trung thu Tuyên Quang có thể tỏa sáng quanh năm bằng văn hóa, bằng du lịch, bằng những sản vật quê hương và trước hết, bằng tình yêu của con người đối với mảnh đất xứ Tuyên ■



Bác ngồi ngắm cảnh nhớ thương nhi đồng

■ GIANG LAM

Tình cảm Chủ tịch Hồ Chí Minh dành cho thiếu niên, nhi đồng xuất phát từ sự thấu hiểu sâu sắc về giá trị của tuổi thơ và tầm quan trọng của thế hệ tương lai đối với vận mệnh dân tộc. Những bức thư và bài thơ Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thiếu niên, nhi đồng mỗi dịp Trung thu không chỉ chứa đựng tình yêu thương của Người dành cho con trẻ mà còn đúc kết thành bài học đạo đức giản dị, nâng bước bao thế hệ mầm non đất nước trưởng thành.

Những vần thơ mùa trăng

NĂM 1941, khi mới trở về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng tại chiến khu Pắc Bó, giữa bộn bề gian khó, Bác đã dành tình cảm xót thương vô hạn trước cảnh con trẻ phải chịu ách lầm than nô lệ: "Trẻ em như búp trên cành/Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan/Chẳng may vận nước gian nan/Trẻ em cũng phải lâm than cực lòng..."

Hình ảnh so sánh "trẻ em như búp trên cành" mở đầu bài thơ là một sáng tạo thi ca giàu tính nhân văn. "Búp trên cành" vốn mỏng mảnh, tinh khôi, cần được chở

che và nâng niu để lớn khôn. Bác nhìn trẻ em bằng góc nhìn dịu dàng, không đặt lên vai các em những đòi hỏi quá sức, mà chỉ mong tuổi thơ được ăn, được ngủ và được học hành trong bình yên.

Đến Tết Trung thu Độc lập đầu tiên năm 1945, trong bài báo "Tết Trung thu với nền độc lập" in trên Báo Cứu Quốc số 45, Bác reo vui cùng niềm hạnh phúc của các cháu khi nước nhà tự do, các em chính thức thoát khỏi kiếp "nô lệ" để trở thành "tiểu chủ nhân của một nước độc lập". Một năm sau, vào mùa thu năm 1946, khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp sắp bùng nổ, Người gửi gắm niềm tin tưởng thiết tha:

"Bác mong các cháu chăm ngoan/Mai sau xốc vác giang sơn Lạc Hồng/Sao cho nổi tiếng Tiên Rồng/Sao cho tỏ mặt nhi đồng Việt Nam".

Trong những năm tháng kháng chiến gian khổ tại chiến khu Việt Bắc, hình ảnh ánh trăng thu cùng nụ cười trẻ nhỏ luôn là khoảng không gian bình yên trong tâm hồn Người. Mùa thu năm 1951, Bác mở đầu bức thư Trung thu bằng bốn câu thơ lục bát chan chứa nỗi nhớ niềm thương: "Trung thu trăng sáng như gương/Bác Hồ ngắm cảnh nhớ thương nhi đồng".

Cảm xúc ấy tiếp tục kết tinh thành một tác phẩm thơ biểu tượng vào mùa Trung thu năm 1952. Tại chiến khu Tuyên Quang, giữa bộn bề công việc chỉ đạo các chiến dịch quân sự lớn, ngày 25-9-1952, Bác vẫn dành thời gian làm bài thơ Trung thu gửi thiếu nhi cả nước: "Ai yêu các nhi đồng/Bằng Bác Hồ Chí Minh/Tính các cháu ngoan ngoãn/Mặt các cháu xinh xinh/Mong các cháu cố gắng/Thi đua học và hành/Tuổi nhỏ làm việc nhỏ/Tùy theo sức của mình/Để tham gia kháng chiến/Để gìn giữ hòa bình/Các cháu hãy xứng đáng/Cháu Bác Hồ Chí Minh".



Phó Chủ tịch nước Võ Thị Ánh Xuân và các đồng chí lãnh đạo tỉnh tặng quà và trao 200 triệu đồng cho Quỹ Hỗ trợ trẻ em đang điều trị tại Bệnh viện Phục hồi chức năng Hương Sen (ảnh trái). Phó Thủ tướng Phạm Thị Thanh Trà tặng quà trung thu cho các em học sinh Trường Mầm non Trung Môn phân hiệu Kim Phú (ảnh phải).

Ảnh: THANH PHÚC - LÝ THỊNH

Bài thơ viết theo thể 4 chữ với nhịp điệu rộn rã, ngắn gọn, giàu tính nhạc như một bài đồng dao dân gian. Bác dùng các từ láy "ngoan ngoãn", "xinh xinh" để tái hiện nét ngây thơ của trẻ nhỏ. Đặc biệt, phương châm "Tuổi nhỏ làm việc nhỏ/ Tùy theo sức của mình" không chỉ là lời khuyên răn ân cần mà còn thể hiện tư tưởng giáo dục tiến bộ: khuyến khích trẻ em tham gia vào đời sống xã hội một cách phù hợp với khả năng thực tế.

Trách nhiệm và hành động hôm nay

Không dừng lại ở tình yêu thương thuần túy, qua từng bài viết, bài phát biểu và thư Trung thu, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đưa ra những chỉ đạo mang tính chiến lược đối với các cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể về công tác chăm sóc, giáo dục thế hệ trẻ. Ngay từ mùa Trung thu năm 1952 tại chiến khu Việt Bắc, Bác đã giao nhiệm vụ cụ thể cho chính quyền, các ban, ngành và đoàn thể thanh niên, phụ nữ phải trực tiếp phụ trách chăm sóc thiếu nhi. Đến thư Trung thu tháng 9-1960, Người tiếp tục yêu cầu các cấp ủy, chính quyền, ngành Giáo dục và các bậc cha mẹ phải phối hợp chặt chẽ, cố gắng hơn nữa trong sự nghiệp "trồng người".

Đặc biệt, trên Báo Nhân Dân số 5526, trong bài viết "Nâng cao trách nhiệm chăm sóc và giáo dục thiếu niên, nhi đồng", Bác khẳng định rõ: Chăm sóc, giáo dục trẻ em là nhiệm vụ chiến lược của toàn Đảng, toàn dân. Lời căn dặn ấy một lần nữa được Người nhấn mạnh trong bức thư Trung thu

cuối cùng ngày 30-8-1969, trở thành kim chỉ nam cho toàn bộ hệ thống chính trị về trách nhiệm đối với tương lai dân tộc.

Trải qua hơn nửa thế kỷ kể từ ngày Bác đi xa, những bức thư và vắn thơ Trung thu của Người vẫn vẹn nguyên giá trị, khẳng định sức sống trường tồn vượt thời gian. Thơ và thư Trung thu của Bác không chỉ là kỷ niệm lịch sử mà đã trở thành bài học đạo đức, nâng bước bao thế hệ mầm non trưởng thành. Tình yêu thương của Bác được tiếp nối qua sự quan tâm sâu sắc của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội dành cho thiếu nhi trong mỗi mùa Trung thu.

Thấm nhuần tư tưởng của Người, công tác chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em tại Tuyên Quang luôn được đặt ở vị trí ưu tiên hàng đầu. Mỗi dịp Tết Trung thu, tinh thần ấy lại được cụ thể hóa bằng những hành động thiết thực mang tính cộng đồng sâu sắc. Chị Dương Minh Nguyệt, Bí thư Tỉnh đoàn cho biết, các cấp bộ Đoàn, Hội, Đội trong toàn tỉnh đã chủ động đẩy mạnh xã hội hóa, huy động tối đa các nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân và nhà hảo tâm để chăm lo cho thiếu nhi. Qua đó, hằng năm, vào dịp Trung thu, toàn tỉnh trao tặng 7.000 phần quà gồm lồng đèn, bánh, kẹo, sữa, nhu yếu phẩm và đồ dùng học tập cho các em nhỏ. Đồng thời, triển khai nhiều hoạt động như: rước đèn phá cỗ, trang trí lồng đèn, trao tặng học bổng và xây dựng các công trình măng non...

Đồng hành cùng sự nghiệp chăm lo thế hệ trẻ, Báo và PTTH Tuyên Quang liên tiếp nhiều năm liền đã bền bỉ tổ chức Chương trình "Trung thu cho em" tại các

thôn, bản khó khăn trên địa bàn toàn tỉnh. Những mâm cỗ trông trăng, những phần quà ấm áp cùng những suất học bổng ý nghĩa từ chương trình do những người làm báo Tuyên Quang mang đến đã thắp sáng nụ cười rạng rỡ của trẻ em vùng sâu, vùng xa, giúp các em cảm nhận trọn vẹn hơi ấm tình thương của cộng đồng.

Riêng mùa Trung thu năm nay, chương trình được tổ chức tại 10 xã, trao tặng 3.000 phần quà với tổng trị giá 500 triệu đồng. Sức lan tỏa của chương trình có sự đồng hành bền bỉ qua nhiều năm của nhiều nhà tài trợ, như: Hoa hậu Lương Yến Ly, Quỹ Tâm hồn đẹp Hà Nội, Công ty VTC Dịch vụ Truyền hình số, Công ty TNHH M&M, Công ty Chuỗi cửa hàng Mẹ & Bé Nhóc & Môm, Viettel Tuyên Quang... Bà Vũ Thị Thân, Trưởng Ban vận động Quỹ Tâm hồn đẹp Hà Nội chia sẻ: "Đồng hành cùng Báo và PTTH Tuyên Quang qua nhiều mùa Trung thu, chúng tôi trân trọng tính thiết thực và ý nghĩa nhân văn mà chương trình Trung thu cho em mang lại. Dù con đường đến với các xã vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn nhưng nhìn thấy niềm vui của các em nhỏ khi được phá cỗ, nhận học bổng, chúng tôi càng có thêm động lực để tiếp tục nối dài hành trình nghĩa tình này trong những năm tiếp theo".

Tiếp tục thực hiện lời dạy của Bác Hồ về quan tâm, chăm sóc thiếu nhi, Tuyên Quang đang viết tiếp những mùa trăng yêu thương, nâng bước thế hệ mầm non vươn lên trở thành những chủ nhân tương lai xứng đáng của đất nước ■



Lễ hội Thành Tuyên từ lâu đã khẳng định vị thế là thương hiệu văn hóa độc đáo, điểm nhấn thu hút đông đảo du khách trong và ngoài nước đến với Tuyên Quang. Quán triệt tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới, tỉnh Tuyên Quang đang chủ động triển khai nhiều giải pháp đột phá, từ nâng tầm quy mô lễ hội đến hoàn thiện hạ tầng, phát triển sản phẩm đa dạng quanh năm. Phóng viên Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang đã có cuộc phỏng vấn đồng chí Đỗ Hùng Đức (trong ảnh), Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang về những điểm mới tại lễ hội năm nay cùng định hướng chiến lược đưa du lịch Tuyên Quang cất cánh.

Nâng tầm DU LỊCH XỨ TUYÊN

■ MINH HOA (Thực hiện)



Phóng viên: Thưa đồng chí, Lễ hội Thành Tuyên từ lâu đã trở thành thương hiệu văn hóa độc đáo của Tuyên Quang. Việc đổi mới, nâng cao chất lượng lễ hội được tỉnh thực hiện như thế nào trong những năm gần đây?

Đồng chí Đỗ Hùng Đức: Trước hết, tôi cho rằng giá trị lớn nhất và cũng là nét độc đáo nhất của Lễ hội Thành Tuyên chính là lễ hội được hình thành từ sức sáng tạo, sự đồng thuận và tham gia trực tiếp của Nhân dân. Khởi nguồn từ mô hình đèn do người dân tự làm, Lễ hội Thành Tuyên đã trở thành sản phẩm du lịch độc đáo, tạo dấu ấn riêng cho Tuyên Quang. Lễ hội sở hữu 2 Kỷ lục Guinness Việt Nam, được bảo hộ nhãn hiệu “Thành Tuyên Festival”, và luôn giữ vững định hướng phát triển chuyên nghiệp, lấy nhân dân làm chủ thể cùng cốt lõi bản sắc văn hóa.

Tỉnh tập trung đổi mới toàn diện nội dung, hình thức và phương thức tổ chức, kết hợp hài hòa giữa văn hóa, thể thao với xúc tiến thương mại, du lịch và quảng bá sản phẩm đặc trưng. Lễ hội Thành Tuyên không chỉ dừng lại ở một sự kiện ngắn ngày dịp Rằm tháng Tám, mà được xây

dựng thành thương hiệu nhận diện của Tuyên Quang nhằm thu hút du khách và thúc đẩy các ngành dịch vụ. Sức sống lâu dài của lễ hội không nằm ở quy mô sân khấu, mà ở bản sắc văn hóa, sự chủ thể của cộng đồng và trải nghiệm của du khách những giá trị cốt lõi mà địa phương cam kết giữ gìn, phát huy”.

Phóng viên: Với mục tiêu đưa Lễ hội Thành Tuyên trở thành sản phẩm du lịch quốc gia, vươn tầm quốc tế, Tuyên Quang đã có chiến lược phát triển lễ hội này như thế nào?

Đồng chí Đỗ Hùng Đức: Quan điểm của tỉnh là muốn đưa Lễ hội Thành Tuyên trở thành sản phẩm du lịch quốc gia và từng bước vươn ra quốc tế thì trước hết phải làm cho lễ hội thực sự khác biệt, có bản sắc và có chất lượng.

Lễ hội Thành Tuyên có một lợi thế mà không phải địa phương nào cũng có, đó là sự sáng tạo của cộng đồng. Những mô hình đèn khổng lồ, sự tham gia của đông đảo người dân và không khí lễ hội trên các tuyến phố đã tạo nên một hình ảnh rất riêng. Đây chính là “tài sản văn hóa” cần được bảo tồn, đồng thời phải được nâng tầm

bằng cách tổ chức chuyên nghiệp hơn.

Thời gian tới, tỉnh sẽ tập trung vào một số định hướng lớn:

Thứ nhất: Giữ vững vai trò chủ thể của Nhân dân, khuyến khích cộng đồng sáng tạo mô hình đèn, trực tiếp tổ chức và thụ hưởng lễ hội.

Thứ hai: Nâng cao tính chuyên nghiệp, bảo đảm an ninh, an toàn, vệ sinh, giao thông, dịch vụ lưu trú và văn hóa ứng xử với du khách.

Thứ ba: Gắn với phát triển du lịch và công nghiệp văn hóa, Ban hành Đề án giai đoạn 2026 - 2030 nhằm tạo chuỗi giá trị tuần hoàn, giúp người dân hưởng lợi để tiếp tục bảo tồn văn hóa.

Thứ tư: Đẩy mạnh chuyển đổi số và truyền thông, tăng cường quảng bá đa nền tảng, lan tỏa câu chuyện về con người Tuyên Quang đến bạn bè quốc tế.

Thứ năm: Mở rộng hợp tác doanh nghiệp, đồng hành cùng các cơ sở lưu trú, đối tác trong và ngoài nước để xây dựng sản phẩm, tour tuyến và phát triển thị trường du khách.

Phóng viên: Lễ hội Thành Tuyên thu hút lượng khách rất lớn nhưng mang tính thời điểm. Vậy việc gắn kết giữa các sản phẩm du lịch nói chung, du lịch từ lễ hội nói riêng hiện được thực hiện như thế nào?

Đồng chí Đỗ Hùng Đức: Đây là vấn đề tỉnh đặc biệt quan tâm, bởi nếu du khách chỉ ghé Tuyên Quang vài giờ hoặc trong ngày để xem lễ hội rồi rời đi, hiệu quả kinh tế mang lại sẽ chưa tương xứng với tiềm năng vốn có.

Vì vậy, Tuyên Quang đang chuyển dịch mạnh mẽ từ tư duy từ “du lịch theo sự kiện” sang “du lịch theo điểm đến và hệ sinh thái sản phẩm”. Theo đó, Lễ hội Thành Tuyên giữ vai trò là “ngòi nổ” thu hút du khách, từ đó mở ra nhiều lựa chọn phong phú để du khách tiếp tục ở lại trải nghiệm và khám phá địa phương.

Tuyên Quang có hệ thống tài nguyên du lịch rất đa dạng như: du lịch sử cách mạng, văn hóa, sinh thái, địa chất, du lịch cộng đồng, nghỉ dưỡng, trải nghiệm nông nghiệp, du lịch lòng hồ, hang động, thác nước, các làng nghề và hệ thống sản phẩm OCOP.

Sau hợp nhất, không gian du lịch của tỉnh mở rộng vượt bậc với hàng loạt danh thắng, di tích tâm cổ quốc gia và quốc tế như Tân Trào, Na Hang - Lâm Bình, suối khoáng Mỹ Lâm, Cao nguyên đá Đồng Văn, Hoàng Su Phì hay Lũng Cú. Đây là dư địa lớn để phát triển các tour liên tuyến dài ngày, kết nối từ lễ hội đến các điểm đến văn hóa, sinh thái tiêu biểu.

Hướng đi đúng đắn này được chứng minh rõ nét qua những con số ấn tượng: Năm 2025, toàn tỉnh đón trên 3,9 triệu lượt khách (gần 500.000 khách quốc tế), vượt 9% kế hoạch với tổng chi tiêu đạt 10.633 tỷ đồng; 6 tháng đầu năm 2026 tiếp tục đón hơn 2,09 triệu lượt khách (trên 406.000 khách quốc tế), đạt 51% kế hoạch và thu về hơn 5.000 tỷ đồng. Vị thế du lịch của Tuyên Quang cũng nâng tầm quốc tế khi được tạp chí Time Out bình chọn vào top 51 điểm đến đẹp nhất thế giới.

Tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo xây dựng các tour, tuyến kết nối chuỗi sản phẩm du lịch thành những hành trình hoàn chỉnh, phù hợp với từng phân khúc du khách. Theo đó, người tham dự Lễ hội Thành Tuyên có thể kết hợp tham quan di tích lịch sử, trải nghiệm văn hóa bản địa, nghỉ dưỡng, khám phá thiên nhiên và thưởng thức ẩm thực đặc sắc. Đồng thời, tỉnh khuyến khích các doanh nghiệp phát triển sản phẩm theo mùa, theo chủ đề nhằm tạo sức hút riêng biệt quanh năm.

Phóng viên: Một trong những rào cản lớn đối với du lịch miền núi là hạ tầng và dịch vụ chất lượng cao. Tỉnh Tuyên Quang có kế hoạch và chính sách ưu đãi gì để thu hút các nhà đầu tư chiến lược, phát triển hạ tầng giao thông, lưu trú và chuyển đổi số trong du lịch thời gian tới?

Đồng chí Đỗ Hùng Đức: Tôi cho rằng đây là một trong những yếu tố có tính quyết định đối với khả năng bứt phá của du lịch Tuyên Quang trong giai đoạn tới. Chúng ta có tài nguyên, có bản sắc, có sản phẩm, nhưng nếu giao thông khó khăn, cơ sở lưu trú chưa đáp ứng được yêu

cầu, dịch vụ chưa chuyên nghiệp thì rất khó giữ chân những thị trường khách có khả năng chi tiêu cao. Vì vậy, tỉnh xác định phải đầu tư đồng bộ cả hạ tầng cứng và hạ tầng mềm.

Về giao thông, tỉnh tiếp tục hội hợp triển khai các dự án quan trọng như cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang, tuyến liên vùng Lạng Sơn - Thái Nguyên - Tuyên Quang - Lào Cai, đồng thời nâng cấp các quốc lộ, đường tỉnh. Qua đó, tăng cường kết nối Tuyên Quang với các trung tâm kinh tế, du lịch lớn và liên kết giữa các khu, điểm du lịch nội tỉnh.

Về lưu trú, dịch vụ chúng tôi ưu tiên thu hút các nhà đầu tư uy tín, năng lực để phát triển resort, khách sạn, khu vui chơi giải trí và các sản phẩm du lịch chất lượng cao.

Tôi muốn nhấn mạnh rằng, chuyển đổi số trong du lịch không phải chỉ để có một ứng dụng hay một trang thông tin điện tử, mà phải làm sao để du khách tìm thấy Tuyên Quang dễ dàng hơn, đặt dịch vụ thuận tiện hơn, trải nghiệm tốt hơn và doanh nghiệp tiếp cận khách hàng hiệu quả hơn.

Tỉnh cam kết tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, đẩy mạnh cải cách hành chính, rà soát và vận dụng hiệu quả các chính sách hỗ trợ. Nổi bật là Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND có hiệu lực từ 08/06/2026 về hỗ trợ phát triển du lịch giai đoạn 2026 - 2030, với mức hỗ trợ tối đa lên tới 400 triệu đồng cho một số nội dung, bảo đảm đúng đối tượng và mục tiêu.

Một lĩnh vực nữa là chúng tôi muốn đẩy mạnh số hóa điểm đến, xây dựng dữ liệu du lịch, ứng dụng công nghệ trong thông tin, thanh toán, đặt dịch vụ và quản lý. Mục tiêu cốt lõi là chuyển đổi số hướng tới hiệu quả thực tế, giúp du khách dễ dàng tìm kiếm, đặt dịch vụ, nâng cao trải nghiệm và hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận khách hàng tối ưu.

Phóng viên: Để du lịch thực sự đóng góp vào tăng trưởng kinh tế bền vững theo tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới, tỉnh sẽ triển khai giải pháp gì để thúc đẩy liên kết du lịch liên vùng cũng như huy động sự tham gia trực tiếp của người dân địa phương vào chuỗi giá trị du lịch?

Đồng chí Đỗ Hùng Đức: Để phát triển du lịch bền vững, Nghị quyết 26-NQ/TW định hướng chuyển mạnh từ tăng trưởng số lượng sang chất lượng và giá trị gia tăng (đến 2030 đóng góp 10 - 12% GDP). Cụ thể hóa mục tiêu này, Tuyên Quang phấn đấu đến năm 2030, đón 6 triệu lượt khách, doanh thu 12.000 tỷ đồng, đóng góp 12 - 15% GRDP; năm 2035 đón 8 triệu lượt khách, doanh thu 18.000 tỷ đồng.

Tỉnh xác định doanh nghiệp giúp du lịch phát triển nhanh, còn cộng đồng giúp phát triển bền vững. Người dân phải là chủ thể tham gia trực tiếp và hưởng lợi từ du lịch.

Thời gian tới, tỉnh sẽ tập trung đẩy mạnh liên kết du lịch và nâng cao năng lực cộng đồng qua các giải pháp trọng tâm như: Phối hợp cùng các địa phương, doanh nghiệp lưu trú hành xây dựng các tour liên vùng và sản phẩm bổ trợ nhằm kéo dài thời gian lưu trú, mở rộng thị trường du khách. Khuyến khích mô hình homestay, bảo tồn văn hóa truyền thống, đẩy mạnh trải nghiệm nông nghiệp và phát triển sản phẩm OCOP địa phương. Mỗi bản làng, hộ gia đình sẽ là một mắt xích truyền tải giá trị văn hóa bản địa. Bồi dưỡng cho người dân kỹ năng phục vụ, giao tiếp, bán hàng số, ngoại ngữ và hỗ trợ hạ tầng kỹ thuật.

Cách tiếp cận này giúp du lịch lan tỏa sang các ngành nông nghiệp, thương mại, vận tải; tạo việc làm, tăng thu nhập và giảm nghèo bền vững. Qua đó, Tuyên Quang cụ thể hóa mục tiêu đưa du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn, phát triển nhanh, bền vững, gắn khai thác với bảo tồn và mang lại lợi ích thiết thực cho người dân.

Với tiềm năng thiên nhiên, lịch sử, văn hóa cùng sự đồng lòng của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, Tuyên Quang hoàn toàn đủ điều kiện bứt phá, biến du lịch thành động lực tăng trưởng kinh tế quan trọng cho tỉnh.

Phóng viên: Xin trân trọng cảm ơn đồng chí!



Lung linh sắc màu lễ hội thành Tuyên.

Ảnh: ANH ĐOÀN

Từ những chiếc đèn lồng đơn sơ nhen nhóm từ tình yêu thương con trẻ của người dân phố nhỏ, Lễ hội Thành Tuyên qua hơn hai thập kỷ đã vươn mình trở thành một thương hiệu văn hóa - du lịch độc bản. Ở đó, Nhân dân vừa là nghệ nhân sáng tạo, vừa là chủ thể thắp sáng đêm hội trăng rằm lung linh, đưa ký ức tuổi thơ xứ Tuyên tỏa sáng trên bản đồ du lịch quốc gia.

Từ tình yêu con trẻ

MỖI độ thu về, khi làn gió heo may bắt đầu chớm lạnh trên những dòng sông, phố phường Tuyên Quang lại rộn rã âm thanh của tiếng trống tùng rình rình... và rực rỡ sắc màu của những mô hình đèn Trung thu khổng lồ. Ít ai ngờ, một lễ hội rực rỡ, thu hút hàng triệu lượt du khách như hôm nay lại có khởi đầu hết sức giản dị: xuất phát từ tấm lòng yêu thương con trẻ của những người làm cha, làm mẹ nơi góc phố nhỏ.

Trở lại mùa Trung thu năm 2004, tại tổ 5, phường Tân Quang, nay là tổ dân phố Tân Quang 14, phường Minh Xuân, một vài người dân ngồi lại với nhau bàn cách làm cho các cháu nhỏ một mùa Rằm thật vui. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng, Tổ trưởng Tổ dân phố Tân Quang 14 chia sẻ, ý tưởng dựng chiếc đèn ông sao cỡ lớn và vài mô hình bước ra từ câu chuyện cổ tích nhanh chóng nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình của bà con trong xóm. Người góp công, người góp của, người chẻ tre, người dán giấy. Đêm Rằm năm ấy, những

mô hình như “Trí khôn của ta đây”, “12 con giáp” hay “Đám cưới chuột” lần đầu tiên bước ra đời thực trong sự ngỡ ngàng, reo hò của đám trẻ.

Những chiếc đèn lồng thời ấy kích thước còn khiêm tốn, chỉ nhỉnh hơn chiều cao người trưởng thành một chút và do lũ trẻ đi bộ rước qua mấy con phố. Nhưng rước được một đoạn thì bọn trẻ mệt, chân bước không nổi. Từ cái khó ấy, người dân lại nảy ra sáng kiến: gắn thêm bánh xe vào chân mô hình để kéo đi. Tối nay nhóm này kéo, tối mai nhóm khác đẩy. Sự cải tiến đơn giản ấy đã mở ra một “cuộc cách mạng” cho phong trào làm đèn Trung thu.

Từ một vài tổ dân phố ban đầu, phong trào làm đèn nhanh chóng lan rộng ra khắp thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn. Số lượng mô hình tăng dần từ vài chục lên đến hàng trăm chiếc mỗi mùa lễ hội. Điều làm nên sức sống bền bỉ cho phong trào

chính là tinh thần tự nguyện và sự đoàn kết của cộng đồng.

Anh Hoàng Anh Chiến, nghệ nhân lên ý tưởng và thi công đèn lồng tại tổ dân phố 9, phường Minh Xuân, chia sẻ: “Mỗi năm, bà con trong tổ họp nhau lại từ giữa hè để bàn xem năm nay làm mô hình gì cho các cháu thích mà vẫn có ý nghĩa. Năm thì làm mô hình cá chép hoá rồng, chúng tôi thống nhất chọn mô hình “Chuyện tình Âu Cơ” lấy cảm hứng từ truyền thuyết Lạc Long Quân và Âu Cơ. Làm mô hình này chi phí hết gần 100 triệu đồng, trong đó phần khung xe cố định khoảng 70 triệu, còn lại là tiền vật liệu. Toàn bộ kinh phí đều do bà con trong tổ tự nguyện đóng góp, người nhiều người ít tùy tâm”.

Không chỉ đóng góp tiền bạc, sân nhà văn hóa tổ dân phố vào mỗi buổi tối hay ngày nghỉ cuối tuần trở thành không gian sinh hoạt chung ấm áp. Tại đây, những “nghệ nhân không chuyên” chính là những người thợ cơ khí, bác hưu trí hay anh thợ điện trong tổ lại cùng nhau miệt mài gọt giũa từng chi tiết.

Nói về cái khó và cái tâm của người làm đèn, ông Nguyễn Văn Sang, nghệ nhân làm đèn lâu năm, trầm ngâm chia sẻ: “Làm đèn Trung thu khổng lồ không đơn thuần là phóng to một chiếc đèn chơi Rằm. Mô hình vừa phải đảm bảo tính mỹ thuật, đúng với thần thái nhân vật lịch sử hay cổ tích, lại vừa phải tính toán kết cấu

chịu lực, độ an toàn khi vận hành trên đường phố. Từ khâu hàn khung thép, tạo hình chuyển động cơ khí cho đến phối màu ánh sáng LED bên trong đều đòi hỏi sự tỉ mỉ. Có những đêm chúng tôi thức đến 1-2 giờ sáng để chỉnh sửa từng cử động của mô hình sao cho mềm mại nhất. Vất vả là thế, nhưng chỉ cần thấy ánh mắt reo vui của các cháu nhỏ khi đèn lên phố là bao mệt mỏi tan biến hết”.

Tâm vóc thương hiệu quốc gia

Từ một hoạt động tự phát mang tính nội bộ của người dân khu phố, Lễ hội Thành Tuyên đã có bước chuyển mình mạnh mẽ về quy mô và tầm vóc. Năm 2008, chính quyền thành phố Tuyên Quang chính thức nâng cấp hoạt động này thành lễ hội cấp thành phố. Đến năm 2014, nhận thấy sức hút đặc biệt và giá trị văn hóa độc đáo của sự kiện, tỉnh Tuyên Quang quyết định nâng tầm tổ chức lên quy mô cấp tỉnh. Cũng trong năm 2014, Lễ hội Thành Tuyên chính thức xác lập 3 kỷ lục Việt Nam, gồm: “Đêm hội có nhiều mô hình đèn Trung thu độc đáo và lớn nhất Việt Nam”, “Mâm cỗ Trung thu lớn nhất Việt Nam” và “Cặp đèn lồng lớn nhất Việt Nam”. Những kỷ lục ấy không đến từ các công trình đầu tư tốn kém của Nhà nước, mà được tạo nên bởi chính

bàn tay tài hoa và trái tim tâm huyết của Nhân dân xứ Tuyên.

Đánh giá về sức sống đặc biệt của Lễ hội Thành Tuyên, bà Ma Thị Thao, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang, nhấn mạnh yếu tố cốt lõi làm nên thành công của thương hiệu du lịch này: “Sở dĩ lễ hội ngày càng tạo được hiệu ứng tích cực và trở thành sản phẩm du lịch độc đáo riêng có của Tuyên Quang là bởi ở đây, người dân đóng vai trò chủ thể tuyệt đối. Người dân tự sáng tạo ra ý tưởng, tự đóng góp kinh phí và tự tay thực hiện. Chính quyền không làm thay Dân mà chỉ đóng vai trò định hướng, hỗ trợ về mặt an ninh trật tự, phân luồng giao thông và quảng bá”.

Tính chính danh và giá trị độc đáo của lễ hội tiếp tục được khẳng định khi Cục Sở hữu Trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) chính thức cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu “Thành Tuyên FESTIVAL” diễn ra vào tháng 9- 2023 (trong khuôn khổ Lễ hội Thành Tuyên năm 2023).

Bước vào mùa lễ hội năm 2026, Lễ hội Thành Tuyên tiếp tục khẳng định tầm vóc quốc gia và quốc tế với chuỗi hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch đầy màu sắc. Tâm điểm của mùa hội năm nay là Chương trình Đêm hội Thành Tuyên với chủ đề “Lung linh đêm hội trăng rằm”. Song song với đêm hội chính, bức tranh lễ hội năm 2026 thêm phần rực rỡ nhờ hàng loạt hoạt động hưởng ứng phong phú. Chuỗi sự kiện đa dạng không chỉ tạo nên bất phá mới về thu hút du khách mà còn mở ra những cơ hội hợp tác, quảng bá toàn diện tiềm năng kinh tế - xã hội địa phương.

Trải qua hơn hai thập kỷ hình thành và phát triển, dù quy mô lễ hội có mở rộng đến đâu, cách thức tổ chức có hiện đại hóa thế nào, thì cái “hồn” của Lễ hội Thành Tuyên vẫn giữ trọn vẹn nét nguyên sơ ban đầu. Đó là nụ cười trong trẻo của các em nhỏ khi nhìn thấy những nhân vật cổ tích khổng lồ lung linh trên đường phố, là giọt mồ hôi gát vội của những người thợ làm đèn không chuyên, và là niềm tự hào chung của mỗi người dân xứ Tuyên khi được chào đón du khách bốn phương về với hội quê mình ■



Các mô hình đèn Trung thu diễn diễu trên đường phố Tuyên Quang.

Ảnh: CẢNH TRỰC



Tiêu điểm Tháng 9-2026

Lễ hội

Phố phường Tuyên Quang những ngày vào thu lung linh trong muôn sắc màu của những mô hình Trung thu khổng lồ. Phía sau ánh sáng huyền ảo và những chuyển động mê hoặc ấy là đôi bàn tay tài hoa và sức lao động sáng tạo miệt mài của cộng đồng dân cư, nơi mỗi người dân đều góp sức mình làm nên sức sống bền bỉ của lễ hội.

MỖI GÓC PHỐ LÀ MỘT XƯỞNG CHẾ TÁC

THÁNG 9, trời vào thu trong xanh, từng góc phố nhỏ trên địa bàn các phường Minh Xuân, An Tường, Nông Tiến, Bình Thuận, Mỹ Lâm lại rộng ràng không khí làm đèn trung thu. Âm thanh ấy không phải là không khí làm việc của những xưởng chế tác chuyên nghiệp, mà là thanh âm rộn rã của tình làng nghĩa xóm. Tiếng máy cắt, tiếng lách cách của kim loại, tiếng xì xèo của những tia lửa hàn hòa lẫn trong tiếng cười nói, tiếng bàn luận xôn xao của bà con khu phố. Tại Tuyên Quang, từ những ý tưởng sơ khai đến khâu tạo hình cho các mô hình trung thu khổng lồ, tất cả đều bước ra từ chính góc phố của cộng đồng dân cư.

Năm nay, Tổ dân Phố Phan Thiết 22, phường Minh Xuân lựa chọn thực hiện mô hình “Cá chép hóa rồng”, mô hình gửi gắm thông điệp về ý chí, khát vọng vươn lên. Ông Tạ Kim Hải, Bí thư chi bộ, Tổ trưởng Tổ dân phố Phan Thiết 22 chia sẻ: “Ý tưởng của mô hình do nhân dân thảo luận, thống nhất, cũng chính là



10

Những mô hình đèn Trung thu do người dân sáng tạo tạo nên một Lễ hội Thành Tuyên lung linh sắc màu.

Ảnh: VIỆT BẮC - KHÁNH DƯƠNG - LÊ DUY

của Dân

■ HOÀI AN

mong muốn của người dân về tinh thần nỗ lực vượt khó, vươn lên để đạt được những thành quả tốt đẹp hơn. Quá trình thực hiện mô hình được tổ dân phố phân công nhiệm vụ rất khoa học cho từng nhóm phụ trách các khâu cụ thể như tạo khung, điện, trang trí, vận động kinh phí, an ninh trật tự, vận hành máy móc... Nhờ sự đồng lòng và tâm huyết của mỗi cá nhân, chỉ trong một thời gian rất ngắn, mô hình đã được hoàn thành”.

Tại các tổ dân phố, những nghệ nhân lành nghề như ông Phạm Ngọc Toán (tổ Phan Thiết 20) hay anh Phạm Văn Sang (đường Ngô Quyền) đóng vai trò là hạt nhân kỹ thuật. Còn bà con lối xóm cùng sắm đủ vai: từ kỹ sư dựng khung vạm vỡ, nhà tạo mẫu cắt dán vải lụa, mica, đến họa sĩ phối màu và người am tường tích cổ dân gian. Hội tụ đầy đủ những yếu tố ấy mới tạo nên kiệt tác độc đáo.

Mỗi mô hình ra đời trong hàng tháng trời ròng rã, là kết tinh của hàng trăm giờ góp sức, là thành quả chung mà từ người già đến trẻ nhỏ, từ nam giới hay phụ nữ đều háo hức chờ đợi. Công nghệ hiện đại có thể gọi mở thác thảo ý tưởng, nhưng chính những giọt mồ hôi, cảm quan nhạy bén và đôi bàn tay khéo léo của người dân mới gieo được “hạt giống” và thần thái sống động cho từng nhân vật.

Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nguyễn Thị Hoài nhấn mạnh: “Điểm đặc biệt nhất làm nên sức hấp dẫn và thương hiệu của Lễ hội Thành Tuyên chính là Nhân dân là chủ thể sáng tạo và làm nên lễ hội. Điều đáng quý là những mô hình ấy được tạo nên chủ yếu từ sự tự nguyện, tâm huyết và đóng góp của cộng đồng. Người già truyền kinh nghiệm cho thế hệ trẻ; các gia đình, tổ dân phố cùng tham gia; trẻ em được trực tiếp trải nghiệm không khí Trung thu. Vì vậy, Lễ hội không chỉ là nơi để thưởng thức văn hóa mà còn là một không gian để văn hóa được thực hành, trao truyền và sáng tạo trong đời sống”.

BỀN BỈ SÁNG TẠO VÌ LỄ HỘI

Bắt nguồn rất tự nhiên từ tình yêu thương của cha mẹ dành cho con trẻ, những chiếc đèn ông sao, đèn kéo quân nhỏ xíu được người dân tự tay làm cho con cháu vui chơi Rằm tháng Tám. Theo thời gian, lòng nhiệt thành và gu thẩm mỹ của cộng đồng cứ lớn dần lên, biến những chiếc đèn cá nhân thành các mô hình khổng lồ của tập thể cộng đồng, diễu hành khắp phố phường.

Ngày nay, các tổ dân phố không còn chạy theo cuộc đua kích thước đơn thuần, mà chuyển hướng sang sự cạnh tranh tinh tế về chiều sâu văn hóa và nghệ thuật. Những chủ đề như “Rồng ngũ phúc”, “Bát mã nghinh nguyệt”, “Song mã vui trăng hội”, “Ký ức tuổi thơ” hay “Cá chép trông trăng”, “Cá chép hóa rồng” do chính nhân dân thảo luận, lựa chọn và cùng nhau sáng tạo. Mỗi mô hình không chỉ là một tác phẩm nghệ thuật mà còn là thông điệp về lịch sử, truyền thống dân tộc và khát vọng của cộng đồng gửi gắm vào mùa trăng.

Không thương mại hóa, không biến tướng lễ hội, sức mạnh nội sinh bền bỉ của Lễ hội Thành Tuyên chính là ở chỗ Nhân dân vừa là chủ thể sáng tạo, vừa là người thưởng thức và bảo tồn giá trị văn hóa, vừa là người nâng tầm lễ hội, tạo nên một sản phẩm văn hóa, du lịch giàu bản sắc, đưa hình ảnh đất và người Tuyên Quang đến gần hơn với du khách trong nước và quốc tế. Sự chung sức đồng lòng ấy làm nên một di sản văn hóa cộng đồng độc nhất vô nhị, một lễ hội trung thu lớn nhất cả nước, sở hữu 3 kỷ lục Guinness Việt Nam.

Chị Nguyễn Phương Lan, du khách đến từ Hà Nội chia sẻ: “Tôi rất ấn tượng khi biết những mô hình lung linh diễu phố này đều là sản phẩm của bà con nhân dân bởi việc chế tác một mô hình như thế này đòi hỏi phải am hiểu rất nhiều lĩnh vực, kỹ thuật, thẩm mỹ. Đặc biệt hơn, chính người dân tham gia biểu diễn, diễu hành, đón tiếp và phục vụ du khách. Chính yếu tố cộng đồng ấy làm nên một Lễ hội Thành Tuyên rất riêng, có bản sắc và khó có thể sao chép”.

Khi trăng rằm tỏa rạng, phía sau những vóc dáng khổng lồ uy dũng lần bánh trên đường phố là tiếng reo hò kiêu hãnh của du khách và chính những con người đã thức trọn nhiều đêm làm nên kỳ tích ấy. Đêm hội Thành Tuyên vì thế không chỉ là bữa tiệc ánh sáng mà còn rực rỡ bởi ngọn lửa từ trái tim, niềm tự hào và tình đoàn kết sâu dày của người dân miền đất di sản ■



Sắc màu Lễ hội Thành Tuyên

■ PHÓNG VIÊN VÀ CTV

Không chỉ là một dịp Tết Trung thu thông thường, Lễ hội Thành Tuyên từ lâu đã trở thành một “thương hiệu” văn hóa độc đáo. Linh hồn của lễ hội chính là những mô hình đèn Trung thu khổng lồ. Cùng với đó là chuỗi các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao sôi nổi, giới thiệu văn hóa vùng miền xứ Tuyên.



Không khí lễ hội Trung thu và những khoảnh khắc vui tươi của thiếu nhi xã Quán Bạ.



Mô hình đèn Trung thu khổng lồ đã trở thành “đặc sản” của người dân Tuyên Quang.



Đồng đảo người dân và du khách tham gia diễn diễu mô hình đèn Trung thu.



Giải chạy Marathon
“Tuyên Quang - Nơi vẻ đẹp
hội tụ” năm 2026
nằm trong khuôn khổ
Lễ hội Thành Tuyên (ảnh 1).

Các gian hàng bày bán
sản phẩm nông sản tại Festival
nông sản, OCOP, làng nghề
gắn kết du lịch Tuyên Quang
năm 2026 (ảnh 2).

Các thí sinh Hoa hậu
Việt Nam 2026 trải nghiệm
miền di sản Nhà Hang -
Lâm Bình (ảnh 3).

Toàn cảnh không gian
phố phường rực rỡ sắc màu
với hàng loạt mô hình
không lồ nổi dài.

Một ngày ở xứ sở Trung thu

■ TUỆ ANH

24 giờ với Lễ hội Thành Tuyên, bạn sẽ chìm vào trải tìm mình những cảm xúc như thế nào?. Với tôi, được đắm mình trong làn nước khoáng nóng buổi sớm ở Mỹ Lâm, nghe câu Sinh Ca bên mái nhà sàn cổ của người Cao Lan, thưởng thức vị ngon các món ăn truyền thống dân tộc và hòa mình vào bữa tiệc âm thanh, ánh sáng của những chiếc đèn Trung thu khổng lồ là một trải nghiệm tuyệt vời. Một ngày trọn vẹn cảm xúc, giúp tôi chạm đến những tầng sâu giá trị văn hóa và tận hưởng dịch vụ, lễ hội đặc sắc xứ Tuyên.

TẮM KHOÁNG NÓNG VÀ NGHE ĐIỀU SINH CA

KHU du lịch nghỉ dưỡng Suối khoáng Mỹ Lâm thuộc phường Mỹ Lâm, cách trung tâm hành chính tỉnh Tuyên Quang khoảng 10km. Theo sử sách, nguồn nước ngầm trong lòng đất nơi đây được phát hiện từ năm 1923, với nhiệt độ lên tới gần 70 độ C, mạch nước nằm ở độ sâu hơn 150m, hàm lượng sulfua hydro trong nước khá cao, chiếm 5 mg/lít. Người Pháp đánh giá đây là một trong những mỏ nước khoáng tốt nhất tại vùng Đông Dương. Hằng năm, khu suối khoáng Mỹ Lâm đón hàng nghìn lượt khách đến tắm và chữa bệnh như: cao huyết áp, ngoài da, khớp, vôi hóa cột sống, viêm dây thần kinh tọa, suy nhược cơ thể. Hiện, khu du lịch này đang khai thác đa dạng sản phẩm như: tắm khoáng nóng, tắm bồn sục, tắm thác, tắm bùn khoáng, tắm lá thuốc người Dao...

Sau một hành trình dài đến với xứ Tuyên, du khách sẽ được thả hồn mình trong không khí làng quê thanh bình, ngâm mình trong làn nước khoáng, cảm nhận hơi nóng lan dần qua da, nghe tiếng nước chuyển động và nhìn những vệt hơi nước tan vào không gian, thư thái với các liệu trình chăm sóc sức khỏe.

Cũng tại vùng đất Mỹ Lâm này, người Cao Lan đến định cư lập làng, xây đình Giếng Tanh để thờ các vị thần bảo hộ, ghi nhớ công ơn tổ tiên đã che chở cho mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu. Ngôi đình được xếp hạng “Di tích kiến trúc nghệ thuật” cấp tỉnh vào năm 2007. Cùng với đình Giếng Tanh, điệu Sinh Ca là mạch nguồn nuôi dưỡng tiếng nói và bản sắc của người Cao Lan, được vinh danh Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Trong khoảng sân rộng của nhà văn hóa, già trẻ quây quần, giọng nam trầm ấm mở đầu, giọng nữ luyến láy đáp lời, hòa cùng tiếng trống Tang sành, thanh la, chũm chọe điểm xuyết, tạo nên mạch âm thanh mộc mạc mà sâu thẳm. Âm thanh vừa lan tỏa, nhịp trống bỗng dồn dập, mở lối cho điệu múa rộn ràng. Các thành viên Câu lạc bộ văn hóa Sinh Ca bước ra giữa sân, tay uyển chuyển, chân nhịp nhàng khi khoan thai, lúc dồn dập. Từ điệu múa xúc tếp, phát nương, tra hạt đến cầu mùa, mỗi động tác như nối dài lời hát, tái hiện sinh động đời sống lao động của đồng bào Cao Lan. Theo bà Vi Thị Sứ, người nắm giữ linh hồn những điệu Sinh Ca: “Sinh Ca không chỉ để hát, mà như chạm vào phần sâu thẳm nhất của di sản, có sức sống bền bỉ trước thử thách của thời gian”. Lần đầu được trải nghiệm, nhảy múa cùng những người dân bản địa, tôi được sống trọn vẹn trong nhịp sống văn hóa người Cao Lan.

Du khách có thể nghỉ ngơi trong các homestay, thưởng thức món ngon độc đáo của người Cao Lan bên bếp nhà sàn cổ; hoặc di chuyển về trung tâm phường Minh Xuân, nơi có hơn 70 nhà hàng được niêm yết minh bạch giá và cam kết an toàn vệ sinh khắt khe trong mùa lễ hội với thế giới ẩm thực vô cùng đa dạng. Từ nét nguyên bản đầy mê hoặc của xôi ngũ sắc, cơm lam, gà đồi, vịt Minh Hương, cá sông Lô cho đến sự tinh tế của ẩm thực đương đại, tất cả đều sẵn sàng chiêu lòng mọi thực khách.

RỘN RÀNG PHỐ HỘI

Khi màn đêm buông xuống, sự bình yên của phố phường bỗng vỡ òa, nhường chỗ cho một bữa tiệc âm thanh, ánh sáng cuồng nhiệt. Tôi không chọn một chỗ ngồi cố định mà hoà vào dòng người cuộn cuộn đổ về Quảng trường Nguyễn Tất Thành, để được thở cùng nhịp điệu của phố hội. Những mô hình Trung thu khổng lồ lung lừng xuất hiện. 45 cỗ xe lồng lấy nhất trải qua phần lựa chọn khắt khe cấp phường, kiêu hãnh có mặt trong đêm hội Thành Tuyên. Đó thực sự là những tác phẩm nghệ thuật đồ sộ, sáng tạo từ tư duy và đôi bàn tay khéo léo của người nghệ nhân.

Ngồi trên mô hình diễn diễn khắp phố phường, tôi cảm nhận trọn vẹn hơi thở của một lễ hội đường phố đầy sức sống. Ông Tạ Kim Hải, Bí thư chi bộ, Tổ trưởng Tổ dân phố Phan Thiết 22, phường Minh Xuân chia sẻ đầy tự hào: “Điều làm nên sức sống của lễ hội không chỉ là những kỷ lục Guinness mà là tinh thần đoàn kết, sáng tạo, đổi mới và sự chung tay của toàn dân. Lễ hội đã trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống tinh thần người dân Tuyên Quang suốt hơn 20 năm qua”.

Bắt nhịp với sức nóng của lễ hội, Tổ hợp nghỉ dưỡng và Giải trí sáng tạo Bách Thảo Ngần, phường Minh Xuân đã đầu tư, sáng tạo riêng 2 mô hình diễn diễn hoành tráng, dành sự ưu tiên tuyệt đối cho du khách đang nghỉ dưỡng tại đây được trực tiếp lên xe, hòa mình vào đoàn rước. Sự nhộn nhịp trong cách làm du lịch trải



Du khách trải nghiệm trên mô hình Trung thu của Tổ hợp nghỉ dưỡng và Giải trí sáng tạo Bách Thảo Ngần.

nh nghiệm này thu hút đông đảo du khách khiến khu nghỉ dưỡng liên tục phủ kín phòng trong những đêm hội. Chị Lưu Hải Yến, nhân viên kinh doanh khu nghỉ dưỡng chia sẻ: “Sự kết hợp giữa dịch vụ nghỉ dưỡng trọn gói và trải nghiệm văn hóa bản địa đã mang lại sự thỏa mãn cho du khách. Hầu hết du khách đến với Bách Thảo Ngần đều ấn tượng với những trải nghiệm tại lễ hội thành Tuyên”. Trong không gian lễ hội, du khách cũng có thể tham quan, trải nghiệm chuỗi hoạt động hấp dẫn như Festival nông sản, OCOP, làng nghề gắn kết du lịch; không gian ẩm thực, giải chạy Marathon, đua xe địa hình...

Một ngày ở thành Tuyên, đầu vẫn còn những điểm đến hấp dẫn chưa kịp khám phá, nhưng những trải nghiệm đủ đọng lại trong tôi cảm xúc trọn vẹn. Lễ hội Thành Tuyên không chỉ thắp sáng phố phường bằng những cỗ xe Trung thu khổng lồ, độc đáo mà còn thắp lên ngọn lửa ấm áp của tình đất, tình người, là một điểm hẹn thường niên trong nhật ký lữ hành ■

DU LỊCH XANH

Chuyến xe tuổi thơ ■ THANH TRÚC

KHI màn đêm buông xuống, phố phường Tuyên Quang bình sáng trong muôn màu lung linh. Không khí lễ hội rộn rã kéo dài khắp các con đường rợp bóng hàng cây xanh ken dày mát rượi. Đón làn gió thu trong lành thổi qua từ dòng sông Lô xanh thẳm và không gian thoảng hương cây cỏ xung quanh công viên hồ Tân Quang, những mô hình đèn Trung thu khổng lồ rực rỡ bắt đầu chuyển diễn hành.

Bước chân xuống phố, nhiều du khách không khỏi ngỡ ngàng trước quy mô hoành tráng và sức sống tràn đầy của đêm hội. Giữa dòng người tấp nập trên những con đường sạch đẹp, niềm hân hoan lan tỏa qua từng ánh mắt, nụ cười và những lời trò chuyện rôm rả giữa người ghé thăm cùng người dân bản địa.

“Mọi người tự tay làm hết những chiếc đèn lồng khổng lồ này sao?” - một du khách ngạc nhiên hỏi khi dừng chân bên chiếc xe mô hình cá chép hoá rồng của một tổ dân phố.

“Đúng rồi! Từ người già đến trẻ nhỏ trong xóm, mỗi người một tay chuẩn bị cả tháng trời. Người lớn làm khung, dán giấy, làm hệ thống ánh sáng; lũ trẻ thì tíu tít vây quanh phụ việc vặt. Làm vì niềm vui của các cháu và để đón khách phương xa đấy!” - người dân địa phương vừa tỉ mỉ chỉnh lại dải đèn, vừa tự hào chia sẻ.

Điều làm nên sức hút đặc biệt chính là trải nghiệm bước lên những chiếc xe mô hình khổng lồ để cùng diễu qua từng góc phố. Bên cạnh xe của các tổ dân phố, một số doanh nghiệp cũng sáng tạo thêm những mô hình phục vụ du khách, tạo nên không khí vừa chuyên nghiệp lại vừa thân thương, gần gũi.

“Được ngồi trên xe, hòa vào tiếng trống hội rộn ràng, hít thở không khí mùa thu dịu mát và ngắm thành phố xanh tươi về đêm thế này, tôi như thấy lại chính tuổi thơ của mình.” - du khách xúc động bộc bạch.

Đó chính là cái hay của Trung thu Tuyên Quang. Tình yêu dành cho con trẻ đã gắn kết tất cả mọi người. Người lớn làm đèn cho trẻ em, nhưng rồi chính người lớn lại tìm thấy ký ức tuổi thơ trong không gian quây quần giữa các thế hệ, giữa lòng một đô thị xanh lành, mến khách.

Chuyến xe chậm rãi lăn bánh dọc theo bờ hồ Tân Quang lấp lánh phản chiếu ánh đèn, mang theo ánh sáng lung linh, tiếng cười nói giòn tan và sự ấm áp lan tỏa. Lễ hội Trung thu Tuyên Quang không chỉ là một sự kiện văn hóa, mà đã trở thành hành trình trải nghiệm du lịch xanh sâu sắc - nơi con người cùng hòa mình vào thiên nhiên, tái tạo năng lượng và gắn kết những tâm hồn ■

Trăng sáng non cao

■ MỸ UYÊN



Lãnh đạo Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang, các nhà hảo tâm tặng quà trung thu cho thiếu nhi xã Trung Hà.

Ảnh: QUỐC VIỆT

Giữa những bản làng vùng cao còn nhiều gian khó, một chiếc bánh, chiếc đèn ông sao hay món quà được trao đúng lúc cũng đủ làm nên một mùa trăng đáng nhớ. Từ những sẻ chia giản dị mà trân quý ấy, Trung thu xứ Tuyên thêm phần trọn vẹn khi ánh trăng Rằm tháng Tám hòa cùng yêu thương, dệt nên những ký ức đẹp của tuổi thơ.

Trung thu đến với trẻ thơ

TRUNG thu đến với trẻ em vùng cao, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn bằng tiếng trống hội, trò chơi dân gian, những mâm cỗ đủ đầy và phần quà thiết thực. Mỗi điểm trường, bản làng vì thế thêm rộn ràng, ấm áp.

Sự chăm lo cho trẻ em trong mùa Trung thu năm nay được nối dài bằng sự

quan tâm của lãnh đạo Đảng, Nhà nước. Trong Đêm hội Thành Tuyên, Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội Đỗ Văn Chiến cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và tỉnh Tuyên Quang trao 100 suất quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vượt khó học tốt. Trên địa bàn phường Minh Xuân, Phó Chủ tịch nước Võ Thị Ánh Xuân trao 210 suất quà tới các bệnh nhi đang điều trị tại Bệnh viện Phục hồi

chức năng Hương Sen; Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà đến chung vui Trung thu, trao quà cho các em nhỏ Trường Mầm non Trung Môn, phân hiệu Kim Phú. Sự quan tâm ấy không chỉ mang hơi ấm mà còn tiếp thêm niềm tin, động lực để trẻ em vững bước trên hành trình trưởng thành.

Bước sang mùa thứ 5, “Trung thu yêu thương” năm 2026 do Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang phối hợp tổ chức tiếp tục nối dài hành trình thiện nguyện qua các xã vùng cao Trung Hà, Thượng Nông, Tân An, Hòa An, Đường Thượng, Giáp Trung, Quán Bạ và các xã biên giới Bạch Đích, Thắng Mổ, Bản Máy. Trên hành trình ấy, gần 3.000 suất quà, tổng trị giá hơn 500 triệu đồng từ nguồn xã hội hóa đã được trao tận tay học

sinh; trong đó có 100 suất học bổng, mỗi suất 500 nghìn đồng; 40 xe đạp cùng cặp sách, đồ dùng học tập, bánh kẹo, đồ chơi Trung thu...

Với nhiều học trò vùng cao, một chiếc xe đạp hay cặp sách mới không chỉ là món quà thiết thực, mà còn tiếp thêm động lực để đường đến trường với bớt nhọc nhằn. Tại Trường TH&THCS Quyết Tiến (xã Quân Bạ), 10 chiếc xe đạp, 20 cặp sách mới đã được trao cho 30 học sinh có hoàn cảnh khó khăn; có em sớm mồ côi, em lớn lên trong nghèo khó, lại có em thiếu vắng sự chăm sóc của cha mẹ vì mưu sinh xa nhà. Lần đầu sở hữu chiếc xe đạp mới - món quà bấy lâu ao ước, em Vương Văn Quyết (lớp 7B) không giấu được niềm vui: “Từ nay, em không phải đi bộ quãng đường dài đến trường nữa. Em sẽ giữ gìn chiếc xe thật cẩn thận và cố gắng học tập để không phụ sự quan tâm của các cô, chú”.

Ở điểm trường mầm non và tiểu học Xùa Lũng (xã Đồng Văn), niềm vui Trung thu lại được bồi đắp từ những sẻ chia rất thiết thực. Cách trường chính gần 10km, nơi đây 100% học sinh là con em đồng bào dân tộc thiểu số, điều kiện học tập, sinh hoạt còn nhiều thiếu thốn. Mùa khô, nước sinh hoạt trở thành nỗi lo thường trực khi thầy trò chủ yếu dựa vào nguồn nước mưa tích trữ.

Thấu hiểu những khó khăn ấy, Đoàn xã Đồng Văn đã phối hợp với Tổ chức DCOM và dự án Ươm mầm trẻ em Nhật Bản mang đến Xùa Lũng một mùa Trung thu đáng nhớ qua chương trình “Gửi Trung thu cho em”. Chị Quan Hồng Gấm, Phó Bí thư Đoàn xã Đồng Văn cho biết: “Từ nguồn lực hơn 150 triệu đồng, chúng tôi đã trao 83 suất quà, trị giá 1 triệu đồng/suất, gồm nhu yếu phẩm, quần áo ấm, mũ, tất; cùng 15 chăn bông, 1 tét chứa nước phục vụ sinh hoạt tại điểm trường; đồng thời tổ chức phá cỗ để các em đón Trung thu vui tươi, đủ đầy và ấm áp”.

Cô giáo Ma Thị Hương, chủ nhiệm lớp 1A5 xúc động: “Mỗi món quà đều hướng đến những nhu cầu thiết thực trong học tập, sinh hoạt, giúp học sinh ấm áp hơn khi mùa đông về, cô trò vui bởi nỗi lo về nước sinh hoạt. Nhờ vậy, niềm vui Trung thu được nối dài từ khoảnh khắc phá cỗ, sum vầy đến từng ngày đến lớp của học trò Xùa Lũng”.



Trung thu ở điểm trường Xùa Lũng, xã Đồng Văn.

Tại xã Quảng Nguyên, những vòng tay sẽ chia được nối dài qua không gian số. Từ sự kết nối của Công an xã với cộng đồng trên mạng xã hội, gần 38 triệu đồng được huy động chăm lo Trung thu cho học sinh Trường Mầm non Quảng Nguyên, biến những sẻ chia trên môi trường số thành những món quà thiết thực trao tận tay trẻ nhỏ.

Mạch nguồn yêu thương

Đón mùa trăng đoàn viên, mỗi miền quê xứ Tuyên lại ánh lên một sắc màu văn hóa riêng: Nơi lắng sâu ký ức lịch sử, nơi bừng sáng sức sáng tạo cộng đồng, nơi đậm đà bản sắc vùng cao. Nhưng tất cả cùng hội tụ trong một mạch nguồn chung - tình yêu thương dành cho trẻ nhỏ.

Trên quê hương cách mạng Tân Trào, tuổi trẻ xã Tân Trào lặng lẽ nối dài mạch nguồn yêu thương bằng những việc làm thiết thực. Anh Trương Sỹ Được, Bí thư Đoàn xã cho biết: “Trung thu năm nay, chúng tôi đã vận động hơn 10 triệu đồng từ nguồn xã hội hóa để tổ chức phá cỗ, trông trăng, mang niềm vui đến với các em nhỏ tại 3 thôn còn nhiều khó khăn là Làng Phất, Hoàng Lâu và Làng Hân”.

Nếu ở Tân Trào, mùa trăng lắng sâu trong miền ký ức lịch sử, thì tại Chiêm Hóa và dải biên viễn Pà Vây Sù, đêm Rằm lại bừng sáng bởi sức mạnh gắn kết. Màn trình diễn 18 mô hình đèn tại Chiêm Hóa cùng hội thi sáng tạo mô hình đèn Trung thu của 13 đơn vị ở Pà Vây Sù đã tạo nên không gian văn hóa rực rỡ sắc màu. Mỗi chiếc đèn không chỉ

kết tinh sự khéo léo, sáng tạo mà còn thắp lên tinh thần cộng đồng, nơi niềm vui Trung thu được tạo nên từ sự gắn kết và sẻ chia. Giữa muôn sắc màu ấy, khoảnh khắc 54 học trò có hoàn cảnh khó khăn tại xã Chiêm Hóa được trao học bổng đã khắc sâu ý nghĩa nhân văn của đêm hội. Bởi ánh sáng đẹp nhất đêm Trung thu không chỉ đến từ những chiếc đèn rực rỡ, mà còn từ niềm tin được thắp lên cho những em nhỏ đang bền bỉ vượt qua gian khó.

Hiện nay, toàn tỉnh có hơn 503.000 trẻ em dưới 16 tuổi, chiếm khoảng 27% dân số; trong đó hơn 8.000 em có hoàn cảnh khó khăn. Phía sau những con số ấy là điều kiện sống, học tập còn nhiều chênh lệch, nhất là với trẻ em vùng cao, biên giới. Bởi vậy, tại “Đêm hội trăng rằm - Thắp sáng ước mơ thiếu nhi Tuyên Quang” do Tỉnh đoàn tổ chức, bên cạnh múa lân, văn nghệ, phá cỗ, 100 phần quà thiết thực đã được trao tới học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Vượt lên giá trị vật chất, mỗi món quà còn gửi gắm sự quan tâm, tiếp thêm niềm tin và động lực để các em vững bước trên hành trình trưởng thành.

Khi ánh trăng Rằm tháng Tám lan tỏa khắp rẻo cao cực Bắc, những vòng tay sẽ chia cũng theo đó được nối dài. Từ những phần quà thiết thực đến những đêm hội rộn ràng, tất cả cùng hòa thành nhịp đập yêu thương, bồi đắp ký ức đẹp và chắp cánh cho những ước mơ tuổi thơ vươn xa ■

Thiếu nhi bị bệnh
Thalassemia
đang điều trị tại
Bệnh viện
Đa khoa tỉnh
được nhận quà
của Hội Tan máu
bẩm sinh
Việt Nam.



Trông trăng ở nơi đặc biệt

■ LÝ THU

Đêm rằm tháng Tám, khi phố phường rực rỡ đèn mô hình, tiếng nhạc, trống múa lân rộn ràng, thì ở một góc khác của Tuyên Quang, vẫn có những đứa trẻ đón Trung thu bên giường bệnh, bên cột truyền dịch, hay trong vòng tay nâng đỡ của những tấm lòng nhân ái. Trăng vẫn tròn, vẫn sáng, chỉ khác là các em đang trải qua một mùa trông trăng thật đặc biệt.

TRUNG THU BÊN CỘT TRUYỀN MÁU

PHÒNG bệnh Khoa Nhi, Bệnh viện Đa khoa tỉnh những ngày giữa tháng Tám âm lịch đông hơn thường lệ. Không phải vì bệnh nặng thêm, mà vì đây là những ngày các gia đình đưa con vào viện truyền máu định kỳ.

Em Nga Minh Hiếu, xã Nhữ Khê, sinh năm 2016, mắc bệnh Thalassemia, tan máu bẩm sinh từ nhỏ. Với Hiếu, bệnh viện không còn là nơi xa lạ, mà đã thành ngôi nhà thứ hai. Cứ vài tuần, em lại phải vào viện truyền máu, việc học vì thế cũng ngắt quãng, hôm đi hôm nghỉ. Hồi Hiếu Trung thu năm nay có gì vui, em chỉ cười, tay vẫn nắm chặt chiếc đèn ông sao nhỏ bằng giấy các cô bác sỹ tặng.

Hiếu chỉ là một trong số hàng chục bệnh nhi đang điều trị Thalassemia tại đây. Trong khi trẻ con ngoài phố xúng xính quần áo mới, rước đèn khắp ngõ, thì những em bé mang căn bệnh về máu này đón Trung thu bên chiếc cột truyền dịch, bên tiếng tí tí đều đều của máy đo nhịp tim. Có em từ các xã vùng cao xa xôi, là người dân tộc Mông, Tày, đã gắn cả tuổi thơ với những đợt truyền máu, truyền sắt. Một tay các em cầm chiếc đèn ông sao be bé, một tay vẫn còn cầm kim truyền, ống dây lằng nhằng theo mỗi bước đi ra khoảng sân nhỏ trước phòng bệnh.

Để trẻ em đang điều trị tại viện có một mùa trung thu như bao đứa trẻ khác, bệnh viện đã phối hợp các nhà hảo tâm tổ chức đêm hội "Vui hội trăng rằm" ngay tại sảnh

khoa. Không sân khấu lớn, không ánh đèn màu rực rỡ, chỉ có vài chiếc bàn kê tạm, dăm chiếc đèn lồng giấy treo dọc hành lang, nhưng các bác sĩ, điều dưỡng thay nhau hóa trang thành chú Cuội, chị Hằng, dẫn các em phá cỗ, hát những bài hát quen thuộc về đêm rằm. Từng suất quà nhỏ, từng phần bánh trung thu được trao tận tay đã thắp sáng những nụ cười hồn nhiên, biến góc hành lang bệnh viện ngập tràn ánh sáng thành ngôi nhà thứ hai đầy ấp tình thương.

SUỐI ẤM NHỮNG VÀNG TRẮNG KHUYẾT

Rời bệnh viện, chúng tôi tìm đến Trung tâm công tác xã hội Hà Giang, nơi đang nuôi dưỡng 43 trẻ khuyết tật, trẻ mồ côi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của vùng cao. Khác với sự tấp nập, hối hả ở bệnh viện, không khí nơi đây trầm hơn, chậm hơn, nhưng đêm hội trăng rằm được tổ chức vẫn khiến ai chứng kiến cũng phải lặng người.

Có những em nhỏ không thể nói thành lời, có em không tự đi lại được mà phải có người bế, có em ngồi lặng trên xe lăn cả buổi. Nhưng khi được đặt vào tay chiếc lồng đèn, khi nhìn thấy “chú Cuội”, “chị Hằng” bước ra giữa sân, ánh mắt các em bỗng sáng lên khác thường. Có em chỉ biết cười, biết vỗ tay lệch nhịp theo tiếng trống, nhưng với những cán bộ nơi đây, đó đã là niềm vui lớn.

Ông Trần Đức Chiến, Giám đốc Trung tâm Công tác xã hội Hà Giang chia sẻ, với những đứa trẻ chịu nhiều thiệt thòi từ khi mới cất tiếng khóc chào đời, việc tổ chức đêm Rằm không đơn thuần là một hoạt động trao quà, mà là cách để truyền đi tình thương, giúp các em cảm nhận được sự ấm áp của cộng đồng, xóa đi khoảng cách tự ti về hoàn cảnh của mình.

Câu chuyện đầy xúc động khác ở Cơ sở bảo trợ xã hội Dương Hiến Hà Giang, nơi đang cứu mang 39 trẻ mồ côi, bị bỏ rơi từ nhỏ, không còn cha mẹ bên cạnh. Cháu nhỏ nhất mới 2 tuổi, cháu lớn nhất đã 21 tuổi, gần như đã lớn lên trọn vẹn tuổi thơ trong mái nhà chung này.

Ông Nguyễn Văn Diện, đại diện Cơ sở bảo trợ xã hội Dương Hiến Hà Giang chia sẻ, mỗi mùa Trung thu, đơn vị đều cố gắng tổ chức một đêm hội để các cháu không cảm thấy thiệt thòi so với bạn bè cùng trang lứa. Với những đứa trẻ vốn đã không có một mái nhà trọn vẹn, một đêm trăng rằm ấm áp không đơn thuần là vui chơi, mà còn là cách để các em cảm nhận mình vẫn được yêu thương, vẫn có một “gia đình” dõi theo từng bước lớn lên.

Trong số 39 gương mặt trẻ thơ ấy, có một cậu bé khiến những người đến thăm không khỏi rung rung. Em là Giàng Mí Phút, sinh năm 2013, người dân tộc Mông, quê ở xã Cán Tỷ. Phút bị liệt hai chân, di chuyển bằng cách bò trên nền nhà. Bố em đã mất, mẹ bỏ đi từ khi em còn nhỏ. Bốn năm nay, Phút sống ở mái ấm này, chưa từng được đến trường, chưa biết mặt chữ. Năm nay, Phút đã được đến lớp, học những nét chữ đầu tiên cùng các bạn. Với một cậu bé từng nghĩ cả đời mình sẽ chỉ quanh quẩn trong bốn bức tường, việc được cấp sách đến trường đã là một hành trình dài của cả tập thể cán bộ nơi đây kiên trì đồng hành.

Tin vui hơn đang đến gần với Phút. Tháng 10 tới, cơ sở sẽ đưa em sang Australia phẫu thuật đôi chân, mở ra cơ hội để em có thể tự đứng lên, tự bước đi như bao đứa trẻ khác. Đó có lẽ là món quà Trung thu ý nghĩa nhất mà một cậu bé như Phút có thể nhận được, không phải là chiếc đèn lồng hay phần bánh dẻo, mà là hy vọng về một đôi chân lành lặn.

Đêm hội trăng rằm năm nay ở cơ sở bảo trợ diễn ra giản dị, với bánh kẹo, lồng đèn, những phần quà từ các nhà hảo tâm, các đoàn thiện nguyện chung tay góp sức. Không ai nói với ai điều gì lớn lao, nhưng từng món quà nhỏ được trao đi đều mang theo một thông điệp: các em không đơn độc.

Ở bệnh viện, ở trung tâm bảo trợ, hay ở mái ấm dành cho trẻ mồ côi, đêm rằm năm nay có thể không có phố đèn lồng rực rỡ, không có tiếng trống múa lân rộn rã khắp con đường, nhưng vẫn có những bàn tay ấm áp nắm lấy nhau, vẫn có ánh trăng chiếu qua ô cửa sổ bệnh viện, qua mái ngói của mái ấm tình thương ■



Cơ sở bảo trợ xã hội Dương Hiến Hà Giang tổ chức trung thu cho thiếu nhi.

Chăm lo cho học sinh vùng cao

■ HỒNG NHUNG

Ở các xã vùng cao, năm học mới bắt đầu cũng là lúc nhiều học sinh từ lớp 1 đến lớp 9 rời nhà từ chiều Chủ nhật, đến chiều thứ Sáu mới trở về. Một tuần xa gia đình, các em học, ăn, ở, tự học và vui chơi cùng bạn bè dưới sự đồng hành của thầy cô. Để các em yên tâm đến lớp, nhà trường và chính quyền địa phương đang dành sự quan tâm từ những nhu cầu thiết thực nhất, bằng những việc làm cụ thể trong học tập và cuộc sống.

Trường Phổ thông nội trú Tiểu học và THCS Minh Tân, xã Minh Tân mới được đầu tư xây dựng khang trang, đồng bộ.

Điểm tựa từ mái trường

NHỮNG ngày đầu năm học, học sinh về Trường Phổ thông nội trú Tiểu học và THCS Minh Tân, xã Minh Tân đang bắt đầu làm quen với nhịp sinh hoạt mới. Trong khu nội trú, các phòng ở được bố trí khang trang, có khu vệ sinh, phòng tắm khép kín. Với những em lần đầu xa gia đình, từ vệ sinh cá nhân, thay quần áo đến chuẩn bị cho giờ học đều dần trở thành những việc tự mình lo liệu. Giáo viên trực thường xuyên có mặt tại khu nội trú, nhắc nhở giờ giấc, hướng dẫn các em giữ gìn vệ sinh, sắp xếp sinh hoạt và kịp thời hỗ trợ khi có khó khăn.

Chia sẻ về những ngày học tập, sinh hoạt tại ngôi trường mới, em Vàng Thị Thanh Yến, học sinh Trường Phổ thông nội trú Tiểu học và THCS Minh Tân cho biết: “Ở trường, chúng em được thầy cô rất quan tâm, lo lắng mỗi ngày. Điều kiện sinh hoạt đầy đủ, thuận tiện, giúp em cảm thấy rất vui và có thêm động lực để cố gắng trong học tập”.



Một giờ học của học sinh lớp 1A trường Phổ thông nội trú Tiểu học và THCS Xín Mần



Lãnh đạo xã Trung Thịnh kiểm tra, nắm bắt tình hình cơ sở vật chất tại Trường Phổ thông Dân tộc bán trú Tiểu học và THCS Thu Tà.

Không chỉ nơi ở, bữa ăn cũng là một phần trong nhịp sống nội trú của học sinh. Mỗi bữa, hơn 1.300 suất ăn được nhà trường chuẩn bị. Từ tiếp nhận, kiểm tra thực phẩm, chế biến đến chia suất đều được thực hiện theo quy trình, bảo đảm các em có bữa ăn đủ số lượng, dinh dưỡng và an toàn. Với những học sinh xa gia đình, một bữa ăn đủ đầy, đúng giờ cũng là thêm một sự yên tâm để các em học tập và sinh hoạt trong những ngày ở trường.

Năm học 2026 - 2027, Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học và THCS Minh Tân có 1.486 học sinh, trong đó 1.317 em ở nội trú. Hơn 200 phòng ở có khu vệ sinh, phòng tắm khép kín, đáp ứng nhu cầu ăn, nghỉ và sinh hoạt của các em.

Ở xã Tùng Vài, việc chăm lo cho học sinh được bắt đầu từ việc nắm chắc khả năng, hoàn cảnh và những khó khăn riêng của từng em. Trường Phổ thông Dân tộc bán trú Tiểu học Tùng Vài có 563 học sinh, trong đó 472 học sinh tại trường chính và 91 học sinh ở điểm trường.

Ngay từ đầu năm học, nhà trường khảo sát chất lượng các môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh; giáo viên theo dõi khả năng tiếp thu của từng em để kịp thời hỗ trợ học sinh còn hạn chế, đồng thời tạo điều kiện cho những em có năng lực phát huy khả năng.

Cô Nguyễn Thị Tuyến, Hiệu trưởng nhà trường, cho biết sau khi phân loại, giáo viên tổ chức dạy học phù hợp với từng nhóm học sinh; những em yếu, hỗ trợ kiến thức được phụ đạo, học sinh khá, giỏi được khuyến khích hỗ trợ bạn. Với những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt hoặc chưa quen môi trường mới, giáo viên dành thời gian trò chuyện, nắm bắt tâm lý, giúp các em vững tâm hơn khi đến trường.

Cùng với giờ học, 5 câu lạc bộ về kỹ năng sống, thể thao, văn nghệ, đọc sách và Tiếng Anh cũng được nhà trường duy trì. Sau giờ lên lớp, học sinh có thêm không gian để vui chơi, đọc sách, tập luyện, giao lưu cùng bạn bè và rèn luyện những kỹ năng cần thiết trong cuộc sống.

Thêm nguồn lực, nâng chất lượng

Từ những bữa ăn, giờ tự học đến từng phòng học, điều kiện học tập cũng là một phần quan trọng để học sinh vùng cao yên tâm đến trường. Xã Trung Thịnh hiện có 6 trường từ mầm non đến THCS, với gần 3.000 học sinh. Nắm bắt nhu cầu của các nhà trường, xã chủ động rà soát, ưu tiên nguồn lực cho những hạng mục thiết yếu phục vụ trực tiếp việc dạy và học.

Đồng chí Đào Xuân Hòa, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Trung Thịnh cho biết: “Đầu tư cho giáo dục cần có sự chung tay của Nhà nước, cộng đồng

và Nhân dân. Chúng tôi chủ động lồng ghép các nguồn vốn để từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất trường học, đồng thời vận động nguồn lực xã hội hóa, ưu tiên những hạng mục thiết thực phục vụ trực tiếp việc dạy và học”.

Từ nhu cầu thực tế, năm học 2026 - 2027, xã tập trung đầu tư, hoàn thiện cơ sở vật chất tại các trường. Nhà hiệu bộ 6 phòng của Trường Phổ thông Dân tộc bán trú THCS Trung Thịnh và nhà lớp học 6 phòng của Trường Phổ thông Dân tộc bán trú Tiểu học Trung Thịnh được đầu tư xây dựng, bổ sung không gian làm việc, dạy và học cho các nhà trường. Cùng với đó, Trường Phổ thông Dân tộc bán trú THCS Trung Thịnh, Trường Phổ thông Dân tộc bán trú Tiểu học và THCS Cốc Rế, Trường Phổ thông Dân tộc bán trú THCS Thu Tà được bổ sung thiết bị phòng học trực tuyến, tạo điều kiện để giáo viên đổi mới hình thức tổ chức dạy học, học sinh có thêm cơ hội tiếp cận kiến thức bằng những phương thức học tập linh hoạt.

Không chỉ trông vào nguồn lực đầu tư, xã Trung Thịnh còn vận động các tổ chức, nhà hảo tâm chung tay chăm lo cho học sinh và trường lớp. Từ nguồn lực này, điểm trường tại thôn Đông Thang thuộc Trường Mầm non Cốc Rế được hỗ trợ xây dựng. Ở một số trường, sân trường được cải tạo, khu nhà tắm bán trú được lắp đặt hệ thống nước nóng, lạnh; học sinh có hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ áo ấm, sách vở.

Sự chung tay ấy còn hiện diện trong những phần việc giản dị trước thềm năm học mới. Phụ huynh và người dân góp hàng trăm ngày công tu sửa trường lớp, chỉnh trang cảnh quan. Những phần việc ấy góp thêm điều kiện để trường lớp vùng cao khang trang hơn, học sinh có môi trường học tập, sinh hoạt tốt hơn.

Từ mái trường đến cộng đồng, những điểm tựa dành cho học sinh vùng cao đang được tạo dựng bằng những việc làm cụ thể. Sự quan tâm ấy giúp các em yên tâm học tập, từng bước phấn đấu vươn lên, tự tin hơn trên hành trình trưởng thành ■

VẤN ĐỀ THÁNG NÀY

Năm học đổi mới từ bên trong

■ PHƯƠNG ĐÔNG

NĂM học 2026 - 2027 bắt đầu cùng một loạt chính sách được triển khai đồng bộ: miễn học phí toàn quốc, miễn sách giáo khoa, giảm đầu mỗi trường lớp để nâng chất lượng dạy học, xây dựng trường liên cấp ở vùng biên giới... Đó không đơn thuần là những quyết sách chỉ cho một năm học, có thể thấy là bước chuyển mình mang tính chiến lược cho ngành giáo dục, đòi hỏi chất lượng giáo dục và đào tạo đi vào thực chất hơn, công bằng, tinh gọn và nhân văn hơn.

Từ Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đã đặt yêu cầu chuyển nền giáo dục từ chỗ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Đây là một cột mốc quan trọng về tư duy, đặt nền móng cho chương trình giáo dục phổ thông mới sau đó.

Đến Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, nhiều chuyên gia đánh giá đây là văn kiện mang tính đột phá mạnh mẽ nhất từ trước đến nay trong lĩnh vực này. Điểm mới thể hiện ở chỗ: lần đầu tiên, hàng loạt chủ trương từng nằm rải rác qua nhiều văn kiện, nhiều giai đoạn, được xây dựng thành một hệ thống giải pháp đồng bộ, có lộ trình cụ thể, có nguồn lực bảo đảm và có mốc thời gian rõ ràng để đo lường kết quả, với các mốc năm 2030, 2035 và tầm nhìn 2045, ngành giáo dục nước ta đặt mục tiêu lọt nhóm 20 quốc gia hàng đầu thế giới. Nghị quyết 71 tiếp tục khẳng định giáo dục và đào tạo, cùng với khoa học và công nghệ, là quốc sách hàng đầu.

Sau một năm triển khai thực hiện Nghị quyết 71-NQ/TW của Bộ Chính trị, nhiều chủ trương đột phá về giáo dục và đào tạo đã được thể chế hóa và từng bước đi vào cuộc sống. Luật Nhà giáo cùng các chính sách mới về học phí, sách giáo khoa và chế độ đối với nhà giáo thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội đối với sự nghiệp trồng người.

Đáng chú ý, ngày 18/7/2025, Bộ Chính trị ban hành Thông báo kết luận số 81-TB/TW, thống nhất chủ trương đầu tư xây dựng trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại 248 xã biên giới đất liền, trải khắp 22 tỉnh, thành có đường biên giới trên bộ, từ địa đầu phía bắc, dọc dãy Trường Sơn cho tới các tỉnh Tây Nam Bộ.

Lễ khai giảng năm học mới 2026 - 2027 diễn ra thật đặc biệt khi các địa phương đã cơ bản hoàn thành mục tiêu giai đoạn I, xây dựng, đưa vào vận hành trường phổ thông nội trú liên cấp, góp phần bảo đảm nơi học tập khang trang, hiện đại, tạo không khí vui tươi, phấn khởi với học sinh, phụ huynh, thầy, cô giáo vùng biên. Cùng chung niềm vui đó, 6 trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại các xã biên giới của tỉnh Tuyên Quang cũng đã hoàn thành và tổ chức khai giảng năm học mới 2026 - 2027.

Với tinh thần đổi mới của năm học 2026 - 2027: đổi mới thực chất từ bên trong mỗi nhà trường, mỗi lớp học, từng người thầy, từng học sinh, sinh viên và toàn ngành giáo dục. Ngành giáo dục Tuyên Quang đã tập trung tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả, thực chất các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027 nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ về tiếp cận và chất lượng giáo dục và đào tạo. Cụ thể hóa và tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Tập trung giải quyết các điểm nghẽn về đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất; bảo đảm đủ trường, đủ lớp, đủ giáo viên, đổi mới mạnh mẽ hệ thống quản trị phát triển giáo dục.

Khi tư duy đã mở, chính sách đã thông và toàn xã hội cùng chung sức, chúng ta tin tưởng năm học 2026 - 2027 sẽ là một năm học đột phá về chất lượng, mở ra giai đoạn phát triển mới của toàn ngành giáo dục, góp phần đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững trong kỷ nguyên mới.

Tập trung thúc đẩy phát

TỪ VIỆC ƯU TIÊN NGUỒN LỰC NGÂN SÁCH, QUYẾT LIỆT ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT HIỆN ĐẠI, ĐẨY MẠNH HẠ TẦNG... ĐÃ TẠO NÊN ĐỘNG LỰC ĐỂ NGÀNH GIÁO DỤC TUYÊN QUANG TỪNG BƯỚC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TOÀN DIỆN.

"Giáo dục là quốc sách hàng đầu"

XÁC định "Giáo dục là quốc sách hàng đầu" nên trong thời gian qua việc quan tâm đầu tư, dành những điều kiện tốt nhất cho giáo dục luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm, thực hiện. Tỉnh Tuyên Quang đã luôn dồn sức ưu tiên các nguồn lực lớn cho cho sự nghiệp giáo dục. Năm 2025, tổng chi ngân sách nhà nước dành cho giáo dục trên địa bàn tỉnh đạt trên 12.800 tỷ đồng, chiếm tới 21,46% tổng chi ngân sách địa phương. Trong đó, chi thường xuyên đạt trên 12.000 tỷ đồng (chiếm 20,38%), vượt tỷ lệ tối thiểu 19% theo quy định. Nguồn vốn này không chỉ bảo đảm nguồn chi trả tiền lương, phụ cấp cho nhà giáo mà còn duy trì đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo và chăm lo cho học sinh nội trú, bán trú vùng khó khăn...

Cùng với nguồn chi thường xuyên, các chương trình mục tiêu quốc gia được lồng ghép hiệu quả để bổ sung hạ tầng cho các trường học. Trong năm 2026, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã giải ngân 100% kế hoạch với 947,642 triệu đồng để mua sắm thiết bị phòng học bộ môn Tin học cho các trường tiểu học và trung học cơ sở. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chuyển nguồn sang năm 2026 đạt 31,692 tỷ đồng, trong đó dành riêng 23,684 tỷ đồng để củng cố, nâng cấp hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú...

Cùng với việc phân bổ kinh phí, toàn tỉnh đã thực hiện cuộc sắp xếp mạng lưới trường lớp quy mô lớn nhằm tối ưu hóa nguồn lực. Thực hiện các chủ trương của Trung ương và tỉnh, mạng lưới các cơ sở giáo dục công lập được tinh gọn từ 1.063 cơ sở xuống còn 578 cơ sở (giảm 485 trường, tương ứng giảm 45,6%), vượt 15,6% so với chỉ tiêu Bộ Giáo dục và Đào tạo giao. Việc tinh gọn đầu mối giúp tỉnh tập trung vốn đầu tư cơ sở vật chất có trọng tâm, trọng điểm, tránh rải rác và lãng phí.

Tỉnh đặc biệt quan tâm, đầu tư xây dựng 17 trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại 17 xã biên giới với quy mô thiết kế đáp ứng cho trên 19.000 học sinh. Trong giai đoạn I, 6 trường tại các xã biên giới trọng điểm như Thanh Thủy, Minh Tân, Sơn Vi, Pà Vầy Sủ, Phở Bàng, Xín Mần đã được khởi công với tổng mức đầu tư trên 1.300 tỷ đồng. Đến nay, 2 trường tại xã Thanh Thủy và Minh Tân đã khánh thành đưa vào sử dụng, các trường khác đang hoàn thiện và đưa vào sử dụng trong thời gian tới. Cùng với đó, giai đoạn

nguồn lực, triển giáo dục

■ HUY HOÀNG



Cô trò Trường Phổ thông nội trú Tiểu học và THCS Thanh Thủy phấn khởi trong ngôi trường khang trang, đầy đủ.

2 của dự án tiếp tục được triển khai tại 11 xã biên giới còn lại với tổng vốn đầu tư 2.976 tỷ đồng. Nhờ đó, dự kiến sẽ có trên 35% học sinh tiểu học và trung học cơ sở tại vùng biên giới được học tập, sinh hoạt trong điều kiện nội trú khang trang, kiên cố.

Bên cạnh hạ tầng tuyến thống, hạ tầng số cũng nhận được sự đầu tư vượt bậc. Ngành Giáo dục tỉnh đã xây dựng kho học liệu số với hơn 15.000 tài liệu, hoàn thành cơ sở dữ liệu quản lý 1.028 cơ sở giáo dục, hơn 500.000 học sinh và 32.000 cán bộ, giáo viên. Tỷ lệ xác thực dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đạt 97,8% đối với học sinh và 98,4% đối với giáo viên. Đáng chú ý, các trường học đã tiếp nhận 3 phòng thực hành STEM hiện đại (STEM Innovation Petrovietnam) tổng trị giá 10,5 tỷ đồng do Tập đoàn Công nghiệp Năng lượng quốc gia trao tặng và 01 phòng STEM trị giá 800 triệu đồng tại Trường THCS Lý Tự Trọng, giúp học sinh vùng cao được tiếp cận trực tiếp với thiết bị Robotics, AI và công nghệ tiên tiến.

Vừa qua, nhân dịp khai giảng năm học mới, Tập đoàn Trung Nguyên LEGEND và Công ty Truyền thông và Giải trí TL Việt Nam đã trao tặng 5 phòng học STEM hiện đại (mỗi phòng học trị giá 1,5 tỷ đồng) cho 5 đơn vị nhà trường là: Trường Phổ thông dân tộc nội trú THPT Hà Giang, Trường THCS Bắc Quang, xã Bắc Quang; Trường Phổ thông dân tộc nội trú Tiểu học và THCS Minh Tân, xã Minh Tân; Trường THCS Phan Thiết, phường Minh Xuân và Trường Phổ thông

dân tộc nội trú THPT tỉnh Tuyên Quang. Từ đây góp phần tạo cơ sở vật chất hiện đại, tạo động lực để các nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục trong thời gian tới.

Xây dựng đội ngũ nhà giáo - Hạt nhân quyết định chất lượng giáo dục

Mọi sự đầu tư về ngân sách và cơ sở vật chất sẽ chỉ phát huy hiệu quả khi có đội ngũ nhà giáo tâm huyết, đủ năng lực. Nhận thức sâu sắc điều đó, ngành Giáo dục Tuyên Quang đặc biệt chú trọng chăm lo phát triển đội ngũ hơn 30.800 cán bộ, giáo viên toàn ngành. Để giải quyết phần nào tình trạng thiếu giáo viên, năm 2026 Sở Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu tuyển dụng 329 chỉ tiêu, đồng thời lập kế hoạch đào tạo mới 383 giáo viên cho năm 2027 để bổ sung cho các môn học còn thiếu.

Công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực số cho thầy cô giáo được đặt lên hàng đầu. Trong năm học, toàn tỉnh đã tổ chức tập huấn cho 15.400 lượt cán bộ, giáo viên; trong đó có 8.000 lượt giáo viên được bồi dưỡng về chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy, 4.300 lượt về quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu, 2.500 lượt về quản trị tài chính và 500 lượt cán bộ học ngoại ngữ, tiếng dân tộc. Trình độ đào tạo của đội ngũ nhà giáo ngày càng được nâng chuẩn: mầm non đạt 99,3%, tiểu học đạt 93%, THCS đạt 96,3% và THPT đạt 100% chuẩn (trong đó cấp THPT có trên 15,49% trình độ sau đại học).

Cô giáo Nguyễn Thị Thu Hiền, Phó Hiệu trưởng trường Mầm non Nông Tiến phụ trách phân hiệu Hương Sen từng được vinh danh Tại Lễ trao Giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam - Vietnam Digital Awards 2025 cho biết, từ sự chỉ đạo của ngành, mỗi cán bộ, giáo viên ngành Giáo dục luôn xác định đổi mới, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác dạy học. Tại nhà trường việc ứng dụng công nghệ thông tin giúp công tác quản lý hiệu quả, tiết kiệm văn bản giấy. Từ đó giúp chất lượng nuôi dạy trẻ của nhà trường từng bước được nâng lên, nhà trường đạt được nhiều thành tích quan trọng trong giáo dục mầm non.

Một điểm sáng trong công tác quản trị chuyên môn là việc thành lập 54 Cụm chuyên môn trên phạm vi toàn tỉnh. Mỗi cụm đều đan xen giữa các trường ở vùng thuận lợi và vùng khó khăn, tổ chức theo mô hình kết hợp trực tiếp với trực tuyến. Thông qua 5.062 lượt sinh hoạt chuyên môn (với 82% đợt sinh hoạt trực tuyến) và 2.907 giờ dự giờ, nghiên cứu bài học, các cụm chuyên môn đã trở thành diễn đàn thực chiến giúp giáo viên vùng sâu, vùng xa nâng cao tay nghề, thu hẹp khoảng cách chất lượng giảng dạy giữa các vùng miền.

Năm học 2026 - 2027 mở ra với chủ đề "Đổi mới tư duy - Chuyển biến mạnh mẽ - Kết quả thực chất". Những kết quả đạt được từ việc tập trung nguồn lực ngân sách, hoàn thiện hạ tầng trường lớp và nâng tầm đội ngũ nhà giáo chính là điểm tựa vững chắc để giáo dục Tuyên Quang tiếp tục bứt phá, khẳng định vị thế và đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương ■

Ngôi trường Phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và THCS Thanh Thủy khang trang, hiện đại vừa khánh thành đưa vào sử dụng.



Hương cốm bản Tày

■ DIỆU KỲ

Mỗi độ cuối tháng 9, đầu tháng 10, khi tiết trời thu dịu lại trên các bản làng người Tày xã Bắc Quang, không khí già cốm lại rộn rã theo những con suối nhỏ. Giữa dải đất đậm đà hương cốm ấy, chị Lục Thị Mỹ, Giám đốc Hợp tác xã Cốm Thơm Thương, thôn Minh Thành, vẫn lặng lẽ chất chiu từng hạt lúa non để giữ trọn vị dẻo thơm truyền thống. Hơn 20 năm gắn bó với hương cốm, người phụ nữ Tày sinh năm 1983 ấy đã nâng tầm thức quả bản làng thành điểm nhấn OCOP đặc trưng, tỏa sáng và chinh phục du khách ngay giữa không gian Lễ hội Thành Tuyên 2026.

Ngọt hương nếp cổ truyền

Từ nhiều năm về trước, đến các bản người Tày ở Bắc Quang vào mùa gặt, dễ gặp hình ảnh quen thuộc bên bờ suối chảy từ đầu bản đến cuối bản: các bà, các mẹ mang chày cối, giã sàng ra ven suối làm cốm. Người rang, người giã, người sàng sảy, tiếng riu rít hòa cùng tiếng chày xéo gỗ vào lòng cối đá vang nhịp đều đặn. Chị Lục Thị Mỹ nhớ lại ngày mới theo nghề: “Tôi sinh ra và lớn lên ở xã Liên Hiệp, nơi vốn được coi là cái nôi làm cốm. Tới hồi mười ba, mười bốn tuổi, thấy bà và mẹ làm thì mình làm theo. Sau này lấy chồng về thôn Minh Thành, xã Bắc Quang, thấy ruộng nương quê mình sẵn nếp ngon, tôi lại tiếp tục đồ lửa già cốm. Nghề này tính ra đã gắn với tôi hơn hai mươi năm rồi”.

Để có được mẻ cốm vừa dẻo, vừa thơm mát, người Tày vùng này có những bí quyết rất khắt khe ngay từ khâu chọn giống lúa. Đó là giống nếp bản địa được lưu giữ và nhân giống từ bao đời, hạt dài, tròn mẩy, đầu cấy dưới ruộng nước hay gieo trên nương rẫy cũng cho chất gạo đặc biệt. Nhưng điều quan trọng nhất là phải chọn đúng độ chín của lúa. “Lúa non quá thì giã bị nát, mà lúa già thặng một chút thì cốm bị cứng, mất độ dẻo. Phải chọn những bông nếp tròn chắc, thân còn xanh, vỏ hơi lam vàng và khi bấm nhẹ ở đầu hạt vẫn còn trào ra giọt sữa trắng thơm. Đó mới là thời điểm vàng để ngắt lúa”, chị Mỹ chia sẻ.

Lúa ngắt về phải chế biến ngay trong ngày. Nếu để qua ngày sau, hạt lúa bị héo, mất đi phần lớn hương thơm tự nhiên và độ dẻo vốn có. Quy trình chế biến đòi hỏi sự tỉ mỉ, kiên nhẫn. Người Tày bó lúa thành từng nắm nhỏ rồi đặt trên phen tre tươi, sảy bằng bếp củi. Người làm phải đứng đảo đều tay để hạt lúa chín vừa, không rụng, không cháy. Đến khi hạt nếp tỏa mùi thơm ngọt nhẹ và phát ra tiếng “tí tách” nhỏ là lúa đã vừa chín tới.

Tiếp đó, lúa sảy được đem tuốt, cho vào cối đá giã đều tay để bong hết lớp vỏ trấu bên ngoài. Cốm sau khi sàng sảy sạch cám và trấu sẽ lộ ra màu xanh tươi. Để hạt cốm mềm, dẻo hơn, người ta tiếp tục đưa vào cối giã lần thứ hai rồi sàng lại một lần nữa. Với những vụ lúa chốt để hơi già, người Tày lại áp dụng cách chế biến thứ hai: cho lúa vào nồi luộc chín rồi mới mang đi giã. Cách làm công phu này giúp hạt cốm vẫn giữ được độ thơm ngọt như cốm rang.



Hợp tác xã cốm Thơm Thương có nhiều sản phẩm và mẫu mã đa dạng.

Hạt cốm Tày hoàn thiện tròn mẩy, dẹt mỏng, xanh ngắt như màu mạ non. Người Tày ngắt lá dong rừng xanh thẫm về gói cốm. Màu xanh đậm của lá dong làm tôn thêm màu xanh dịu của cốm, còn vị mát lạnh của lá giữ cho hương nếp thêm nồng. Trong bữa mừng cơm mới, trên bàn thờ tổ tiên người Tày Bắc Quang, gói cốm vuông vắn bọc lá dong bao giờ cũng được đặt ở vị trí trang trọng nhất để báo cáo với ông bà, trời đất về một mùa vụ bội thu.

Hương cốm bay xa

Từ chỗ làm cốm nhỏ lẻ theo quy mô gia đình, chị Lục Thị Mỹ nhận ra nếu không liên kết lại thì hạt cốm quê mình khó vươn xa, bà con trồng nếp cũng vất vả chuyên đầu ra. Chị chủ động vận động người dân thành lập Hợp tác xã Cốm Thơm Thương. Đến nay, hợp tác xã đã quy tụ hơn 30 hộ dân tham gia, liên kết vùng nguyên liệu trồng nếp đạt trên 51 ha.

Để nâng cao năng suất, chị Mỹ đầu tư máy móc hiện đại hỗ trợ các khâu nặng nhọc như tuốt lúa, sảy, giã và đóng gói, đồng thời đa dạng hóa sản phẩm như cốm tươi, nếp cốm, bánh cốm. Quan trọng hơn cả, hợp tác xã đứng ra bao tiêu toàn bộ lúa nếp đạt chuẩn cho bà con với giá cả ổn định, hợp lý.

Là một trong những hộ liên kết lâu năm, bà Nông Thị Hợi (thôn Minh Thành) phấn khởi nói: “Trước đây nhà tôi cấy nếp đến mùa thu hoạch lo nhất là khâu tiêu thụ, hay bị tự thương ép giá. Từ

ngày vào hợp tác xã, lúa nếp thu hoạch đến được thu mua gọn đến đây với giá cao hơn mặt bằng chợ. Bà con chúng tôi chỉ cần tập trung chăm sóc ruộng nếp cho thật sạch, thật chuẩn, không còn phải lo chờ lúa đi bán lẻ ngược xuôi như trước”.

Nhờ sự kiên trì giữ đúng chất lượng “sạch từ tâm”, thương hiệu Cốm Thơm Thương ngày càng khẳng định được chỗ đứng trong lòng thực khách. Chị Nguyễn Hoàng Ngọc Anh, một khách hàng quen thuộc tại Hà Nội chia sẻ: “Cốm của Hợp tác xã Thơm Thương hạt mềm, dẻo, ngọt thanh và thoảng mùi lá dong rừng rất tự nhiên, không hề có màu hay hương liệu hóa chất. Mấy năm nay, cứ đến mùa thu là tôi lại đặt mua chục cân vừa để gia đình thưởng thức, vừa làm quà biếu. Thấy chị Mỹ làm ăn uy tín nên mình rất tin tưởng”.

Năm 2025, sản phẩm cốm của hợp tác xã vinh dự được lựa chọn đại diện cho nông sản đặc trưng Tuyên Quang trưng bày tại gian hàng Triển lãm thành tựu đất nước với chủ đề “80 năm hành trình Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” tại Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia (xã Đông Anh, thành phố Hà Nội). Đến dịp Lễ hội Thành Tuyên năm 2026, gian hàng của hợp tác xã tại Hội chợ giới thiệu sản phẩm OCOP tỉnh Tuyên Quang tiếp tục thu hút đông đảo du khách nhờ hoạt động biểu diễn giã cốm trực tiếp. Tiếng chày rộn rã cùng hương nếp mới thơm lừng giữa không khí lễ hội đã để lại ấn tượng đậm nét trong lòng du khách thập phương.

Dù sản phẩm đã vươn xa đến Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, người phụ nữ Tày vẫn trăn trở trước tình trạng cốm sống, kém chất lượng trôi nổi phá giá trên thị trường. Chị Mỹ bộc bạch: “Làm thực phẩm thì cái tâm phải đặt lên hàng đầu. Hạt cốm mình làm ra phải sạch, phải dẻo ngon thực sự thì người tiêu dùng mới gắn bó lâu dài. Thấy bà con có thu nhập ổn định, thực khách khen ngon là tôi có thêm động lực giữ nghề”.

Hiện tại, chị Mỹ đang thực hiện công nghệ cấp đông sâu để giữ nguyên độ dẻo thơm của cốm tươi, hướng tới phục vụ thực khách trái mùa. Giữa nhịp sống hiện đại, tiếng chày giã cốm bên dòng suối nhỏ xã Bắc Quang vẫn giữ nguyên nhịp điệu thong thả. Ở đó, Giám đốc hợp tác xã Lục Thị Mỹ vẫn đang cùng bà con chất chiu từng “sữa lúa” vùng cao, viết tiếp câu chuyện nâng tầm nông sản quê hương ■



Chị Lục Thị Mỹ (áo hồng), Giám đốc HTX Cốm Thơm Thương giới thiệu sản phẩm tới du khách.

NẾP NHÀ

Mùa trăng yêu thương

■ THANH HÀ

CÓ những mùa Trung thu đi qua rất nhanh, nhưng cũng có mùa trăng ở lại trong ký ức rất lâu. Đó là buổi tối cha ngồi buộc từng nan tre, mẹ lúi húi bên mâm bánh, lũ trẻ chạy ra chạy vào ngóng trăng. Ngoài sân, tiếng cười nói rộn ràng. Trong nhà, ánh đèn hắt lên những gương mặt thân quen.

Mỗi gia đình đón Trung thu theo một cách. Nhà mua cho con chiếc đèn đẹp, hộp bánh ngon. Nhà giản dị hơn, chỉ vài chiếc bánh, đĩa hoa quả. Có nhà tự làm đèn cho con từ giấy màu, bìa carton, vại que tre. Chiếc đèn có thể méo, những cánh sao có thể dán chưa đều, nhưng trẻ vẫn thích. Bởi để có chiếc đèn ấy, cha mẹ đã dành một buổi tối ngồi bên con, kiên nhẫn làm từng chút một.

Trẻ con không chỉ nhớ món quà. Chúng nhớ bàn tay mẹ cẩn thận dán từng cánh sao, nhớ dáng cha ngồi bên hiên nhà loay hoay làm đèn, nhớ tiếng gọi nhau í ới khi trăng vừa lên. Chúng nhớ cả chiếc bánh được chia thành từng miếng nhỏ, ai cũng có phần. Những điều ấy khi đang có tưởng rất đời thường. Đến khi lớn, rời khỏi mái nhà, người ta mới hiểu đó là những phần kỷ ức đẹp nhất của tuổi thơ.

Vì thế, Trung thu không phải là cuộc đua xem nhà nào có mâm cỗ đầy hơn, chiếc đèn đẹp hơn hay món quà đắt tiền hơn. Một chiếc bánh mẹ mua trên đường về sau giờ làm, quả bưởi cha vừa hái ngoài vườn, hay chiếc đèn giấy tự làm... nếu được trao bằng sự chăm chút, đều có thể trở thành món quà đáng nhớ.

Cuộc sống hôm nay cho phép cha mẹ mua cho con nhiều thứ. Nhưng có một thứ không thể mua: thời gian ở bên nhau. Một buổi tối cha mẹ gác lại công việc, đặt điện thoại xuống, ngồi làm đèn cùng con; một bữa cơm cả nhà quây quần chờ trăng lên - những khoảnh khắc nhỏ bé ấy đang âm thầm giữ lại nếp nhà.

Rồi những đứa trẻ sẽ lớn. Chiếc đèn năm cũ có thể thất lạc, hộp bánh cũng chẳng còn. Nhưng trong một đêm trăng nào đó, chúng vẫn có thể nhớ căn nhà xưa, nhớ ánh đèn nhỏ lung linh, nhớ bàn tay cha mẹ và tiếng cười của cả nhà.

Trăng Trung thu năm nào cũng tròn. Còn mùa trăng có ấm hay không, có lẽ nằm ở những yêu thương mỗi gia đình dành cho nhau. Và đôi khi, chỉ cần một chiếc đèn nhỏ, một mâm cỗ giản dị, cùng một buổi tối thật sự ở bên con, thế là đủ để giữ lại một mùa trăng đẹp ■

ĐẠI NGÀN CÔN LÔN

■ Ghi chép: BÍCH PHƯƠNG

Xã vùng cao Côn Lôn từ lâu được ví như “nàng công chúa ngủ trong rừng” mang vẻ đẹp thuần khiết, nguyên sơ. Bước ngoặt sáp nhập đơn vị hành chính không chỉ mở rộng địa giới mà còn khơi thông những nguồn lực mới, tạo tiền đề để địa phương đánh thức tiềm năng du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng – hướng đi mũi nhọn mở ra sinh kế bền vững cho đồng bào vùng cao.



CHUYẾN MÌNH GIỮA MÂY NGÀN

BUỔI sáng ở Côn Lôn bắt đầu bằng màn sương mù giăng mắc trên những đỉnh núi nhấp nhô. Tiếng suối reo hòa cùng tiếng lá rừng xào xạc và tiếng chim hót vang vọng tạo nên bản hòa ca bất tận của đất trời. Dưới tán rừng nguyên sinh rậm rạp, những nếp nhà sàn truyền thống thoát ẩn thoát hiện, tôn lên vẻ đẹp hoang sơ, mộc mạc và bình yên đến lạ kỳ của miền sơn cước.

Côn Lôn hôm nay không chỉ đẹp tĩnh lặng mà đang cất lên một “khúc ca chuyến mình” vô cùng mạnh mẽ. Kể từ sau bước ngoặt lịch sử sáp nhập với xã Sinh Long, vùng đất này được thổi một làn gió mới đầy sức sống và trở nên giàu nội lực khi được mở rộng địa giới và hội tụ tinh hoa văn hóa giữa các cộng đồng dân tộc. Không gian đại ngàn Khu bảo tồn thiên nhiên Tát Kê - Bản Bung được nối liền một dải, ôm trọn những bản làng từ Bản Vèn, Trung Mường đến rẻo cao Lũng Vài, Phiêng Ngam.

Giờ đây, những cung đường liên thôn, liên xã gập ghềnh sỏi đá năm xưa đã được bê tông phẳng phiu, uốn lượn như dải lụa mềm vắt ngang sườn non, nối gần đại ngàn xa xôi với miền xuôi rộn rã. Trong sự đổi thay ấy, ý chí lòng dân thêm đồng thuận; đồng bào Tày, Dao, Mông tìm thấy tiếng nói chung trong khát vọng thoát nghèo nhưng vẫn kiên trì gìn giữ bản sắc tổ tiên truyền lại như làn điệu hát Then, tiếng đàn Tính bổng trầm, lễ hội Giã cối thơm nồng mùa lúa mới hay những nếp nhà gỗ mộc mạc. Việc phát triển du lịch sinh thái và trải nghiệm cộng đồng đã được xác định là mũi nhọn chiến lược, là “chìa khóa vàng” để biến cảnh sắc thiên nhiên thành nguồn sinh kế dài lâu, bền vững.

TÌM VỀ MIỀN DI SẢN

Để hiện thực hóa khát vọng vươn lên, vừa qua, UBND xã Côn Lôn đã tổ chức khảo sát thực địa quy

◀ *Cây nghiến cổ thụ tại thôn Lũng Vài.*



*Đoàn khảo sát
lò luyện kim
trong quá trình
khai khoáng
được xây dựng
từ thời Pháp
tại địa danh
Pù Pảo.*



Mô hình trồng cây na của gia đình chị Lý Thị Mị tại Pù Pảo.

mô lớn nhằm đánh giá toàn diện tiềm năng cảnh quan và tài nguyên sinh thái, qua đó xây dựng tuyến du lịch mang tên: “Côn Lôn - Miền di sản giữa đại ngàn”. Đồng chí Nguyễn Trọng Đoàn, Bí thư Đảng ủy xã chia sẻ rằng, đây là những bước đi vững chắc nhằm biến tiềm năng thiên nhiên và bề dày văn hóa thành sản phẩm du lịch cụ thể.

Dưới ánh nắng vàng như rót mật xuyên qua vòm lá, đoàn khảo sát lội suối, vượt dốc, mở đầu hành trình bằng điểm dừng chân thiêng liêng tại thôn Lũng Vài: thăm cây nghìn cổ thụ. Giữa thâm u đại ngàn, “cụ” nghìn hàng trăm năm tuổi sừng sững như vị thần hộ mệnh chờ che cho buôn bán. Thân cây đồ sộ mấy người ôm không xuể, lớp vỏ nứt nẻ in hằn dấu vết thời gian, cùng bộ rễ khổng lồ gồ ghề vươn trên mặt đất như đàn rồng uốn lượn. Báu vật sinh thái này vừa là

chứng nhân lịch sử, vừa là biểu tượng cho sức sống kiên cường và ý thức giữ rừng son sắt của bao thế hệ người dân nơi đây.

Rời bóng cây ngàn năm, hành trình ngược dòng thời gian đưa chúng tôi đến địa danh Pù Pảo để khám phá phế tích lò luyện kim được xây dựng từ thời Pháp. Ẩn mình sau vạt rừng rậm rạp, những bức tường rêu phong, gạch đá sạm màu sương gió lưu giữ dấu ấn thăng trầm của lịch sử khai khoáng ngày xưa. Điểm di tích trầm mặc này hứa hẹn sẽ trở thành một “bảo tàng mở” giữa thiên nhiên, mang lại chiều sâu lịch sử - văn hóa độc đáo cho tuyến tham quan.

ẤM NO TRÊN ĐẤT CẦN

Nếu rừng già và phế tích mang vẻ tĩnh lặng, hoài cổ thì vườn na bạt ngàn của các nhà vườn lại bùng lên sức sống lao động trù phú của con người Côn Lôn hôm nay. Đón khách giữa vườn cây đang độ đơm hoa kết trái, chị Lý Thị Mị tại Pù Pảo niềm nở chia sẻ: “Trước đây bà con mình chỉ quen làm nương, trồng ngô, trồng lúa vất vả mà hạt thóc thu về chẳng được bao nhiêu. Từ khi mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đưa cây na lên đất dốc, cuộc sống gia đình mình khấm khá hẳn lên”. Khi nghe tin xã có định hướng phát triển tuyến du lịch, đưa du khách về thăm vườn và trải nghiệm hái quả tại chỗ, chị Mị và bà con rất mừng, đồng thời tự nhủ sẽ cố gắng chăm cây thật tốt, giữ vườn sạch đẹp để đón khách thập phương.

Giữa đại ngàn, một Côn Lôn rộng dài hơn sau sáp nhập, căng tràn nhựa sống với những con người hăng say lao động như chị Mị, với những cánh rừng nghìn năm xanh thắm và chứng tích lịch sử đang dang tay sẵn sàng chào đón bước chân lữ khách. Miền di sản ấy hôm nay đang cất lên một khúc ca mới - khúc ca rộn rã của sự đổi mới, hòa nhập và bừng sáng tương lai ■



■ TS. NGUYỄN ĐỨC HANH

Nhà truyền thống của
đồng bào Dao Tiền ở xã Hồng Thái.
Ảnh: NGUYỄN CHÍNH

Có những vùng đất người ta nhớ không phải vì ở đó có khách sạn lớn nhất hay nhiều dịch vụ nào nhiệt nhất. Người ta nhớ một mái nhà cũ nép bên sườn núi, một bữa cơm còn vị của rừng, tiếng khèn vọng giữa đá tai mèo, một điệu Then ngân trong chiều bản, một phiên chợ có sắc thổ cẩm, mùi ngô nếp, thắng cố, mèn mén, rượu men lá. Những điều ấy nhỏ thôi, nhưng lại làm nên khuôn mặt riêng của một vùng đất. Người ta đi xa không chỉ để nhìn cảnh đẹp. Nhiều khi, người ta đi để gặp một nhịp sống khác; để chạm vào một ký ức văn hóa vẫn đang sống chứ chưa lui vào bảo tàng.

TUYÊN QUANG hôm nay, sau khi hợp nhất với Hà Giang, có một tài sản đặc biệt như thế. Một không gian gần 13.800 km², với khoảng 1,86 triệu dân, vừa mang chiều sâu của vùng căn cứ địa cách mạng, vừa mở ra tới Lũng Cú, cao nguyên đá Đồng Văn, Mã Pí Lèng, Hoàng Su Phì; có lòng hồ, rừng núi, ruộng bậc thang, những bản làng và nhiều lớp văn hóa tộc người. Không gian phát triển đã rộng hơn. Nhưng câu hỏi đáng nghĩ không chỉ là sẽ có thêm bao nhiêu điểm du lịch hay bao nhiêu lượt khách, mà là: Tuyên Quang sẽ bước ra với đất nước và thế giới bằng khuôn mặt nào?

Nếp nhà không chỉ là ngôi nhà

“Giữ nếp nhà” tức hết gọi đến mái nhà, bếp lửa, khoảng sân, hàng rào đá. Nhưng nếp nhà còn là cách một cộng đồng sống với nhau; là tiếng nói được truyền từ người già sang trẻ nhỏ; là bộ trang phục không chỉ mặc khi có lễ hội; là nghề thủ công còn có người học và người làm; là nghi lễ vẫn có ý nghĩa đối với những người thực hành.

Bản sắc chỉ thật sự sống khi nó còn ở trong đời sống. Một ngôi nhà có thể phục dựng, một bộ trang phục có thể may lại, một điệu múa có thể tập để biểu diễn. Nhưng văn hóa không phải tổng số những thứ có thể trưng bày hay quay phim. Điều khó giữ hơn là cách con người sống cùng chúng và nhận ra mình ở trong đó. Vì thế có một nghịch lý: một vùng đất càng muốn hấp dẫn thế giới, càng phải biết giữ những gì khiến mình không giống phần còn lại của thế giới. Phòng nghỉ tiện nghi, quán cà phê, điểm “check-in” có thể được sao chép nhanh. Nhưng không thể xây mới trong vài năm một ký ức văn hóa đã được cộng đồng bồi đắp qua nhiều thế hệ.

Lô Lô Chải dưới chân Cột cờ Lũng Cú gọi ra khá rõ điều ấy.

Ngôi làng nhỏ không hấp dẫn chỉ bởi vị trí nơi cực Bắc. Sức hút còn đến từ những nếp nhà trình tường, hàng rào đá, trang phục truyền thống, nghề thủ công, lễ hội và nếp sinh hoạt của người Lô Lô. Năm 2025, Lô Lô Chải được UN

Tourism công nhận trong danh sách “Làng du lịch tốt nhất”. Danh hiệu ấy đáng chú ý không chỉ vì giá trị quảng bá, mà bởi nó ghi nhận một hướng phát triển dựa vào cộng đồng, di sản và tính bền vững.

Nhưng bài học của Lô Lô Chải không phải đem một mô hình đi nhân bản. Mỗi cộng đồng có ký ức, phong tục, sinh kế và khả năng tiếp nhận thị trường khác nhau. Điều có thể học chỉ là một nguyên tắc: muốn người khác tìm đến mình, trước hết phải còn một cái gì thật sự của riêng mình để họ tìm đến. Du lịch cộng đồng thành công vì vậy không thể chỉ đo bằng số phòng homestay hay lượng khách cuối tuần. Thành công phải được nhìn ở chỗ khách đến đông hơn, người dân sống tốt hơn mà tiếng nói, lễ hội, cảnh quan và nếp sống của cộng đồng chưa bị đánh đổi. Nếu khách ngày một đông nhưng cái làm nên lý do để họ đến ngày một ít đi, phát triển đã bắt đầu tự tiêu dùng chính tài sản của mình.

Giữ văn hóa bằng cách làm cho văn hóa sống được

Tuyên Quang có một không gian văn hóa đủ rộng: tiếng khèn, nghề lanh của người Mông; nghi lễ cấp sắc và tri thức rừng của người Dao; nhảy lửa của Pà Thẻn, trống đồng của người Lô Lô, Then và đàn Tính của người Tày cùng nhiều lớp di sản khác. Sự phong phú ấy là nguồn lực, nhưng cũng là vùng dễ tổn thương.

Một nghi lễ nếu bị lặp lại quá nhiều lần theo lịch biểu diễn cho khách sẽ còn giữ được bao nhiêu ý nghĩa ban đầu? Một bộ trang phục nếu chỉ còn xuất hiện khi có đoàn khách đến sẽ còn là trang phục của đời sống hay đã thành đạo cụ? Một ngôi nhà cổ nếu người sống trong đó không tìm thấy sinh kế thì có thể tồn tại lâu dài chỉ bằng lời kêu gọi bảo tồn hay không?

Bảo tồn văn hóa không thể đồng nghĩa với yêu cầu người dân sống mãi trong quá khứ để người khác đến ngắm. Vấn đề không phải là giữ hay phát triển, mà là phát triển theo cách nào để những giá trị đáng giữ vẫn có lý do tồn tại. Khi nghề thủ công, ngôi nhà truyền thống, món ăn hay một kỹ năng bản địa tạo ra thu nhập chính đáng, việc gìn giữ văn hóa không còn chỉ là nghĩa vụ. Văn hóa bước ra khỏi vị trí của một “di sản cần cứu” để trở thành một phần của đời sống phát triển.

Nhưng người dân không thể chỉ là “phông nền”. Nhà nước kiến tạo cơ chế, doanh nghiệp đem tới thị trường, nhà nghiên cứu góp tri thức, báo chí giúp câu chuyện đi xa; nhưng người sở hữu câu chuyện trước hết vẫn phải là cộng đồng. Họ phải được tham gia, được hưởng lợi tương xứng và có quyền nói “không” trước cách khai thác làm tổn thương văn hóa.

Khi chiếc điện thoại bước vào bản làng

Giữ nếp nhà không có nghĩa là đóng cửa. Trong thời đại số, một cộng đồng càng có căn cước rõ ràng càng có nhiều thứ để kể với thế giới.

Tối 30-4-2026, xã Lâm Bình công bố “Làng sáng tạo nội dung số Lâm Bình gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2026 - 2030”. Điều đáng chú ý không chỉ là công nghệ. Người dân được đặt vào vị trí chủ thể của quá trình sáng tạo nội dung và phát triển kinh tế số.

Một chiếc điện thoại thông minh, nếu được dùng đúng cách, có thể là một công cụ truyền thông nhỏ nhưng đi rất

xa. Video, mã QR, bản đồ số có thể đưa nếp nhà, món ăn, điệu hát, sản phẩm OCOP, nghề nhân và lễ hội vào những hành trình có câu chuyện. Người trẻ bản địa biết quay, dựng, viết lời, sử dụng ngoại ngữ có thể trở thành những “đại sứ số” tự nhiên nhất của quê hương mình.

Nhưng chính ở đây cũng xuất hiện một ranh giới mới. Không phải cái gì đẹp cũng nên biến thành nội dung. Không phải cái gì thiêng cũng có thể quay.

Một nghi lễ tồn tại trước hết cho cộng đồng thực hành nó, không phải cho thuật toán. Câu chuyện truyền đời cũng không nên bị cắt ghép chỉ để tạo vài giây giật gân. Không gian số mở ra cơ hội lớn, nhưng nếu thiếu hiểu biết và trách nhiệm truyền thông, nó cũng có thể làm méo mó điều đang nhân danh quảng bá. Bởi vậy, sáng tạo nội dung số còn là biết cái gì nên kể, kể thế nào, kể đến đâu và với trách nhiệm nào đối với cộng đồng. Đó cũng là một cách giữ nếp nhà: không phải giữ nếp nhà khỏi chiếc điện thoại, mà giúp chiếc điện thoại biết tôn trọng nếp nhà.

Một vùng đất cần một câu chuyện chung

Tuyên Quang mới có quy mô lớn hơn cũng cần một cách kể chuyện lớn hơn. Nếu mỗi danh thắng đứng riêng, du khách có thể đến, chụp ảnh rồi đi. Nhưng khi các địa danh được đặt trong một mạch văn hóa, chuyến đi có thể thành một hành trình khám phá: từ Tân Trào đến Lũng Cú nối lịch sử cách mạng với biên cương, chủ quyền; từ Na Hang - Lâm Bình đến Đồng Văn - Mèo Vạc đi qua nước, rừng, đá và bản làng; từ Hoàng Su Phì đến Lô Lô Chải là câu chuyện của lao động, văn hóa tộc người và du lịch cộng đồng. Khi ấy, người ta không chỉ “đi Tuyên Quang” để đánh dấu vài điểm trên bản đồ. Người ta đi để đọc một vùng đất.

Câu chuyện phát triển cuối cùng vẫn phải trở về với người dân và sức chịu đựng của điểm đến. Nếu lợi ích từ di sản đi nơi khác, cộng đồng khó có động lực bảo tồn; nếu rác thải, tiếng ồn, xây dựng lớn xôn và quá tải khách phá vỡ nếp sống, du lịch có thể làm hỏng điều khiến một nơi trở nên hấp dẫn. Người giữ gìn tài sản văn hóa phải có cơ hội sống tốt hơn nhờ chính tài sản mà họ đang gìn giữ.

Giữ để có cái mà mở ra với thế giới

Thế giới hôm nay không thiếu cảnh đẹp. Điều ngày càng quý là những vùng đất còn một câu chuyện riêng, một cách sống riêng và đủ tự tin để không phải hóa trang thành nơi khác chỉ để chiều lòng du khách.

Tuyên Quang có lịch sử cách mạng, biên cương, cao nguyên đá, ruộng bậc thang, lòng hồ, bản làng; có những mô hình du lịch cộng đồng đã được quốc tế nhìn nhận và những thử nghiệm mới của kinh tế sáng tạo, chuyển đổi số. Nhưng tài sản lớn nhất không nằm riêng trong từng danh thắng. Nó nằm ở khả năng kết nối tất cả thành một cách phát triển không đánh mất mình. Phát triển không chỉ là có thêm những gì trước đây chưa có. Phát triển còn là biết giữ lại những gì một khi đã mất thì rất khó lấy lại bằng tiền. “Giữ nếp nhà để đón thế giới”, vì thế, không phải lời kêu gọi quay lưng với cái mới. Giữ mái nhà không phải để đứng yên dưới mái nhà ấy. Giữ truyền thống không phải để khước từ công nghệ. Giữ là để khi bước đi xa, vẫn biết mình là ai và từ đâu đến.

Khi nếp nhà còn được giữ, bản làng còn có hồn. Khi người dân bản địa trở thành chủ thể của di sản, của du lịch và của câu chuyện được kể về mình, Tuyên Quang không chỉ mở cửa đón thế giới. Từ những nếp nhà của mình, Tuyên Quang có thể kể với thế giới một câu chuyện của riêng mình ■

Hoa hậu Lương Yến Ly và tình yêu với trẻ thơ

■ BIÊN LUÂN

“Miền gái đẹp xứ Tuyên” có một người con gái mang vẻ đẹp dịu dàng như hoa rừng và trái tim ấm như ngọn lửa mùa đông. Đó là Hoa hậu Áo dài Việt Nam 2022 Lương Yến Ly. Suốt 4 năm qua, không chỉ làm rạng danh quê hương bằng nhan sắc tỏa sáng và bản lĩnh kiên cường, cô còn trở về, bền bỉ gieo những hạt mầm yêu thương lên chính mảnh đất đã nuôi dưỡng tâm hồn mình.



Hoa hậu Lương Yến Ly vui Trung thu với trẻ em xã Hùng Lợi.

SẮC THẮM VƯƠNG MIỆN

SINH năm 1999 tại xã Yên Phú, tỉnh Tuyên Quang, Lương Yến Ly lớn lên trong vùng quê yên bình, nhưng tuổi thơ đầy thử thách. Mẹ Ly là cô giáo vùng cao, vượt qua bao khó khăn của cuộc sống để nuôi con khôn lớn. thấu hiểu những nhọc nhằn, giọt mồ hôi rơi trên bực giảng của mẹ, cô học trò nhỏ miệt mài sớm hình thành tính cách ngoan ngoãn, tự lập và giàu tình cảm. Dưới bóng mát của núi rừng, cô bé ngày ấy đã ấp ủ một giấc mơ dịu dàng: trở thành người mẫu, nhà thiết kế thời trang, có thể giúp đỡ được nhiều phụ nữ và trẻ em vùng cao vượt khó. Mẹ dạy học xa, Ly theo mẹ chuyển hết trường này sang trường khác. Mỗi lần nhìn thấy những mảnh vải thừa bỏ đi, đôi bàn tay nhỏ nhắn lại nâng niu, tỉ mỉ khâu ghép thành những bộ trang phục xinh xắn rồi tung tăng chạy về khoe mẹ.

Năm lớp 10 khép lại, khao khát được vươn ra bầu trời rộng lớn trong Ly cháy bùng mãnh liệt. Ban đầu, mẹ Ly không muốn xa con, chị sợ chốn thị thành xa hoa, sợ con đường nghệ thuật lắm gập ghềnh sẽ làm tổn thương đứa con gái bé nhỏ. Nhưng rồi, bằng tình yêu bao la và sự thấu hiểu, người mẹ ấy đã quyết định đồng hành cùng con, đưa Ly xuống Hà Nội học văn hóa và theo học lớp đào tạo người mẫu tại công ty của siêu mẫu Hạ Vy.

Những ngày đầu xa quê hương là chuỗi ngày đông đầy nỗi nhớ. Căn phòng trọ nhỏ, những đêm ngủ mất ngủ nhìn trần nhà khóc nức nở vì nhớ mẹ, nhớ núi rừng Tuyên Quang đã tôi luyện nên một Lương Yến Ly kiên cường. “Khi đã quyết tâm thì phải cố gắng thực hiện bằng được, không thể bỏ giữa chừng vì như thế sẽ phụ lòng mẹ và những người thương yêu mình”, suy nghĩ ấy luôn thường trực như ngọn đèn soi sáng từng bước chân vất vả của cô. Theo học ngành Quản lý văn hóa tại Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Hà Nội, Ly vừa trau dồi tri thức, vừa nỗ lực hoàn thiện kỹ năng trình diễn chuyên nghiệp và vóc dáng hoàn thiện.

Trái ngọt của sự bền bỉ đã đến vào đêm chung kết Hoa hậu Áo dài Việt Nam 2022 diễn ra tại Quảng Bình. Vượt qua 29 người đẹp tài năng từ mọi miền đất nước, Lương Yến Ly tỏa sáng rực rỡ qua từng phần thi trình diễn áo dài, tài năng và ứng xử. Sự tự tin, bản lĩnh cùng nét đẹp dịu dàng, đảm thắm của người con gái xứ Tuyên đã chinh phục hoàn toàn Ban Giám khảo. Khoảnh khắc tên Lương Yến Ly được xướng lên cho ngôi vị cao nhất, khoác lên mình chiếc vương miện danh giá, là lúc giấc mơ của cô bé nhất từng mảnh vải thiết kế trang phục ngày nào trở thành hiện thực rực rỡ.



Hoa hậu áo dài Việt Nam Lương Yến Ly ngày càng tỏa sáng về nhan sắc và tích cực tham gia hoạt động thiện nguyện.

TRÁI TIM HƯỚNG VỀ NGUỒN CỘI

Trở thành Hoa hậu, bước đi trên những thảm đỏ lung linh và nhận được sự ngưỡng mộ của bao người, nhưng trong trái tim của Lương Yến Ly, nhịp đập của núi rừng Tuyên Quang vẫn chưa bao

giờ người ngoại. Cô luôn ghi nhớ mơ ước ban đầu là học hỏi, trưởng thành để quay về hỗ trợ cho phụ nữ và trẻ em vùng cao. Với Yến Ly, vương miện không phải là điểm đến của sự tự hào cá nhân, mà mở ra hành trình cống hiến cho quê hương.

Ngay sau khi đăng quang, Yến Ly nhanh chóng trở về quê nhà xã Yên Phú. Bằng tình yêu tha thiết, cô đã trao tặng 10 triệu đồng tiền mặt ủng hộ chương trình xây dựng nông thôn mới của xã; tận tay trao 21 suất quà bao gồm các nhu yếu phẩm thiết yếu như gạo, sữa, nước mắm, muối, mì chính cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Những món quà tuy giản dị nhưng chứa đựng tấm lòng sâu nặng của một người con xa xứ luôn hướng về cội nguồn.

Không dừng lại ở đó, suốt 4 năm qua, hành trình từ thiện của Lương Yến Ly đã in dấu chân trên khắp bản làng xa xôi. Từ chuyến đi trao quà đầy xúc động tại điểm trường Bản Giáng, Trường Mầm non Trung Sơn, xã Trung Sơn, cho đến chương trình trao quà cho thiếu nhi và các gia đình khó khăn tại xã Hùng Lợi, Thắng Mố, Bạch Đích... Đặc biệt, trong hành trình ý nghĩa ấy, Yến Ly luôn nhận được sự đồng hành, giúp đỡ tận tình của Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang, giúp cho chuyến đi nào cũng trọn vẹn và đông đầy nghĩa tình.

Mỗi dịp Trung thu về, khi tiếng trống lân rộn rã khắp nẻo đường, trái tim người đẹp lại đau đáu hướng về các em nhỏ vùng cao với những món quà trung thu ý nghĩa. Trung thu năm nay, Yến Ly lại tiếp tục lên đường, đồng hành cùng Chi đoàn Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang trao 10 chiếc xe đạp, hàng trăm balo, cặp sách, tập vở, đồ dùng học tập cho học sinh vùng khó khăn xã Quân Bạ.

Yến Ly chia sẻ: “Bốn năm qua, khoảng thời gian không quá dài trong đời người, nhưng đủ để tôi nhận ra cho đi không phải lúc nào cũng cần những điều lớn lao. Ly may mắn hơn nhiều người, nên Ly luôn tự nhủ nếu có thể san sẻ một phần nhỏ những gì mình có, thì cứ làm. Không mong được nhớ tên, cũng chẳng mong nhận lại điều gì. Chỉ mong mỗi món quà đến đúng nơi, mỗi sự giúp đỡ có thể khiến một đứa trẻ thấy ấm áp hơn, có thêm niềm vui và động lực để đến trường”.

Có những lúc mệt mỏi, có những thời điểm bản thân đối mặt với khó khăn chồng chất trong cuộc sống tưởng chừng dừng bước, nhưng chính ánh mắt trong trẻo và nụ cười ngây thơ của trẻ em vùng cao lại trở thành liều thuốc tinh thần, nâng bước chân cô đi tiếp. Lương Yến Ly tin rằng, những điều tử tế dù nhỏ bé, khi được làm bằng sự chân thành và đủ lâu, sẽ trở thành một hành trình nhân văn vô cùng tuyệt đẹp ■

GIẢI THOẠI

Lưu Trọng Lư và tiếng trống đất từng rình

LƯU Trọng Lư sinh ra trong một gia đình khoa bảng nhưng tuổi thơ của ông lại gắn liền với những năm tháng đất nước lâm than và đời sống cơ cực. Trong các bài tùy bút hoài niệm, nhà thơ thường bồi hồi nhắc lại những mùa Trung thu xứ nghèo đậm đà tình nghĩa.

Không có tiền mua lồng đèn bóng kính sắc sỡ như con nhà khá giả, lũ trẻ nghèo trong xóm - trong đó có cậu bé Lưu Trọng Lư phải tự tay làm đèn. Từ mấy ngày trước Trung thu, Lưu Trọng Lư và lũ trẻ đi xin giấy báo cũ hoặc giấy thừa, vót nan tre uốn thành hình đèn ông sao, rồi dùng hồ bột gạo để dán. Bên trong không có nến thơm, mà chỉ thắp một bức đèn nhỏ nhúm trong chén dầu dừa, dầu lạc hắt hùi. Ánh sáng từ chiếc đèn giấy báo rất đục mờ, chỉ cần một cơn gió

thoảng hay sương đêm là dễ rách tờ tả, ngọn lửa chực chờ vụt tắt.

Thế nhưng, giữa đêm rằm thanh vắng của làng quê nghèo, tiếng trống đất trầm đục vang lên những nhịp từng rình rình từ chiếc trống trâu cũ kỹ đã thấp sáng cả một vùng trời.

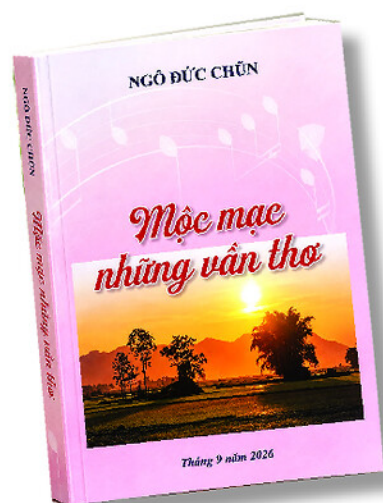
Hình ảnh chén dầu dừa hắt hùi, chiếc đèn giấy báo cũ kỹ và ánh trăng vắng vặc đã khắc sâu vào tâm trí nhà thơ. Khi lớn lên, những ký ức nghèo khó ấy trở thành nguồn mạch cảm xúc bất tận trong thơ văn ông. Đó không chỉ là nỗi nhớ về một cái Tết Trung thu đã qua, mà còn là nỗi u hoài đẹp đẽ về một thời tuổi trẻ hồn nhiên, gần bó máu thịt với quê hương.

HẢI YẾN (Sưu tầm)

Một đời gieo chữ; ươm thơ

■ HẢI ANH

Thời gian phủ bạc mái tóc, nhưng chưa bao giờ làm vơi đi niềm say mê câu chữ của ông Ngô Đức Chũn, thôn Trung, xã Tiên Yên. Ở tuổi 84, người thầy giáo năm nào vẫn lặng lẽ viết, để ký ức trở về với mái trường, bàn giảng và bao gương mặt thân quen. Hơn nửa thế kỷ qua, từ bụi giảng đến trang thơ, ông bền bỉ đi một hành trình gieo chữ cho đời và chất lọc những điều đã sống thành thơ.



“Mộc mạc những vần thơ” lắng đọng từ một đời dạy chữ, nặng nghĩa với quê hương của ông Ngô Đức Chũn.

nghề nghiệp, ông vẫn dạy chữ miễn phí cho bà con bằng niềm tin giản dị: Muốn thay đổi cuộc sống, trước hết phải mở được cánh cửa tri thức.

Trường thôn Thượng, Phùng Văn Quang xúc động: “Nhờ có thầy Chũn, bà con từ chỗ chưa biết đọc, chưa biết viết tiếng Việt đã tự tin hơn trong giao tiếp, tiếp cận thông tin, học hỏi cách làm ăn, chuyển đổi cây trồng, vật nuôi phù hợp để từng bước cải thiện cuộc sống”. Con chữ vì thế đã vượt khỏi trang giấy, trở thành nhịp cầu đưa người dân đến gần hơn với tri thức, mở thêm những cơ hội đổi thay.

Suốt dọc dài năm tháng, hành trình tận hiến của thầy Chũn đã được vinh danh bằng những phần thưởng cao quý. Đó là Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Ba, Huy chương Vì sự nghiệp Giáo dục, Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng (năm 2025) cùng nhiều bằng khen, giấy khen của các cấp, ngành. Nhưng phía sau những phần thưởng ấy là một cuộc đời giản dị, cần mẫn, luôn giữ trọn trách nhiệm với nghề, với gia đình và quê hương. Hai vợ chồng ông Chũn đều là những nhà giáo nghèo gieo chữ thời bao cấp. Sau giờ lên lớp, đôi tay cặm cấy lại làm đất, trồng lạc, trồng cam, chăn nuôi để nuôi 6 người con ăn học. Sự chất chiu ấy đã kết trái ngọt khi 5 người con tốt nghiệp đại học, 1 người học lên thạc sĩ và 3 người tiếp bước cha mẹ trở thành giáo viên.



Ở tuổi 84, nhà giáo Ngô Đức Chũn vẫn giữ nguyên sự điềm đạm, nhiệt huyết của người thầy.

Dấu chân người thầy

NĂM 18 tuổi, ông Chũn bước vào nghề dạy học. Hai năm sau, ông được đào tạo tại Trường Sư phạm trung cấp Việt Bắc, bồi đắp thêm kiến thức, nghiệp vụ cho con đường đã lựa chọn.

Từ đó, hành trình gieo chữ của thầy giáo trẻ nổi dài qua nhiều vùng quê như Vĩnh Phúc, Yên Hà, Tiên Kiêu, Bắc Quang...

Đặc biệt, trong 16 năm làm công tác quản lý giáo dục, từ cương vị Phó Hiệu trưởng, Hiệu trưởng Trường Tiểu học và THCS Vĩ Thượng, đến Phó Hiệu trưởng Trường THCS Nguyễn Huệ, ông vẫn giữ sự tận tụy của người thầy đứng lớp. Không ít học trò từng được ông dìu dắt sau này trưởng thành, đảm nhiệm những vị trí công tác quan trọng như ông: Hoàng Trung Luyến, nguyên Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hà Giang; Hoàng Bình Dũng, nguyên Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Giang; Lục Hải Triều, nguyên Bí thư Huyện ủy Hoàng Su Phì...

Năm 1991, ông nghỉ hưu, khép lại hơn ba thập kỷ gắn bó trực tiếp với bảng đen, phấn trắng. Nhưng rồi bụi giảng chưa bao giờ đồng nghĩa với dừng việc gieo chữ. Trong những lần đi cơ sở, biết bản Kéo Lạc, thuộc thôn Thượng, xã Vĩ Thượng khi ấy có 100% đồng bào Dao sinh sống, khoảng 80% bà con chưa biết tiếng Việt, ông lại vượt núi, lội suối tìm đường vào bản. Không còn lịch giảng, không một sự ràng buộc

Bí thư Đảng ủy xã Tiên Yên Hoàng Trọng Khoán nhận xét: “Thầy Chũn là nhà giáo mẫu mực, sống giản dị, trách nhiệm và có uy tín cao trong Nhân dân. Nếp sống coi trọng học hành, giáo dục con cháu của gia đình thầy đã trở thành tấm gương đẹp về tinh thần hiếu học và trách nhiệm với cộng đồng”.

Gom đời vào thơ

Những năm tháng gắn bó với nghề giáo, lao động đời thường và núi rừng, bản làng đã âm thầm bồi đắp trong thầy giáo Chũn một mạch nguồn khác - mạch thơ.

Ông Chũn chưa bao giờ nhận mình là nhà thơ. 110 bài thơ được ông tập hợp trong bản in lưu niệm mang tên “Mộc mạc những vần thơ”, như một cách giữ lại kỷ niệm cho gia đình, bạn bè. Thế nhưng, chính hai chữ “mộc mạc” ấy lại định hình nên một phong cách nghệ thuật độc đáo: Chân thành, thuần khiết, lấy chất liệu từ chính những điều đã sống để bồi đắp nên thi tứ. Mỗi từng trang thơ, người đọc rất dễ bị cuốn vào âm hưởng dịu dặt, êm ái của thể thơ lục bát, của những nhịp điệu mang hơi thở dân ca và lối xưng hô “mình - ta”, “anh - em” đậm tình người miền núi.

Mạch đậm nhất trong thơ ông vẫn là ký ức nghề giáo. Bài thơ “Tiếng Kinh lần lộn tiếng Tây đàn sao” phác họa bức tranh giáo dục vùng cao thập niên 60-70 bằng những chi tiết rất thật. Ở đó có “Cơm ngô, mì luộc, sắn đêm”, có đôi vai gầy tím bầm vì oằn mình gánh gậy trượt ngã giữa đêm đen; có người thầy kiên nhẫn học tiếng bản địa để đỡ dành học trò. Để rồi, mọi gian nan ấy đều được kết tinh thành một quan niệm giản dị về nghề: “Cho em nét chữ làm người/ Cuộc đời thanh bạch là thầy, là cô” (trong bài “Dù gian khổ vẫn vì ngày mai”).

Bên cạnh ký ức nghề giáo, quê hương cũng là một mạch nguồn bền bỉ trong thơ ông. Vì Thượng, Kéo Lục, Yên Bình, Xuân Minh, Bắc Quang... xuất hiện trong thơ không chỉ như địa danh, mà như

những tọa độ ký ức. Cảnh sắc trong thơ ông mềm mại và bằng lăng khói sương, như trong bài “Quê em Shan tuyết Xuân Minh” với hình ảnh búp trà non, bàn tay hái chè thoăn thoắt và chén nước chat ngọt mời khách. Hương trà phảng phất qua trang giấy, ủ ấm những nỗi nhớ, niềm thương về tình đất, tình người.

Khi hướng về lịch sử, đất nước, thơ ông chuyển sang trữ tình - chính luận. “Mùa thu tháng Tám Việt Nam” mở ra với “Trời trong xanh ngát tháng Tám này/ Mùa thu cờ đỏ ngập tràn bay”, rồi gọi tên Hồng Thái, cây đa Tân Trào, Lệnh Tổng khởi nghĩa, ngày Độc lập. Nhịp thơ khỏe, giọng hào sảng, tươi vui, phấn khởi. Ngược lại, “19 tháng 5 nhớ Người” lắng hơn, thành kính hơn, từ ngày sinh nhật Bác gọi đến lòng biết ơn và sự trân trọng những giá trị của độc lập, tự do. Đặc biệt, cả hai bài thơ này đã được phổ nhạc, để những câu thơ từ trang giấy có thêm một đời sống mới trong âm nhạc và ngân nga mãi trong lòng người.

Ở “Tuổi già với thơ”, nét hồn nhiên, say mê và trẻ trung trong tâm hồn ông hiện lên rõ hơn. Ông viết: “Tuổi già mái tóc bạc đầu/ Bạn cùng cây bút tựa màu tóc xanh”. Hình ảnh “mái tóc bạc” đặt bên “cây bút... tóc xanh” tạo nên một đối sánh đẹp giữa dấu ấn tuổi tác và sức trẻ tâm hồn. Thời gian có thể làm bạc mái đầu, nhưng niềm say mê câu chữ vẫn giữ cho thế giới tinh thần của ông một sắc xanh bền bỉ. Bởi thế, ở tuổi 84, ông vẫn cần mẫn sáng tác, tiếp tục chất lọc ký ức, những đổi thay của quê hương và câu chuyện đời thường vào thơ.

Một đời gieo chữ cho người, một đời ước mơ cho mình, hành trình của thầy giáo Chũn dấu đi qua bao nhọc nhằn vẫn ngời sáng vẻ đẹp của sự tận hiến thầm lặng. Những con chữ ông từng trao cho học trò, mang đến bản làng, gìn giữ trong nếp nhà hôm nay tiếp tục ngân lên trong những vần thơ mộc mạc mà đậm sâu. Ở đó có ký ức nghề giáo, nghĩa tình quê hương và một tâm hồn luôn hướng về điều tử tế ■

THƠ NGÔ ĐỨC CHũN

Ta về ta nhớ hoa tươi cùng người

Cao niên vui về giao lưu
Lời ca tiếng hát tình yêu đậm đà
Vần thơ âm áp mượt mà
Lắng sâu tận đáy chúng ta mặn nồng
Nghĩa tình ngày hội chan hòa
Bâng khuâng lưu luyến, lời ca tiếng cười
Mình về mình nhớ tháng mười
Ta về ta nhớ hoa tươi cùng người
Hẹn nhau lại đến tháng mười
Năm sau ngày hội mừng cười mình ơi!
Nhìn nhau ánh mắt sáng ngời
Sang năm thắng lợi hơn mười năm nay.

Tuổi già với thơ

Nắng hè rớt xuống trang thơ
Xá gì vất vả với thơ tuổi già
Khen cho cây bút tài hoa
Vẽ nên tất cả đượm đà tình quê
Như vườn cây lá sum xuê
Trăm hoa đua nở càng khoe sắc màu
Tuổi già mái tóc bạc đầu
Bạn cùng cây bút tựa màu tóc xanh
Thơ anh cũng yểu cũng oanh
Cũng tình, cũng tử, cũng anh, cũng nàng
Có ai đã bảo vội vàng
Tờ chiều xế bóng xôn xang nỗi lòng
Say sưa với cõi thơ hồng
Càng say, càng đượm, càng nồng, càng chuyên.



Trung thu có mẹ

■ Truyện ngắn: PHẠM VĂN HOANH



Minh họa: BÍCH NGỌC

CHIỀU rằm tháng Tám, con hẻm nhỏ vào nhà Nam nhộn nhịp hơn mọi ngày. Từ đầu ngõ đã nghe tiếng trống lân: “Tùng... Tùng... Tùng...”

Mấy đứa trẻ chạy ủa ra đường. Đứa cầm đèn ông sao, đứa ôm chiếc đèn cá chép phát nhạc, đứa đội mặt nạ... Có đứa còn chưa kịp mang dép đã chạy theo đoàn múa lân. Nam ngồi trên chiếc ghế nhựa trước cửa, tay cầm điện thoại, mắt nhìn chằm chằm vào màn hình. Tin nhắn cuối cùng của mẹ vẫn nằm đó: “Tối nay mẹ gọi video cho hai bà cháu nhé! Mẹ nhớ hai bà cháu lắm!” Nam gõ: “Mẹ có về với con vui Trung thu không?” Cậu nhìn dòng chữ ấy vài giây rồi xóa. Gõ lại: “Mẹ nhớ mua quà cho con nhé!” Lại xóa. Cuối cùng, Nam chỉ gửi một cái mặt cười: “Dạ.” Cậu đặt điện thoại xuống đùi, nhưng chỉ vài giây sau lại cầm lên nhìn. Màn hình vẫn im lặng. Đã lâu rồi, những cuộc trò chuyện của hai mẹ con chỉ có thể bắt đầu từ một tiếng chuông điện thoại.

Từ ngày bố mất, mẹ phải đi làm ăn xa để kiếm tiền nuôi Nam. Hai mẹ con ngày nào cũng gọi video, nhưng những cuộc gọi ấy chỉ kéo dài vài phút. “Mẹ ăn cơm chưa?” “Rồi.” “Hôm nay con được mấy điểm?” “Dạ tám.” “Sao không được chín?” “Cô ra đề khó.” “Ừ, tại cô...” Rồi hai mẹ con cùng cười. Những câu chuyện chẳng có gì đặc biệt. Nhưng Nam thích. Bởi ít nhất, qua Zalo, cậu vẫn nhìn thấy mẹ.

Năm nay Nam học lớp sáu. Cậu đã bắt đầu thấy mình không còn là trẻ con nữa. Cậu không còn háo hức với những chiếc đèn lồng phát nhạc như hồi tiểu học. Không còn đòi mẹ mua cả đồng bánh Trung thu. Cũng chẳng còn tin rằng nếu nhìn thật kỹ vào mặt trăng thì sẽ thấy chú Cuội. Nhưng có một điều Nam vẫn mong. Đó là Trung thu mẹ sẽ về. Năm nào mẹ cũng nói: “Trung thu năm sau mẹ nhất định về.” Nam đã nghe câu ấy ba lần. Ba mùa Trung thu. Ba lần mẹ không về. Năm nay, cậu không hỏi nữa...

- Nam!

Một tiếng gọi làm Nam giật mình. Là Bảo, thằng bạn thân cùng lớp. Bảo chạy tới, trên tay cầm một chiếc đèn lồng điện tử màu xanh.

- Đi thôi!

- Đi đâu?

- Rước đèn.

- Tổ không đi.

- Không đi thì ở nhà làm ông cụ non à?

Nam nhăn mặt.

- Tổ lớp sáu rồi.

- Lớp sáu thì sao? Tối nay lớp mười hai cũng đi ấy chứ.

- Thật không?

- Sao không thật.

Bảo cười lớn rồi kéo tay Nam.

- Đi nào!

Nam miễn cưỡng đứng dậy. Hai đứa nhập

vào đoàn thiếu niên trong xóm đi theo đoàn lân đến Nhà Văn hóa thôn. Con đường vốn quen thuộc bỗng trở nên khác hẳn. Đèn lồng treo đầy hai bên đường. Máy cô chú trong tổ dân phố kê bàn ghế trước sân nhà. Trên bàn là bánh nướng, bánh dẻo, bánh quy... và đủ loại kẹo. Tiếng trống lân mỗi lúc một lớn. “Tùng... Tùng... Tùng...” Một con lân đỏ nhảy bật lên. Đám trẻ reo ầm.

- Lân kia! Đẹp quá! Ông Địa!

Một người đàn ông đeo mặt nạ ông Địa chạy ra, phe phẩy chiếc quạt, vừa nhảy vừa chọc ghẹo bọn trẻ. Bảo cười đến mức ôm bụng. Nam cũng cười. Đã lâu lắm rồi Nam mới cười thoải mái như vậy. Đúng lúc ấy, điện thoại trong túi rung lên. Nam nhìn màn hình. Tim cậu bỗng đập mạnh. Cậu đứng sang một bên rồi bấm nhận. Mẹ xuất hiện trên màn hình. Phía sau mẹ cách vài mét là một bức tường. Ánh đèn trắng. Không có trăng, không có tiếng trống lân.

- Nam con!

- Dạ mẹ.

- Trung thu vui không con?

- Dạ vui.

- Có mua lân không?

- Dạ có.

Mẹ cười.

- Thế có ăn bánh không?

- Dạ có.

- Cho mẹ xem với.

Nam xoay camera. Màn hình hiện ra cả sân nhà văn hóa. Những chiếc đèn đủ màu đang nhấp nháy. Thiếu niên chạy qua chạy lại. Mẹ nhìn một lúc rồi nói:

- Đẹp quá.

Nam hỏi:

- Mẹ đang ở đâu?

- Mẹ ở phòng trọ.

- Mẹ ăn Trung thu chưa?

Mẹ im lặng một chập.

- Mẹ ăn rồi.

Nam biết mẹ nói dối. Trên bàn phía sau mẹ chẳng có gì ngoài một hộp cơm đã mở. Nam nhìn mẹ qua màn hình, hỏi:

- Năm nay mẹ không về thật à?

Mẹ cười.

- Ủ. Mẹ xin lỗi.

Mẹ nhìn Nam một lúc rồi hỏi:

- Tối nay con ở nhà văn hóa đến mấy giờ?

- Chắc khoảng chín giờ ạ. Sao mẹ?

- Không có gì. Mẹ hỏi vậy thôi.

Nam nhìn mẹ, nhưng không hỏi thêm.

- Nam! Con lớn rồi.

Nam cười.

- Dạ, con lớp sáu rồi mà mẹ.

Mẹ cũng cười.

- Ủ. Lớp sáu rồi.

Mẹ đưa tay chạm vào màn hình.
- Nhớ giữ gìn sức khỏe. Đừng thức khuya nghe con!
- Dạ, con biết rồi.
- Và... Đừng buồn vì mẹ không về nghe con!

- Dạ con không buồn. - Nhưng mắt cậu đã đỏ.
Mẹ cậu im lặng một lát rồi nói:
- Thôi, mẹ phải làm việc tiếp. Chúc con Trung thu vui vẻ.

- Dạ. Con cũng chúc mẹ vui.
Cuộc gọi kết thúc. Màn hình điện thoại tối lại. Nam đứng im. Phía sau, tiếng trống lân vẫn vang: "Tùng... Tùng... Tùng...". Bảo đi tối.

- Mẹ cậu à? Mẹ cậu không về hả?
Nam lắc đầu. Bảo không nói gì. Một lát sau, cậu đưa cho Nam chiếc bánh Trung thu đang cầm trên tay.

- Đây.
- Gì?
- Cho cậu.
- Cậu không ăn à?
- Tớ ăn rồi.
- Thật không?
- Thật.

Nam nhận chiếc bánh. Bảo quay đi rất nhanh. Nam nhìn thấy trên tay Bảo chỉ còn một cây kẹo.

Khoảng tám giờ tối, chương trình Trung thu bắt đầu. Một cô trong ban tổ chức cầm micro nói:

- Các con ơi! Trung thu năm nay có một cuộc chơi rất đặc biệt. Mỗi nhóm sẽ làm một chiếc đèn từ những vật liệu có sẵn. Thời gian làm chỉ mười lăm phút.

Cả sân nhà văn hóa reo lên.
Bảo kéo Nam:
- Chơi không?
- Chơi.
Hai đứa chạy lên bàn để tham gia.
Mỗi nhóm được phát giấy màu, que tre, dây, keo và một chiếc kéo.

Bảo nói với Nam:
- Làm đèn gì?
- Đèn ông sao.
- Xưa quá.
- Thế cậu muốn làm gì?
- Làm cái đèn điện thoại.

Nam bật cười.
- Trung thu mà làm đèn điện thoại?
- Thời đại 4.0 mà.

Cuối cùng, hai đứa quyết định làm một chiếc đèn ông sao. Nhưng thay vì dùng nến như những chiếc đèn bình thường, Nam nghĩ ra một ý tưởng. Cậu lấy điện thoại của mình đặt giữa chiếc đèn ông sao, bật đèn pin. Ánh sáng xuyên qua lớp giấy đỏ ửng hồng trông rất đẹp. Bảo tròn mắt.

- Hay đấy!
Nam cười.

- Đèn ông sao phiên bản hiện đại.
Hai đứa còn quay một đoạn video ngắn rồi đăng lên nhóm chat của lớp. Chưa đầy một phút sau, tin nhắn đã tới liên tục. "Đỉnh!" "Cho xin cách làm!" "Tối nay làm luôn!" "Nam sáng tạo thế!" Nam nhìn những dòng tin nhắn, bật cười. Cậu quay sang nhìn chiếc đèn ông sao đang phát sáng trong tay mình. Vẫn là ngôi sao bằng giấy đỏ, vẫn những thanh tre quen thuộc, chỉ có ánh sáng ở giữa là khác.

Phía dưới sân, tiếng trống lân lại vang lên. Những chiếc đèn Trung thu đủ màu của các bạn tham gia cuộc chơi nối nhau chạy qua trước mắt Ban giám khảo và các bạn tham dự Lễ hội Trung thu sáng rực. Nam bỗng thấy chiếc đèn của mình cũng đẹp. Nam rất tự hào. Không phải vì nó sáng hơn những chiếc đèn khác, mà vì lần đầu tiên trong đêm Trung thu này, chính cậu và bạn Bảo đã làm nên. Cậu đang dùng chính ánh sáng từ chiếc điện thoại ấy để làm một chiếc đèn trung thu. Rồi Nam mỉm cười, cầm chiếc đèn giờ lên cao hơn. Vầng trăng rằm hòa cùng ánh đèn pin của cái đèn ông sao trên tay Nam thơ mộng làm sao!

Khoảng chín giờ, khi chương trình sắp kết thúc, bỗng một cậu bé chạy từ ngoài cổng vào.
- Có người tìm Nam.

Nam quay lại.
Một người phụ nữ đeo khẩu trang đang đứng bên ngoài cổng. Trên vai cô là chiếc balô màu đen. Bên cạnh là một chiếc taxi vừa dừng lại. Nam nhìn từ xa. Cậu không nhận ra. Người phụ nữ tháo khẩu trang. Nam đứng sững.

- Mẹ? Làm sao mẹ về được?
Mẹ cười.
- Mẹ bay về.
- Bằng máy bay thật hả mẹ?
- Ừ. Mẹ tranh thủ chuyến cuối cùng.

Nam nhìn mẹ, rồi nhìn chiếc balô trên vai mẹ.

- Mẹ về thật!
Mẹ gật đầu.
- Ừ. Mẹ về thật.
- Mẹ bảo không về mà!
- Mẹ muốn làm con bất ngờ.

Đến lúc ấy Nam mới chạy đến ôm chầm lấy mẹ. Cậu siết chặt mẹ.

- Con tưởng mẹ không về! Con nhớ mẹ lắm!

Mẹ vuốt tóc Nam.
- Mẹ cũng nhớ con lắm.

Bảo đứng bên cạnh, quay video. Đưa em của Bảo hỏi:

- Anh Nam khóc à?
Bảo lập tức nói:
- Không. Tại gió làm cay mắt anh Nam đấy.

Nam nghe thấy, bật cười. Mẹ cậu cũng cười.

Đêm ấy, cả khu phố tiếp tục rước đèn.

Nam đi giữa đoàn thiếu niên. Một tay cậu cầm chiếc đèn ông sao tự làm. Tay kia nắm tay mẹ. Bảo đi bên cạnh, vừa đi vừa quay video.

- Nam, nhìn camera đi nào!
Nam quay lại.
- Làm gì?
- Nói một câu đi.
- Nói gì?
- Chúc mừng Trung thu.

Nam suy nghĩ một lúc. Rồi cậu nhìn thẳng vào camera.

- Chúc mọi người một đêm Trung thu thật vui.

Bảo hỏi:
- Hết rồi à?
Nam lắc đầu.
- Chưa.
Cậu nhìn sang mẹ.

- Mong những người đi làm ăn xa đều được về nhà vui Trung thu với các con.

Đoàn người tiếp tục đi nhưng thưa dần. Một số bạn đã về nhà. Tiếng trống lân vẫn vang lên gần con hẻm. "Tùng... Tùng... Tùng..." Những chiếc đèn lồng nối nhau thành một dòng sáng hòa cùng ánh trăng rằm trông đẹp như bức tranh sơn mài khảm ngọc trai. Nam ngẩng mặt lên nhìn mặt trăng tròn vành vạnh, cậu lại nhớ những mùa Trung thu trước, khi bên cạnh chỉ có bà và một cuộc gọi video ngắn ngủi. Nhớ những lần mẹ nói: "Trung thu năm sau mẹ sẽ về." Khi ấy, Nam từng giận mẹ. Nhưng bây giờ, bàn tay cậu đang nắm gọn trong tay mẹ, ấm áp và thật đến mức cậu chẳng muốn nghĩ gì thêm.

- Một chưa con? - Mẹ cậu hỏi.
- Dạ chưa.

Hai mẹ con tiếp tục đi giữa dòng người. Nam cầm chiếc đèn ông sao đỏ rực, tay kia vẫn nắm thật chặt tay mẹ lòng sung sướng quá chừng. Đến đầu con hẻm, mẹ kéo tay Nam.

- Về nhà thôi con!
Nam ngược nhìn mẹ, rồi mỉm cười.

NGUYỄN THẾ DŨNG

Thu Tuyên Quang

Phượng đã thôi thấp lửa
Hoa Sứ đã nồng nàn
Bằng Lăng không tím nữa
Ô kìa! Thu đã sang!

Dòng sông Lô man mác
Con sóng dồi mênh mang
Tiếng gió reo như hát
Chào Mùa Thu Tuyên Quang!

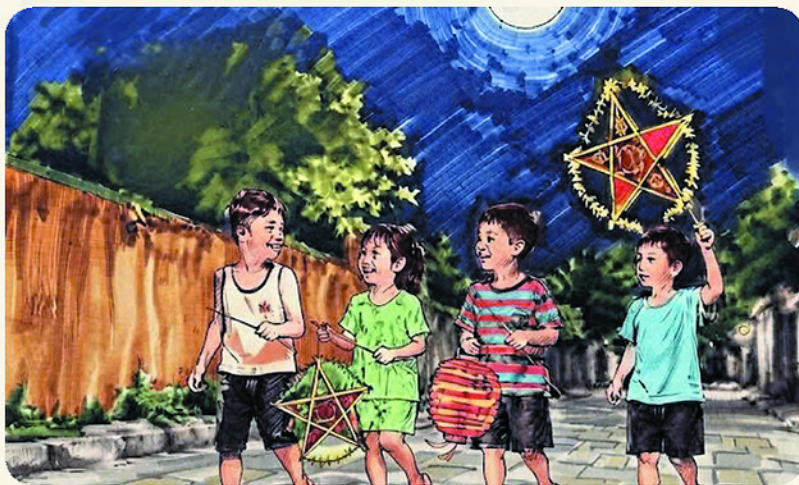
Nắng Thu rơi nhẹ nhẹ
Nhuộm đỏ cả lá bàng
Heo may về dịu mát
Quyện mùi hương Di Lăng.

Mùa Thu về! Tuyên Quang
Bước vào mùa Lễ Hội
Đèn sao háo hức đợi
Đêm rằm sáng cùng trăng!

Trên cao, trăng vời vợi
Dưới phố, rực ánh đèn
Cùng dòng người náo nức
Đi Lễ Hội Thành Tuyên!

Có chim bay, cá lượn
Có ngựa phi nhong nhong
Gà cất cao tiếng gáy
Rồng uốn lượn cong cong!

Đã trở nên quen thuộc
Những đêm Thu sáng trăng
Lễ rước đèn truyền thống
Thương hiệu- "Thu Tuyên Quang"!



Minh họa: ĐỨC TRẦN

NGUYỄN NGỌC PHÚ

Đêm hội trăng rằm

Đêm hội trăng rằm
Tròn như quả bưởi
Sáng nhất trong năm
Niềm vui chấp chới . .

Có quả thị vàng
Hồng tròn mọng ngọt
Có nải chuối thơm
Na vừa mở mắt .

Bé thích gì nhất
Đèn lồng ông sao
Nở ra năm cánh
Bay cao, lên cao.

Âm vang nhịp trống
Rồng rắn bên nhau
Đường làng, ngõ xóm
Kéo quân đi nào . .

LÊ KHẮC DINH

Hương thu và nỗi nhớ

Tiếng chim rưng hiên nhà hương ổi chín
Ngon heo may thơm thĩ gọi mựa về
Chiếc lá mỏng lao xao bên lối cũ
Hương thu nồng phien chợ cuối con đê

Mùi cốm dậy theo nhịp chày sàng sảy
Men vị đồng thơm ngát những bàn tay
Đôi quang gánh chở mùa thu lên phố
Tiếng rao gầy ướn sông dưới mưa bay

Thao thiết nhớ một mùa thu đã cũ
Bếp lửa thơm, thơm nồi cá rô đồng
Cha thức trọn cùng vầng trăng tháng Chín
Mẻ vó đầy nghiêng từ phía dòng sông

Đêm viễn xứ đã bao lần thu đến
Nhớ cánh đồng gồng gánh những mùa thơm
Nhớ dáng mẹ cong sau ngày bão lũ
Chờ thu về ngào ngọt giấc mơ con!



NGUYỄN QUỐC TRÍ

Vàng trắng xứ sở

Sáng mãi nơi miền quê tôi
Là một vàng trắng xứ sở
Người ra đi hay ở lại
Vàng trắng vẫn chọn nơi này.

Hòa bình hay còn chiến tranh
Khổ nghèo hay là sung túc
Trắng tròn vẫn treo đúng lúc
Sáng soi như một niềm tin.

Trắng tròn cho mọi tuổi thơ
Trắng tinh lặng cho người già
Khi vàng trắng chia đôi ngã
Là cho tình ái thanh xuân.

Một nguồn sáng soi thanh cao
Là vàng yêu thương nhân nghĩa
Là tình nhân gian chia sẻ
Vẫn soi mãi tự thuở nào.

MAI HOÀNG HANH

Lời hẹn cuối thu

Thềm xưa lá vàng rơi nhí nhắc
phút chia tay, em nâng nức
cạn ngày thu, ta về lại triền sông
cầm tay nhau đi dọc mùa đông

Ngày ấy hai ta
hơi thở còn nguyên mùa cỏ dại
chỉ ước một lần
cầm tay nhau đi dọc mùa đông

Cỏ vẫn xanh trên những cánh đồng
mái đầu hai đứa bạc cùng mưa nắng
vẫn chưa một lần đi dọc mùa đông

Mùa thu ấy người sang sông với vãi
lời hẹn cũ hóa đá
sông thu vẫn chảy lững lờ
bóng hai người đi về hai phía
tan vào mây trắng cuối mùa thu.

NGUYỄN DOÃN VIỆT

Nghe mùa thu đi

Đồng trống gục rạ sau mùa,
Thu đi qua những nhật thừa bóng người.
Vườn hồng ửng sắc vàng tươi,
Trận mưa xấp xóa cuối trời mây bay.

Đôi chim chèo bẻo riu bầy,
Chùng như có chút heo may đã về.
Con đường nhàn nhật nắng đi,
Đôi tà áo biếc em về băng khuê.

Thu gieo nỗi nhớ dùng dằng,
Để ta tần ngần, tần ngần bởi đâu.
Ngoài đồng gió cứ qua mau,
Trong ta nỗi nhớ bạc màu thời gian.

Mùa đi qua phía cuối làng,
Khói sương vẫn vút trên hàng tre xanh.
Chiều nghiêng xuống một khoảng thanh,
Bóng ai qua ngõ long lanh nét cười

Tần ngần chỉ nữa thu ơi
Lòng ta nhút cánh chim vờ gió mưa
Đồng trống gục rạ sau mùa
Mang theo cả một khoảng trời thu đi./



Minh họa: NGỌC AN

LÊ HỒNG THIÊN

Chờ trăng

Thu về cái nắng vàng ong
Con ve lột xác phơi cong trên cành
Quả vàng vàng, mây xanh xanh
Cánh diều lượn giữa mộng mênh bầu trời
Nắng nhật cho cúc vàng tươi
Bà ru cháu ngủ: à ơi cánh cò
Mùa thu đến tự bao giờ
Để cho cây lúa thập thò trở bông
Bao nhiêu trái bưởi, trái bòng
Nuôi tôm, nuôi tép chờ trông trăng rằm!



TÙY BÚT

NHỮNG mùa trăng trung thu thường chiếm một khoảng sáng đặc biệt trong ký ức mỗi người.

Tôi nhớ những đêm trung thu xưa ở làng ven núi xã Sơn Hùng, Phú Thọ, nơi chị em tôi về sơ tán. Khi ấy, Trung thu chỉ giản dị như một lời hẹn của đất trời. Trăng lên khỏi lũy tre, sáng trong veo trên mái nhà, ngoài sân, trên những con đường làng còn thơm mùi rơm mới.

Lũ trẻ chúng tôi háo hức từ chiều. Đứa có chiếc đèn trung thu làm bằng nan tre, giấy màu; đứa cầm chiếc đèn kéo quân đã cũ; có đứa chẳng có đèn, chỉ nhặt một cành tre, buộc vào đầu mẩu giấy rồi chạy theo bạn. Mâm cỗ Trung thu cũng đơn sơ. Vài quả bưởi, nải chuối, những thức quà quê mùa được người lớn nâng niu đặt giữa mâm. Năm sang lăm thì có thêm vài chiếc bánh nướng, bánh dẻo. Chị phụ trách thiếu nhi của thôn cắt thành miếng nhỏ mỗi đứa chia. Thế mà vui. Chẳng ai thấy mình thiếu thốn, bởi niềm vui khi ấy chỉ cần ra sân kho hợp tác, chạy cùng nhau dưới ánh trăng. Tiếng vui cười hòa vào tiếng trống ếch, tiếng bước chân rộn ràng. Đêm làng bỗng rộng hơn, sáng hơn và thân thiết lắm.

Ở thành Tuyên, ký ức về Trung thu của những người trẻ 9X hay Gen Z là cả một sắc màu rất riêng. Phố phường nào nức từ giữa tháng 6 với những nhóm làm mô hình đèn khùng của các khu dân cư. Khu nào làm xong liền rước luôn, tiếng trống hội và ánh sáng tràn ngập mỗi con đường. Đêm đêm, phố phường Tuyên Quang như bước ra khỏi đời thường. Những mô hình đèn lung linh nổi nhau trên phố, ánh sáng trải dài giữa dòng người đông vui. Trẻ nhỏ háo hức, người lớn cũng như trẻ lại. Tiếng trống, tiếng cười, tiếng bước chân hòa vào nhau dưới bầu trời mùa thu. Trăng trên cao và ánh đèn dưới phố gặp nhau, tạo thành một mùa hội vừa náo nhiệt vừa thân thương. Trung thu thành Tuyên đã trở thành một nét văn hóa khiến người đi xa chỉ cần nghe nhắc đến thôi cũng thấy lòng mình xao xuyến, rộn rã.

Tôi biết những người lớn lên từ những mùa lễ hội Thành Tuyên đầu tiên cách đây gần hai chục năm, nay đã lập nghiệp ở tận bên kia bán cầu vẫn thường quay quắt nhớ Trung thu quê nhà. Họ bảo dù đi qua bao thành phố, ngắm bao nhiêu ánh đèn rực rỡ, thường thức những hộp

Khoảng sáng đặc biệt

■ NGỌC MAI



Học sinh trường THCS Chiến Phố, xã Bản Máy vui Trung thu trong tình yêu thương của cấp uỷ, chính quyền, các thầy cô giáo và các nhà hảo tâm.

bánh sang trọng, nhưng đến một đêm trăng tháng Tám, lòng vẫn chùng xuống khi nhớ về xứ Tuyên với những đêm trung thu rực rỡ như cổ tích. Ấy là nỗi nhớ những con phố mùa hội, nhớ những mô hình trung thu mô phỏng theo các câu chuyện cổ dân gian đi trong tiếng nhạc rộn ràng. Chỉ một hình ảnh thôi cũng đủ đánh thức cả một miền ký ức đẹp đẽ.

Điều làm nên sức sống của trung thu không chỉ là những chiếc đèn lớn hay một lễ hội đông vui; mà là trẻ em được vui chơi, mơ ước và lớn lên trong tình yêu thương của cộng đồng. Bởi thế, giữa những đêm Thành Tuyên rực rỡ, có nhiều người lặng lẽ đến những bản làng xa xôi vùng khó. Ở đó, có những em nhỏ cũng đang ngước nhìn trăng. Có những đứa học đến lớp 7 vẫn chưa từng biết mùi

vị của bánh nướng bánh dẻo, rồi nghĩ bánh trung thu còn gọi là bánh chưng, bánh dày, rất thương. Với các em, một chiếc đèn ông sao, một hộp sữa tươi hay một đêm hội rước đèn đã là một niềm vui rất lớn.

Ánh sáng từ những tấm lòng mùa trung thu đã đưa những chuyến xe chở bánh, chở đèn, chở quà tìm về các xã vùng sâu, vùng xa. Những người thiện nguyện vượt đường dài mang theo quà trung thu cho trẻ nhỏ. Những thầy cô, cán bộ, chiến sĩ và những người dân bình dị góp sức để các em có một đêm hội. Có người trao vài chục triệu đồng, có người góp một chuyến xe, có người chỉ âm thầm kết nối để tổ chức đêm trung thu cho trẻ em vùng khó... Những



Trung thu khiến phố phường lung linh như cổ tích.

điều ấy cộng lại, trở thành một vầng ánh sáng lớn lao của tình nhân ái.

Trung thu hôm nay đã khác với trung thu nơi tôi sơ tán khi xưa. Quà bánh đủ đầy hơn, những chiếc đèn nhiều màu sắc hơn, những đêm hội lớn hơn. Trẻ em có nhiều cơ hội vui chơi mà thế hệ cha anh ngày trước chỉ có thể mơ ước. Sự đủ đầy ấy là niềm vui chân chính mà biết bao công sức của biết bao người mới có được.

Giữa những ánh đèn rực rỡ, vẫn cần một khoảng lặng để chúng ta nhớ rằng đâu đó còn những đứa trẻ đang mong một mùa trung thu trọn vẹn. Và cũng chính từ đó, những mùa trăng trở nên có ý nghĩa hơn khi con người biết san sẻ niềm vui của mình cho người khác.

Một chiếc bánh, một chiếc đèn, một món quà nhỏ trao đi không làm thay đổi cuộc đời một đứa trẻ, nhưng có thể làm đêm Trung thu của em sáng hơn. Và biết đâu, nhiều năm sau, khi những đứa trẻ ấy trưởng thành và đi xa, các em cũng sẽ nhớ về một mùa trăng Tuyên Quang để trở về như những tấm lòng nhân ái đang làm hôm nay.

Bởi Trung thu chứa đựng câu chuyện của quê hương, của gia đình, của những người đi xa luôn khát khao trở về; là câu chuyện của những đứa trẻ được sống trong niềm vui; của những tấm lòng biết tìm đến nơi còn thiếu một mùa trăng.

Để rồi mỗi độ thu về, khi tiếng trống hội vang lên trên phố phường Tuyên Quang, khi những chiếc đèn rực rỡ nối nhau trong đêm, tôi lại thấy trong ánh sáng ấy có cả bóng dáng của một làng quê xưa, thấy những tấm lòng nhân ái đang sẻ chia với những nơi còn nhiều gian khó.

Để Trung thu không chỉ là khoảng sáng đặc biệt vui của trẻ thơ, mà còn là mùa đoàn viên của người lớn, mùa trở về của những người xa xứ, mùa sẻ chia của cộng đồng ■

ĐẾN VỚI BÀI THƠ HAY

Mây mùa thu

Một hôm áo trắng về lại phố
Trời vẫn trong veo, má vẫn hồng
Có nàng cắn tóc băng khuôn hình
Có gặp người quen năm ngoài không?

Một hôm áo trắng về lại phố
Tháng chín mây mùa thu ghé thăm

Có chàng chùi kiếng băng khuôn hình
Có gặp cô nàng năm ngoài không?

Một hôm áo trắng như mây trắng
Giống hệt mây hôm ấy ngày xưa
Có chàng hai lần hai mươi tuổi
Chép miệng nao nao nhớ gió mùa

ĐỖ TRUNG QUÂN

MÀY mùa thu của Đỗ Trung Quân là một bài thơ nhẹ nhàng, phẳng phất cái chao nghiêng của thời gian và những cái giật mình đầy hoài niệm. Bằng ngôn từ giản dị nhưng vô cùng giàu hình ảnh, bài thơ mở ra một không gian ngập tràn sắc thu và những rung động sâu lắng về tuổi trẻ, ký ức.

Hình ảnh “áo trắng” xuất hiện lặp đi lặp lại như một ẩn dụ xuyên suốt bài thơ. Áo trắng không chỉ đơn thuần là tà áo học trò, mà là biểu tượng của sự nguyên sơ, trong trẻo và nét thanh xuân trôi qua mà không ai ngăn lại được.

Một hôm áo trắng về lại phố/Trời vẫn trong veo, má vẫn hồng/Có nàng cắn tóc băng khuôn hình/Có gặp người quen năm ngoài không?

“Trời vẫn trong veo, má vẫn hồng” - không gian thu hiện lên thật thanh sạch, tinh khôi. Hành động “cắn tóc”, câu hỏi “băng khuôn” gửi vào khoảng không về “người quen năm ngoài” về nên tâm trạng ngập ngừng, xao xuyến của một thiếu nữ. Mùa thu cũ chưa xa, nhưng cái ngơ ngác hỏi về “người quen” đã thoáng báo hiệu những rung động đầu đời băng quơ nhưng đượm buồn.

Góc nhìn nhẹ nhàng dịch chuyển từ “nàng” sang “chàng”, từ nét e ấp tuổi ngọc sang sự lúng túng rất đời thường:

Tháng chín mây mùa thu ghé thăm/
Có chàng chùi kiếng băng khuôn hình/
Có gặp cô nàng năm ngoài không?

Chi tiết “chùi kiếng” rất đắt. Hành động ấy vừa như để nhìn cho rõ hơn tà áo trắng đi qua, vừa như một cái cố để che giấu sự bối rối, ngập ngừng.

Tháng chín đến mang theo mây thu, và cả hai con người ấy - chàng và nàng - đều mang cùng một nỗi “băng khuôn” hỏi về hình bóng của “năm ngoài”. Họ hướng về nhau, hoài niệm về nhau, nhưng dường như giữa họ vẫn có một khoảng cách vô hình của sự ngập ngừng, làm nên cái đẹp man mác của tình yêu thời áo trắng.

Và rồi đồng thời gian bất ngờ miên man chảy trôi qua năm tháng:

Một hôm áo trắng như mây trắng/
Giống hệt mây hôm ấy ngày xưa/Có chàng hai lần hai mươi tuổi/Chép miệng nao nao nhớ gió mùa

“Áo trắng” giờ đây đã hòa cùng “mây trắng”, trở thành một khoảng ký ức hư ảo, xa xăm. Tà áo năm ấy giống hệt như “ngày xưa”, nhưng con người thì đã khác. “Chàng” của năm nào giờ đã “hai lần hai mươi tuổi” - một cách nói hóm hỉnh mà ngậm ngùi về cái tuổi bốn mươi, cái tuổi đã đi qua nửa đời người, qua rồi cái thời chùi kiếng băng khuôn tìm ánh mắt.

Cái “chép miệng nao nao” ở cuối bài thơ chứa đựng biết bao điều: là sự nuối tiếc nhẹ nhàng cho một thời thanh xuân đã qua, là cảm giác tiếc nuối những ngập ngừng chưa kịp nói, và là cái rùng mình nhẹ của tâm hồn khi “gió mùa” se lạnh thổi qua. Thu vẫn vậy, mây vẫn trắng, áo trắng vẫn về lại phố, chỉ có tuổi trẻ là không quay trở lại.

Mây mùa thu không có những gào xé hay đau đớn, bài thơ như một dải mây trôi qua bầu trời thu: nhẹ chao, mềm mang và để lại một khoảng lặng đầy vấn vương trong lòng người đọc.

BẢO CHI

MÓN NGON NHỚ LÂU

Hương vị quê nhà

■ TIẾN CHIẾN

Có những vùng đất níu chân du khách bằng cảnh sắc thiên nhiên, có nơi gây thương nhớ bởi di sản văn hóa. Với xứ Tuyên, bên cạnh những đêm hội rực rỡ ánh đèn lồng và hàng trăm mô hình Trưng thu khổng lồ, còn có một sức hấp dẫn rất riêng, lặng lẽ mà bền bỉ, đến từ hương vị quê nhà: bát phở ngó sắn sặc sỡ vàng nắng, mẻ cốm mới giã còn vương mùi lúa non, vị ngọt thanh của hồng không hạt, hương chè Shan tuyết đọng nơi đầu lưỡi, đắng nhẹ rồi ngọt hậu như chính tính cách con người nơi đây. Mỗi món ăn kể câu chuyện về đất đai, con người và những giá trị văn hóa được trao truyền qua nhiều thế hệ. Trong khuôn khổ Lễ hội Thành Tuyên, không gian ẩm thực và những phiên chợ nông sản, OCOP, làng nghề được tổ chức song hành với đêm hội chính, biến ẩm thực đường phố thành một cách giới thiệu văn hóa địa phương gần gũi, sinh động, góp phần làm nên sức sống riêng của lễ hội.

Đi giữa những tuyến phố đông đúc mùa hội, du khách không chỉ cuốn theo ánh sáng và những đoàn đèn Trưng thu diễu qua. Từ các gian hàng ẩm thực, mùi thơm bốc lên từ chảo nóng, tiếng dao thót lách cách cũng đủ tạo nên những điểm dừng chân thú vị. Sức hấp dẫn ấy nằm ở sự trực tiếp, thô mộc mà chân thành: món ăn được trao tận tay thực khách ngay trong không gian cởi mở, thu hẹp khoảng cách người bán - người mua, biến bữa ăn thành một trải nghiệm tương tác. Phở ngó là một minh chứng sống động cho điều đó. Trên những triền núi đá tai mèo, nơi đất canh tác chỉ là những hốc đá nhỏ nhoi, cây ngô vẫn bám rễ, vươn lên và nuôi sống bao thế hệ đồng bào Mông. Từ hạt ngô ấy, người vùng cao tráng thành từng lá phở mỏng, thái sợi, để khi bùng bát phở ngó nghi ngút khói, thực khách không chỉ nếm vị bụi thơm đặc trưng mà còn chạm vào câu chuyện về sự thích nghi bền bỉ với thiên nhiên khắc nghiệt.

Nếu phở ngó hấp dẫn bởi câu chuyện sinh tồn, thì hương cốm lại tạo sức hút bằng nhịp chảy đều đặn vang lên như một bản nhạc lao động, hạt lúa nếp non chuyển mình qua từng công đoạn, mùi thơm dịu dàng của cốm mới thoảng trong gió thu. Du khách không chỉ nếm thử một thức quà, mà còn được chứng kiến một công đoạn lao động truyền thống, cảm nhận mối gắn kết giữa ẩm thực với đời sống nông nghiệp - để văn hóa trở thành trải nghiệm sống động bằng nhiều giác quan chứ không dừng ở một cuộc mua bán.

Đằng sau sự phong phú của ẩm thực xứ Tuyên là nguồn nguyên liệu gắn với điều kiện tự nhiên và kinh nghiệm sản xuất tích lũy qua bao mùa vụ. Hồng không hạt là một ví dụ tiêu biểu: giống hồng bản địa vỏ mỏng, thịt giòn, ngọt thanh được gìn giữ qua nhiều thế hệ, để trở thành sản phẩm OCOP mang thương hiệu của vùng đất. Phía sau mỗi trái hồng vàng ươm là công phu của người trồng: từ chăm cây, chọn thời điểm hái đến khâu ngâm ủ hoàn toàn thủ công. Chính sự tỉ mỉ ấy khiến hồng không hạt trở thành lời kể về đất, về người và về khát vọng đưa nông sản bản địa vươn xa khỏi lũy tre làng.

Cùng với đó, chè Shan tuyết mang đến một chiều sâu khác. Trên những



▲ Hồng không hạt được giới thiệu đến du khách thập phương.



◀ Sản phẩm trà Shan tuyết cổ thụ kể câu chuyện vùng đất xứ Tuyên.

triền núi cao quanh năm mây phủ, sương giăng, hàng nghìn gốc chè cổ thụ hàng trăm năm tuổi vẫn lặng lẽ đâm chồi, trong đó không ít cây đã được công nhận là Cây Di sản Việt Nam. Với đồng bào Dao, Mông nơi đây, cây chè không chỉ là sinh kế mà còn là báu vật được gìn giữ qua nhiều đời: tách trà vàng óng là lời chào ấm áp khi đón khách, là sinh lễ trong chuyện trai gái giao duyên, mời cha mời mẹ - một nét văn hóa đã ăn sâu vào nếp sống bình dị của núi rừng. Khi du khách được thưởng trà, nghe kể về những gốc chè cổ thụ bám rễ giữa mây ngàn, trải nghiệm ấy giàu ý nghĩa hơn nhiều so với việc chỉ mua một gói trà mang về.

Điều đáng quý là các sản vật địa phương không đứng riêng lẻ mà cùng dệt nên một hệ sinh thái văn hóa ẩm thực, nơi nguyên liệu, cách chế biến và câu chuyện của người làm ra sản phẩm cùng góp phần hình thành bản sắc. Trong khuôn khổ Lễ hội Thành Tuyên, Festival Nông sản, OCOP, làng nghề gắn kết du lịch được tổ chức song song với Không gian ẩm thực quy tụ hàng chục gian hàng tiêu chuẩn, giới thiệu những món ăn, thức uống và nét đặc sắc trong văn hóa ẩm thực Tuyên Quang bên cạnh sản vật của nhiều địa phương khác. Không gian ấy mở rộng cơ hội để du khách vừa thưởng thức, vừa khám phá sự đa dạng của nông sản và nghề truyền thống, để mỗi món ăn đặc trưng của xứ Tuyên trở thành một lời mời gọi tiếp tục hành trình khám phá, đưa câu chuyện về vùng đất đến với nhiều người hơn.

Một đêm hội rực rỡ ánh đèn có thể khiến người ta trầm trồ, nhưng hương vị của một món ăn, câu chuyện về nương ngô trên đá, về gốc chè cổ thụ giữa mây ngàn hay khoảnh khắc tự tay trải nghiệm một công đoạn truyền thống... lại lưu giữ ký ức sâu đậm hơn. Với Lễ hội Thành Tuyên, ẩm thực đường phố chính là không gian để văn hóa địa phương được biểu đạt gần gũi nhất, nơi có sự khéo léo của người chế biến, sự phong phú của sản vật và tinh thần hiếu khách của người dân ■

TẢN VĂN

CÓ những buổi chiều, giữa phố xá đông đúc và những âm thanh tưởng như không bao giờ ngừng lại, tôi bỗng thấy lòng mình chùng xuống bởi một nỗi nhớ rất xa. Nó đến không báo trước, đôi khi chỉ từ một mùi khói bếp thoảng qua, một vạt nắng cuối ngày, hay tiếng gió xào xạc trên hàng cây, rồi đưa tôi trở về miền quê nhỏ đã rời xa từ bao năm tháng. Ở đó có con sông, có bến đò, có bờ đê đầy cỏ may và một tuổi thơ mà càng đi xa, tôi càng thấy mình nhớ đến nao lòng.

Cho tôi về lại ngày xưa, về con sông nhỏ mà những buổi trưa hè chúng tôi vẫn thường rủ nhau ra tắm. Ngày ấy, nắng trải vàng trên cánh đồng, ve ran trên những vòm cây, còn chúng tôi thì bỏ mặc quần áo trên bờ, chạy ùa xuống dòng nước mát, tiếng cười vang lên giữa một khoảng trời xanh ngắt. Tôi vẫn nhớ cảm giác cả người chìm trong làn nước mát lạnh, rồi nằm dài trên bãi cỏ, tóc còn ướt, nhìn những đám mây chậm rãi trôi qua phía trên vòm tre. Có những buổi trưa chúng tôi ngủ quên bên sông, đến khi nghe tiếng mẹ gọi vọng từ xa mới cuống quýt chạy về, chân đất dẫm lên cỏ, lòng vừa sợ vừa vui.

Ngày ấy, những buổi trưa bình thường như thế chẳng có gì đặc biệt, nhưng bây giờ, khi đã đi qua biết bao nhiêu miền đất và đứng bên nhiều dòng sông khác, tôi lại chỉ nhớ một khúc sông nhỏ dưới bóng tre, nhớ mùi bùn non ngai ngái dưới bàn chân và thứ bình yên mà có lẽ cả đời này tôi chẳng thể tìm lại được ở đâu khác. Dường như một phần tuổi thơ của tôi vẫn còn nằm lại dưới làn nước ấy, nơi những đứa trẻ ngày xưa đã từng vô tư cười nói mà chẳng hề biết rằng rồi sẽ có một ngày chúng phải lớn lên, phải rời quê và mỗi người sẽ đi về một phía.

Tôi cũng nhớ bến đò. Bến đò năm ấy chỉ là một bãi đất nhỏ bên sông, có mấy bụi tre già và chiếc đò cũ ngày ngày chậm rãi đưa người qua lại. Vậy mà trong ký ức của tôi, nơi ấy lại rộng đến vô cùng, bởi đó là nơi tôi từng đứng chờ cô hàng xóm đi học về. Tôi chẳng biết từ bao giờ mình có thói quen ra bến mỗi buổi chiều, chỉ nhớ cứ nghe tiếng mái chèo khua nước từ phía bên kia là động lại bồn chồn, mắt cứ dõi theo con đò đang chậm rãi tiến lại gần.

Bây giờ, tôi không biết cô ấy đang ở đâu, bến đò cũ còn hay mất, chỉ biết mỗi khi nhớ về, hình ảnh ấy vẫn hiện lên nguyên vẹn, dịu dàng như ánh nắng cuối ngày rơi trên mặt sông. Có những người chỉ đi ngang qua tuổi thơ của ta một đoạn rất ngắn, nhưng kỳ lạ thay, bóng dáng họ lại có thể ở lại rất lâu, lâu đến tận những năm tháng sau này, khi mái tóc đã pha sương và ta đã đi qua biết bao cuộc gặp gỡ của đời người.

Rồi những mùa Trung thu cũng trở về. Tôi nhớ những đêm trăng tháng Tám, khi cả làng như được phủ một lớp ánh sáng trong veo, trẻ con chúng tôi xách những chiếc đèn nhỏ chạy ríu rít ngoài ngõ. Có năm, tôi bắt được mấy con đom đóm, cho vào một chiếc chai thủy tinh rồi chạy

theo lũ bạn ra bờ đê. Những đốm sáng bé xíu lấp lờ trong chai, khi tỏ khi mờ, như những vì sao nhỏ bị giữ lại giữa đồng quê.

Chúng tôi chạy trên bờ đê đầy cỏ may, gió đồng thổi rối tóc, cỏ may bám đầy gấu quần mà chẳng đứa nào chịu dừng lại gỡ. Phía trên là vầng trăng tròn vành vạnh, phía dưới là cánh đồng đang chìm dần vào đêm, còn tiếng cười trẻ con thì bay xa trong gió. Tôi không biết tiếng cười ấy đã đi về đâu, chỉ biết nhiều năm sau, giữa một thành phố đầy ánh đèn, có những đêm nhìn lên vầng trăng tháng Tám, tôi lại nhớ đến bờ đê ấy, nhớ chiếc chai thủy tinh trong tay và những đốm sáng mong manh mà ngày ấy tôi từng nâng niu như một báu vật.

Chúng tôi đã từng mong mình lớn thật nhanh, từng nghĩ chỉ cần đi xa khỏi làng quê nhỏ bé này thì cuộc đời sẽ rộng lớn hơn.

Rồi chúng tôi lớn thật, mỗi người đi một hướng, mang theo những ước mơ, những vui buồn và cả những mất mát mà ngày thơ bé chẳng ai có thể hình dung. Tôi đã đi qua nhiều thành phố, gặp nhiều người, đứng trước những cảnh đẹp mà ngày nhỏ chưa từng nghĩ mình sẽ được nhìn thấy, nhưng càng đi xa, tôi càng nhận ra có những điều tưởng như rất nhỏ lại chính là nơi bình yên nhất trong ký ức.

Bôn ba nửa đời người, tôi không còn mong được trở lại những ngày tháng ấy theo nghĩa thật. Tôi hiểu con sông có thể đã đổi dòng, bến đò có thể đã không còn, bờ đê có thể chẳng còn những vạt cỏ may và cô hàng xóm năm xưa chắc cũng đã đi qua một cuộc đời rất khác. Nhưng trong tôi, mọi

thứ vẫn còn nguyên, như thể thời gian chỉ có thể làm chúng xa đi chứ không thể xóa được.

Vì thế, những khi lòng mình mỏi mệt, tôi vẫn muốn được trở về, dù chỉ trong một giấc mơ.

Tôi muốn đứng bên con sông nhỏ, nghe tiếng nước lã lẽ trôi dưới bóng tre, muốn đi lại trên bờ đê để cỏ may một lần nữa mắc vào gấu quần, muốn xách chiếc chai thủy tinh có những con đom đóm lấp lờ và chạy theo tiếng gọi của lũ bạn giữa một đêm trăng sáng. Tôi muốn đứng lại bên bến đò cũ, nhìn chuyến đò chậm rãi sang sông và chờ cô bé năm nào bước xuống, với mái tóc bay nhẹ trong gió và nụ cười trong veo của một thời chưa biết thế nào là xa cách.

Cho tôi về lại ngày xưa, về một miền quê có dòng sông nhỏ, có bến đò, có bờ đê đầy cỏ may và những mùa Trung thu xách đèn đom đóm chạy trong đêm. Cho tôi được ngồi thật lâu dưới vầng trăng cũ, nghe gió đồng thổi qua mái tóc đã pha sương và lặng nhìn dòng nước mang theo bóng trăng trôi về phía xa. Ở nơi ấy, tôi vẫn còn là đứa trẻ ngày nào. Và có lẽ, ở đâu đó trong miền ký ức sâu thẳm nhất của đời mình, tôi vẫn đang đứng bên bến đò, kiên nhẫn chờ một chuyến đò chiều trở lại ■

Cho tôi về lại ngày xưa

■ THIÊN THANH

■ Minh họa: CẢNH TRỰC





Đạo diễn, NSUT Lê Ánh Tuyết

Từ nghệ thuật đến yêu thương

■ BÌNH NGUYỄN TRANG (Thực hiện)

Công tác tại Nhà hát Tuổi trẻ (Hà Nội), NSUT Lê Ánh Tuyết là một trong những đạo diễn sung sức nhất hiện nay. Chị đặc biệt thành công trong các vở diễn dành cho khán giả học đường như: “Rồi ta sẽ lớn”, “Bầy chim thiên nga”, “Trại hoa vàng”, “Không gia đình” và mới đây nhất là “Tuổi thơ dữ dội” trên sân khấu Nhà hát Tuổi trẻ. Đối với chị, sân khấu là phương tiện để chuyển tải những thông điệp cuộc sống, về tình yêu thương và sự kết nối.

Phóng viên: Trong ký ức tuổi thơ của chị, Trung thu có gì đặc biệt và ảnh hưởng đến cách nhìn của chị về thế giới trẻ em hôm nay?

NSUT Lê Ánh Tuyết: Tôi vẫn luôn nhớ về những trung thu khi mình còn nhỏ, những ngày cùng bạn bè trong xóm chuẩn bị các trò chơi như: mũ công chúa, đèn ông sao, đèn cù, đầu sư tử và những dây pháo được làm từ hạt bưởi, rồi cùng nhau biểu diễn văn nghệ. Những kỷ ức đó đã trở thành làm chất liệu cho tôi sau này, khi thực hiện các chương trình nghệ thuật cho thiếu nhi. Tôi nghiệm thấy, trẻ em không cần những điều quá lớn lao, mà cần được sống trong một thế giới có nhiều niềm vui, có sự tưởng tượng và những kỷ ức đẹp.

Phóng viên: Trung thu của trẻ em hôm nay có nhiều đồ chơi, công nghệ và hình thức giải trí mới, nhưng điều gì theo chị, là không thể thay thế, để ngày Tết của trẻ em thực sự có ý nghĩa?

NSUT Lê Ánh Tuyết: Theo tôi, đó là tình yêu thương và sự kết nối. Công nghệ có thể tạo ra những thế giới rất kỳ diệu, nhưng không thể thay thế một cái nắm tay, một tiếng cười cùng bạn bè hay một khoảnh khắc gia đình quây quần bên nhau. Vì thế, một trung thu ý nghĩa không nằm ở việc các em có bao nhiêu món đồ chơi, hay những món quà đắt tiền, mà là cảm giác hạnh phúc khi được sống trong sự quan tâm, yêu thương của tình thân, gia đình.

Phóng viên: Trong hành trình khai thác đời sống tinh thần của giới trẻ, chị nhận ra điều gì mà người lớn thường dễ quên về thế giới cảm xúc của trẻ em?

NSUT Lê Ánh Tuyết: Tôi nghĩ điều người lớn dễ quên nhất là trẻ em cũng có một thế giới cảm xúc rất sâu sắc, chỉ là các em còn nhỏ, chưa đủ ngôn ngữ để thể hiện ra. Các em cũng có những nỗi buồn và muốn được người lớn lắng nghe, thấu hiểu. Có những vướng mắc trong tâm hồn các em, người lớn nghĩ là nhỏ bé, nhưng đối với các em đó cả thế giới. Khi làm sân khấu cho các em, tôi luôn muốn bước vào thế giới đó, muốn chạm được đến cảm xúc của các em. Qua những lần giao lưu với khán giả sau buổi diễn, tôi thấy các bạn trẻ hôm nay đều có nhận thức, cá tính và suy nghĩ riêng của mình theo hướng tích cực. Tôi vô cùng hạnh phúc khi các em thấy mình trong từng câu chuyện mà tôi kể.

Phóng viên: Các vở diễn cho lứa tuổi học đường của chị phần lớn đều ở thể loại nhạc kịch? Phải chăng hình thức này của vở diễn phù hợp hơn với tâm lý tiếp nhận của khán giả trẻ, hay đơn giản là chỉ là thể loại kịch mà ở Việt Nam chưa có nhiều đạo diễn khai phá?

NSUT Lê Ánh Tuyết: Tôi chọn nhạc kịch vì tôi cảm thấy đây là một ngôn ngữ rất gần với các bạn trẻ. Các bạn trẻ có nhu cầu được nghe, được nhìn, được chuyển động và đặc biệt là được sống cùng cảm xúc của nhân vật. Âm nhạc có khả năng đi thẳng vào cảm xúc mà đôi khi lời thoại không làm được. Tuy nhiên tôi không cho rằng nhạc kịch là công thức duy nhất để chinh phục khán giả trẻ, mà điều quan trọng là cách kể chuyện, cách đối thoại với thế giới của các em. Có thể ở Việt Nam, nhạc kịch vẫn còn nhiều khoảng trống, đây cũng là một lý do khiến tôi muốn thử sức, đó là một hành trình tìm kiếm ngôn ngữ sân khấu mới, hấp dẫn hơn đối với khán giả trẻ.



Cảnh trong vở nhạc kịch “Không gia đình” (ảnh 1) và Cảnh trong vở nhạc kịch “Tuổi thơ dữ dội” (ảnh 2) của Nhà hát Tuổi trẻ do đạo diễn, NSUT Lê Ánh Tuyết dàn dựng.



Phóng viên: Không chỉ sân khấu, mà ở mọi lĩnh vực nghệ thuật hiện đang thiếu vắng tác phẩm dành cho trẻ em. Theo chị nguyên nhân vì sao?

NSUT Lê Ánh Tuyết: Theo tôi, nguyên nhân sâu xa nhất là chúng ta chưa thực sự coi nghệ thuật dành cho trẻ em là một lĩnh vực nghệ thuật cần được đầu tư ngang bằng với nghệ thuật dành cho người lớn. Trong một thời gian dài, chúng ta thường mặc định rằng trẻ em chỉ cần những câu chuyện vui, dễ hiểu, có nhân vật cổ tích và cuối cùng rút ra một bài học đạo đức. Chính cách nghĩ ấy đôi khi làm nghèo đi thế giới nghệ thuật dành cho trẻ em. Ngày nay, các em tiếp xúc với thế giới từ rất sớm thông qua mạng xã hội. Các em có trí tưởng tượng phong phú, có câu hỏi về thế giới quan, về nhân sinh quan, về những điều tưởng như giản dị xung quanh, có nỗi buồn, có ước mơ... Các em hoàn toàn có khả năng cảm nhận những tác phẩm lớn nếu chúng ta tìm được ngôn ngữ nghệ thuật phù hợp. Tôi có cảm nhận rằng, sáng tác cho trẻ em khó hơn chúng ta tưởng. Người nghệ sĩ phải kỳ công tìm hiểu tâm lý của từng độ tuổi, có khả năng thể hiện những vẻ đẹp và chiều sâu trong tâm hồn các em. Nghệ thuật cho các em phải có tính giáo dục, nhưng không nên biến sân khấu thành bài giảng. Trong sân khấu, đạo diễn như tôi còn phải giải bài toán làm thế nào để thu hút được cả gia đình mua vé đến Nhà hát. Bởi tác phẩm phục vụ trẻ em, nhưng người trả tiền lại là phụ huynh. Những năm gần đây, các tác phẩm được tôi dàn dựng tại Nhà hát Tuổi trẻ như Nhạc kịch “Rồi tôi sẽ lớn”, “Không gia đình”, “Tuổi thơ dữ dội”, “Quân khu Nam Đồng”, “Pinocchio” đã được khán giả quan tâm và thu hút các gia đình nhiều thế hệ tới xem. Đây là một nỗ lực rất lớn của chúng tôi sau khi nghiên cứu tâm lý khán giả.

Phóng viên: Theo chị, một vở diễn sân khấu cho trẻ em có thể trở thành “món quà yêu thương” như thế nào, thay chỉ chỉ đơn thuần mang đến sự giải trí?

NSUT Lê Ánh Tuyết: Đó là khi, sau tiếng cười và những tràng pháo tay, các em mang được cảm xúc nào đó về với cuộc sống. Đó có thể là niềm vui, ước mơ, sự đồng cảm với nhân vật và cảm giác thấy mình trong câu chuyện đó. Tôi thường theo dõi khán giả của mình trong mỗi đêm diễn và thấy được cảm xúc của các em với mỗi tình huống tôi đặt ra, mỗi nhân vật. Tôi rất hạnh phúc khi thấy các em cười to trước tình huống hài hước, hay khóc khi thương cảm với nhân vật. Có một khán giả nhỏ của vở nhạc kịch “Tuổi thơ dữ dội” đã khóc và thắc mắc với mẹ của mình khi xem vở “Tuổi thơ dữ dội”: “người ta đã nói không phải là Việt gian mà sao cứ mắng anh ấy”. Đó là một cảm xúc rất chân thật của một bạn nhỏ với nhân vật Mừng.

Phóng viên: Theo chị, dàn dựng một vở diễn dành cho khán giả học đường có gì khác với một vở diễn dành cho khán giả người lớn? Làm thế nào để có thể nói về những vấn đề lớn như nỗi đau, sự cô đơn, những mất mát... mà không khiến cho khán giả trẻ cảm thấy nặng nề?

NSUT Lê Ánh Tuyết: Sự khác biệt lớn nhất khi dàn dựng cho khán giả học đường là người đạo diễn không chỉ nghĩ “mình muốn kể câu chuyện gì” mà cần nghĩ “khán giả sẽ cảm nhận thế nào”. Những vấn đề như nỗi đau, sự mất mát hay chia ly hoàn toàn có thể đưa lên sân khấu cho khán giả trẻ nhưng quan trọng là cách kể chuyện thế nào. Sau mỗi vở diễn, tôi không định nói với khán giả trẻ rằng, cuộc sống chỉ có màu hồng, nhưng cuộc sống các bạn vừa cảm nhận cũng không có màu đen. Mà cuộc sống là sự vươn lên bằng ánh sáng của niềm tin và hy vọng.

Phóng viên: Điều gì quan trọng nhất chị học được từ khán giả trẻ khi dàn dựng những vở diễn sân khấu cho các em?

NSUT Lê Ánh Tuyết: Điều lớn nhất tôi học được ở các em là một sự trong sáng, hồn nhiên và chân thành. Khi xem một vở diễn, nếu vui các em cười, buồn các em sẽ khóc, yêu nhân vật chính diện và ghét nhân vật phản diện. Mọi cảm xúc được các em thể hiện rất rõ ràng. Điều đó nhắc tôi, không cần phải quá phức tạp, mà hãy kể câu chuyện bằng cảm xúc chân thật nhất có thể. Các em cũng dạy cho tôi rằng đôi khi những điều giản dị có ý nghĩa thật lớn lao. Tôi luôn có cảm giác mình được trở về tuổi thơ và tuổi trẻ mỗi khi làm dàn dựng vở diễn cho các em.

Phóng viên: Từ các vở diễn của mình, nếu được chọn một hình ảnh trên sân khấu để nói về yêu thương dành cho thiếu nhi, chị sẽ chọn hình ảnh nào, trong vở diễn nào?

NSUT Lê Ánh Tuyết: Trong các vở diễn mà tôi dàn dựng, thông điệp mà tôi luôn hướng đến đó là tình yêu thương, sự chia sẻ, tinh thần vượt qua khó khăn để trưởng thành của các bạn trẻ. Trong vở diễn mới nhất của tôi “Tuổi thơ dữ dội”, điều làm tôi xúc động nhất, chính là những tâm hồn cao đẹp của các bạn thiếu niên trong vệ quốc đoàn. Các bạn ấy đã có một tuổi thơ đầy gian khó nhưng vô cùng oanh liệt. Chính điều tưởng như giản dị, bình thường ấy đã tạo nên những anh hùng. Tôi muốn tinh thần của những thiếu niên thời ấy được truyền lại cho thế hệ trẻ hôm nay.

Phóng viên: Xin cảm ơn đạo diễn, NSUT Lê Ánh Tuyết về cuộc trò chuyện ■

Mở rộng không gian hợp tác kinh tế từ các FTA thế hệ mới

■ TUẦN HÙNG



Sản phẩm trà Mỹ Lâm luôn được khách hàng đánh giá cao (ảnh do Công ty chè Mỹ Lâm cung cấp).

Bộ Công Thương và Văn phòng Chính phủ vừa công bố Bộ chỉ số FTA Index, ghi nhận tỉnh Tuyên Quang đứng thứ 2 cả nước. Thành quả này khẳng định các Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) thế hệ mới không chỉ là những thỏa thuận cắt giảm thuế quan, mà còn định hình lại cấu trúc không gian kinh tế, mở ra cơ hội hợp tác sâu rộng, đa chiều và chất lượng cao cho cộng đồng doanh nghiệp xứ Tuyên.

Chuyển dịch giá trị

KHÔNG đứng ngoài xu thế toàn cầu, cộng đồng doanh nghiệp tại Tuyên Quang đang chủ động vươn lên, biến các cam kết hội nhập thành hành động thiết thực thông qua việc đổi mới tư duy sản xuất và dịch chuyển chuỗi giá trị.

Thay vì tập trung ở các thị trường truyền thống, Công ty Cổ phần Chè Mỹ

Lâm đã mạnh dạn đầu tư cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao năng suất để chinh phục những thị trường đòi hỏi tiêu chuẩn khắt khe như Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ, Nga... Ông Lê Huy Giang, Giám đốc Công ty cho biết: Tính đến thời điểm này, doanh nghiệp xuất khẩu khoảng 800 tấn chè xanh và chè đen các loại, với giá trị ước đạt gần 2 triệu USD, vượt hơn 20% so với kế hoạch. Đi

đôi với việc đổi mới dây chuyền công nghệ, đơn vị đang từng bước cải tạo, thay thế các diện tích chè già cỗi, đưa các giống chè mới có năng suất và chất lượng cao vào canh tác, đồng thời kiên định áp dụng quy trình sản xuất hữu cơ nhằm bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Mục tiêu cốt lõi của công ty là gia tăng giá trị kinh tế và kiến tạo và bảo vệ môi trường sinh thái bền vững.

Tương tự, Công ty Cổ phần Woodland Tuyên Quang đang tạo dấu ấn mạnh mẽ trong chiến lược chuyển dịch chuỗi giá trị xanh. Không tập trung khai thác rừng nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến đơn thuần như trước, doanh nghiệp đã chủ động đầu tư, liên kết chặt chẽ để hỗ trợ người dân chuyển đổi sang mô hình trồng rừng gỗ lớn, hướng tới mục tiêu thương mại hóa tín chỉ carbon.

Chia sẻ về hành trình phát triển bền vững, ông Vũ Hải Bằng, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Woodland cho biết: Ngoài việc ưu tiên

sử dụng nguồn nguyên liệu gỗ có nguồn gốc (FSC) từ các khu rừng được quản lý bền vững, công ty đang tập trung nguồn lực để kéo dài chu kỳ nuôi dưỡng rừng. Nếu như trước đây, rừng trồng đạt từ 7 - 10 năm là thời điểm tập trung khai thác, thì nay doanh nghiệp chủ động đồng hành, hỗ trợ người trồng rừng duy trì thêm từ 3 - 5 năm, thậm chí lâu hơn nếu chất lượng rừng cho phép. Đây chính là giải pháp chiến lược nhằm tối ưu hóa giá trị kinh tế trên cùng một diện tích, đồng thời gia tăng đáng kể giá trị hấp thụ carbon. Bên cạnh đó, Woodland không ngừng rót vốn vào công nghệ, tự động hóa để giải phóng sức lao động của công nhân, giảm phát thải trong quá trình sản xuất. Với chiến lược sản xuất bền vững đó, các dòng sản phẩm đồ gỗ của Woodland đáp ứng đủ các yêu cầu cao nhất của thị trường các nước: Mỹ, Canada, Nhật Bản, EU; đồng thời khẳng định vị thế là nhà cung cấp đồ gỗ hàng đầu của Việt Nam cho các tập đoàn lớn trên thế giới như IKEA, HomeDepot, Walmart, Costco...

Theo báo cáo của Sở Công Thương, sự chủ động tận dụng các Hiệp định FTA, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2025 đạt trên 1,135 tỷ USD, tăng 138,7% so với năm 2024. Năm 2026, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu dự báo sẽ tiếp tục tăng cao hơn nữa, tập trung vào các mặt hàng Antimon, gỗ dán và tinh bột sắn... Có được đạt được kết quả này, các doanh nghiệp đã chủ động nâng cấp hệ thống nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn cao và toàn diện hơn từ các FTA thế hệ mới (CPTPP, EVFTA, RCEP...) về sở hữu trí tuệ, lao động, môi trường và thương mại điện tử.

Thách thức từ cuộc chơi toàn cầu

Phân tích từ các chuyên gia kinh tế, không gian hợp tác được mở rộng cũng đặt ra thách thức với kinh tế của tỉnh. Bởi khi độ mở kinh tế ngày càng lớn thì mức độ rủi ro trước các biến động khó lường của thị trường quốc tế theo đó cũng tỷ lệ thuận. Điều này đòi hỏi sự thích ứng linh hoạt và sức đề kháng cao hơn trong chính sách điều hành của tỉnh và cộng đồng doanh nghiệp địa phương.

Tiến sĩ Đỗ Hải Yến, Trưởng khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Tân Trào chỉ rõ: Với một tỉnh còn khó khăn, hầu hết doanh nghiệp ở tầm nhỏ và vừa, chắc chắn sẽ đối mặt với áp lực cạnh tranh gay gắt từ hàng hóa ngoại nhập ngay trên chính sân nhà, xét trên cả ba phương diện: giá cả, chất lượng mẫu



Sản phẩm đồ gỗ WWoodland Tuyên Quang xuất khẩu vào thị trường EU.

mã và năng lực tiếp thị. Những rào cản kỹ thuật ngặt nghèo như: Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM) của Liên minh Châu Âu hay các tiêu chuẩn khắt khe về chuỗi cung ứng không phá rừng với các ngành sản xuất đồ gỗ đặt ra yêu cầu cấp bách về một cuộc chuyển đổi xanh đồng bộ. Nếu chậm chân hoặc thiếu nguồn lực đầu tư công nghệ sạch, các doanh nghiệp địa phương đối mặt với nguy cơ bị gạt ra ngoài lề chuỗi giá trị toàn cầu ngay tại các thị trường xuất khẩu chủ lực.

Thêm vào đó, bài toán liên kết và lan tỏa công nghệ từ dòng vốn đầu tư nước ngoài (FDI) vào khu vực kinh tế nội địa vẫn chưa đạt kỳ vọng do thị trường lao động tay nghề cao và nhân lực chất lượng số của tỉnh vẫn thiếu và chưa đồng đều.

Kiến tạo để vươn xa

Chuyển hóa các Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) thế hệ mới thành đòn bẩy tăng trưởng bền vững, tỉnh Tuyên Quang xác định phương châm lấy doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ và xem cải cách thể chế là nền tảng cốt lõi. UBND tỉnh đã ban hành các kế hoạch hành động lồng ghép sâu rộng hội nhập quốc tế vào chiến lược phát triển thương mại và thương mại điện tử. Công tác dự báo và cảnh báo sớm các rào cản phòng vệ thương mại cũng được đẩy mạnh, giúp địa phương chuyển dịch từ thế bị động sang chủ động phòng ngừa; việc tuyên truyền được triển khai toàn diện qua nền tảng số, các nhóm kết nối chuyên sâu và việc phát hành cẩm nang đa ngôn ngữ (Việt, Anh, Trung)... giúp doanh nghiệp nắm bắt nhanh các quy định cốt lõi về thuế quan, quy tắc xuất xứ, cùng các tiêu

chuẩn kỹ thuật nhằm chinh phục thị trường trọng điểm.

Các ngành Công thương, Ngoại vụ và Hải quan phối hợp chặt chẽ trong các chương trình xúc tiến thương mại trong và ngoài nước, đưa doanh nghiệp góp mặt tại các sự kiện tầm cỡ như Hội chợ VIETNAM OCOPEX hay hội chợ biên mậu. Đặc biệt, sự gắn kết hiệu quả với hệ thống Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài đã tạo cầu nối vững chắc, đưa các mặt hàng chủ lực như: Đồ gỗ, chè, antimon... để thâm nhập sâu hơn vào các chuỗi cung ứng toàn cầu.

Lãnh đạo Tỉnh ủy và UBND tỉnh cũng thường xuyên duy trì đối thoại trực tiếp với doanh nghiệp, giúp tháo gỡ kịp thời những vướng mắc trong sản xuất, lưu thông và xuất nhập khẩu hàng hóa. Tỉnh cũng thực quyết liệt trong cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí logistics và tối ưu hóa môi trường đầu tư. Đồng chí Mai Thanh Tùng, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công cho biết: Tỉnh đang hoàn thiện dự thảo và sẽ triển khai cơ chế "Luồng xanh 24 giờ" đối với các hồ sơ cấp thiết và "Luồng xanh 50%" trong cải cách thủ tục hành chính. Đây là giải pháp nâng cao sức cạnh tranh, tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp, trong đó có doanh nghiệp vừa và nhỏ sớm tham gia vào thị trường.

Sự kết hợp nhịp nhàng giữa vai trò kiến tạo hiệu quả của chính quyền và tự duy đổi mới công nghệ, chuyển đổi xanh của cộng đồng doanh nghiệp chính là chìa khóa vững chắc để kinh tế Tuyên Quang bứt phá mạnh mẽ trong kỷ nguyên toàn cầu hóa ■

Không phải tự nhiên mà người ta mê đắm mùa thu đến thế. Trong nắng vàng rớt xuống như mật ngọt cùng cái lành lạnh của gió heo may là hương vị đủ đầy ấm áp của mùa lúa chín, của cốm xanh non và thoang thoảng ngọt dịu của mùa trái chín. Những mâm cỗ Trung thu tròn đầy hơn bởi bưởi, hồng, na, ổi... Thu về, đất trời như thêm hào phóng khi ban tặng cho con người những sản vật đậm đà hương vị quê hương.

Thức quả mùa thu

■ THÙY LÊ



Hiện nay diện tích trồng bưởi toàn tỉnh đã đạt trên 5.255 ha.
Ảnh: KHÁNH DƯƠNG

Quả hồng mùa thu

QUẢ hồng trong tâm thức văn hóa người Việt là biểu tượng của sự trọn vẹn và đoàn viên. Trong "Thương nhớ mười hai", nhà văn Vũ Bằng từng hoài niệm: "Mùa thu, ăn một quả hồng ngâm giòn tan, ngọt mát, người ta mới thấy hết cái thú thanh cao của thức quả đất Bắc... Cái ngọt của hồng không gắt, cái giòn của hồng không cứng, nó nhẹ nhàng chạm vào vị giác như một nốt trầm dịu dàng của mùa thu". Và đâu ai biết rằng, cái thú ăn hồng mùa thu đã đi vào tiềm thức bao đời như thế.

Trên mảnh đất Tuyên Quang màu mỡ, quả hồng gắn bó với đời sống người dân từ lâu đời. Đó là những vườn hồng mọng sai trĩu quả dưới chân núi đá vôi Yên Lĩnh; là quả hồng không hạt ở vùng biên Chí Cà, Yên Minh, hồng ngâm trên đất Xuân Vân, Nà Hang hay hồng da tre ở Lục Hành... Mùa này, thương lái khắp nơi đổ về những thôn, xóm thu mua hồng.

Quả hồng mọng Trảng Đà là thức quả được nhiều thực khách ưa chuộng và tìm kiếm khi thu về vì an toàn, mẫu mã đẹp và hương vị thơm ngon đặc trưng khó quên. Là người đưa cây hồng mọng về trồng dưới chân núi đá vôi Yên Lĩnh, ông Trần Huy Ôn, tổ 3, phường Nông Tiến tâm sự, ban đầu gia đình chỉ định mang giống mới về trồng thử, ai ngờ cây hợp đất, hợp nước nên phát triển xanh tươi và sai quả. Cây hồng ở đây được chăm sóc theo tiêu chí "4 không": không chăm bón, không tưới nước, không sử dụng thuốc trừ sâu và thuốc bảo vệ thực vật. Nhờ khả năng chịu hạn, chịu rét tốt, cây tự chất chịu đựng chất từ vùng núi đá để cho ra những lứa quả chín mọng, thơm ngọt tự nhiên.

Người ta bảo, hồng là thứ quả đặc biệt dạy con người ta sự kiên nhẫn đợi chờ. Khi còn xanh, quả hồng nào cũng có vị chát đặc trưng

không loài vật nào đến gần. Nhưng quả hồng già được hái xuống, ủ qua những tuần hương hay ngâm trong nước sạch thanh khiết, khi ấy tinh túy đất trời mới lộ ra. Hồng mọng, hồng da tre lớp vỏ trở nên trong suốt mềm mại, vị ngọt tuôn theo từng thớ mượt mà; hồng giòn lên lớp cát mịn óng ánh, từng miếng giòn, ngọt thơm. Trong tiết thu dịu nhẹ, ngồi bên hiên nhà pha một tách trà, thưởng thức cốm dẻo cùng quả hồng mùa thu, người ta thấy nồng nàn tinh hoa của đất trời.

Trái ngọt mùa trăng tròn

Trong ký ức của nhiều thế hệ, "Tết trồng trăng" với những mâm cỗ tròn đầy cùng bánh dẻo, bánh nướng, tiếng trống lân, đèn ông sao không thể thiếu hương thơm thoang thoảng của những quả bưởi căng tròn. Mùa thu là thời điểm chính vụ của nhiều giống bưởi đặc sản thơm ngon, mọng nước và đạt độ ngọt đậm đà nhất trong năm. Ở vùng bưởi Xuân Vân, Lục Hành, Yên Sơn... bưởi Soi Hà, bưởi da xanh đang vào độ thu hoạch.

Ghé thăm những vườn bưởi trĩu quả ven sông ở Xuân Vân, người ta dễ bị mê đắm bởi sắc vàng óng ả mùa quả chín. Người ta bảo, hiếm có giống bưởi nào sở hữu vị ngọt thanh như bưởi Soi Hà. Quả bưởi căng mọng nước, từng tép mẩy tươi ngon, mát lành đậm đà, phảng phất hương thơm dịu mát. Ông Đỗ Khắc Thỏa, thôn Soi Hà, xã Xuân Vân là hộ dân trồng bưởi lâu đời bên dải đất ven sông, ông bảo, chính dòng phù sa màu mỡ được chất chiu, bồi đắp đã nuôi dưỡng cây bưởi Soi Hà lớn nhanh, đơm hoa kết trái ngọt lành.

Quả bưởi không chỉ là đặc sản của mùa thu mà còn là cây ăn quả chủ lực

nay, diện tích trồng bưởi toàn tỉnh đã đạt trên 5.255 ha, trong đó hơn 4.600 ha đang trong thời kỳ phát triển ổn định, cho sản lượng hằng năm gần 50 nghìn tấn. Tại nhiều vùng trồng bưởi, cây được canh tác hiện đại theo hướng chuẩn VietGAP và hữu cơ. Người dân từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm, chú trọng xây dựng thương hiệu. Từng quả ngọt được xuất khẩu sang Vương quốc Anh, Cộng hòa Séc mang theo niềm tự hào của mỗi người nông dân. Mùa thu tại những miền quê trồng bưởi cũng vì thế mà trở nên trọn vẹn.

Tết Trung thu đã đi qua nhiều đổi thay, nhưng trong mâm cỗ truyền thống của thiếu nhi, những chú chó được làm từ mứt bưởi, tép bưởi, những

*Hồng không hạt Xuân Vân
được nhiều thực khách tìm
mua mỗi dịp thu về.*

chú gà con làm từ quả hồng ngâm vẫn luôn hiện diện cùng các loại hoa trái đúng mùa. Những bưởi, hồng, chuối, na với hương thơm thoang thoảng giản dị mang theo nhiều niềm vui trong đêm trăng rằm. Đó là một mùa thu yên bình, những phút giây quây quần bên gia đình, người thân và sự vui tươi, hồn nhiên của trẻ thơ dưới ánh trăng rằm. Thời gian có thể làm thói quen đón Tết Trung thu thêm nhiều sắc màu hiện đại, nhưng nét đẹp trong mâm cỗ trồng trăng với những trái ngọt mùa thu vẫn luôn còn mãi.

Những thức quả mùa thu không chỉ thấp sáng đêm hội của trẻ thơ mà còn gói ghém tình yêu quê hương đất nước, sự cần mẫn một nắng hai sương của người nông dân xứ Tuyên. Khi tiếng trống hội giục già xa dân, vị ngọt thơm của bưởi, vị giòn ngọt chất chiu từ đất mẹ của hồng mọng, hồng ngâm, quả chuối thơm, mùi cốm mới vẫn đọng lại, nhắc nhở mỗi người về tình thân, về sự tròn đầy và ấm no trong mùa trăng mới trên quê hương cách mạng ■

của
Tuyên
Quang. Đến

Festival nông sản, OCOP, làng nghề gắn kết du lịch

■ TRANG TÂM

Không chỉ là nơi trưng bày, quảng bá sản phẩm, Festival nông sản, OCOP, làng nghề gắn kết du lịch - Tuyên Quang năm 2026 mở ra không gian kết nối mới, nơi nông sản gặp thương mại, làng nghề gặp du lịch và sản vật quê hương được kể bằng câu chuyện về đất, người và văn hóa.



Du khách tìm hiểu sợi lanh của người Mông, xã Lùng Tám tại Festival nông sản, OCOP, làng nghề gắn kết du lịch.



Trình diễn nghề thêu của dân tộc Lô Lô, Làng Lô Lô Chải, xã Lũng Cú tại Festival nông sản, OCOP, làng nghề gắn kết du lịch.

KHI SẢN VẬT BƯỚC RA KHỎI GIAN HÀNG

GIỮA không gian rực rỡ của Lễ hội Thành Tuyên, Festival nông sản, OCOP, làng nghề gắn kết du lịch - Tuyên Quang năm 2026 quy tụ 120 gian hàng của doanh nghiệp, hợp tác xã đến từ 17 tỉnh, thành phố. Nhiều không gian làng nghề còn trình diễn nghề truyền thống, để nghệ nhân trực tiếp giới thiệu kỹ thuật, du khách được xem, trải nghiệm và hiểu hơn câu chuyện phía sau mỗi sản vật.

Từ vùng cây ăn quả ở miền núi thấp đến những vùng chè dưới dãy Tây Côn Lĩnh, mỗi sản phẩm mang dấu ấn của khí hậu, thổ nhưỡng, bàn tay người làm ra và văn hóa vùng đất.

Chị Hoàng Anh, du khách đến từ Hải Phòng, ấn tượng với phở ngô, bánh đá cao nguyên đá Đồng Văn, bánh gai Chiêm Hóa và các màn trình diễn trà Shan tuyết, dệt lanh, thêu thủ công. Chị chia sẻ, mỗi sản phẩm đều gợi sự tò mò về những địa danh chưa biết và mong có dịp đến tận nơi để hiểu thêm về mảnh đất, con người nơi ấy.

Có lẽ, giá trị đáng kể của Festival không chỉ nằm ở việc sản phẩm bán được bao nhiêu, mà ở chỗ từ sản phẩm, du khách tìm thấy một vùng đất.

Điều đó thể hiện rõ qua Trà Shan tuyết Hồng Thái (1 tôm, 1 lá) của HTX Sơn Trà, xã Hồng Thái, được trao chứng nhận OCOP 5 sao cấp quốc gia. Sản phẩm được tạo nên từ vùng chè 64 ha, trong đó có 29 ha chè cổ thụ hàng trăm năm tuổi và 35 ha chè trên 20 năm tuổi; sản lượng chè búp tươi đạt trên 9.000 kg/năm. Từ một búp chè trên núi cao đến sản phẩm OCOP 5 sao là hành trình nâng giá trị

bằng vùng nguyên liệu, quy trình sản xuất, chế biến và xây dựng thương hiệu.

Nhưng câu chuyện của Shan tuyết Hồng Thái không dừng ở gói chè. Tại các thôn Pắc Khoang, Khâu Tràng, du khách có thể hái chè, sao chè, tìm hiểu quy trình chế biến và thưởng trà. Một số hộ dân kết hợp làm chè với homestay, biến vùng nguyên liệu thành không gian trải nghiệm. Ông Trần Văn Sơn, du khách đến từ phường Ngọc Hà (Hà Nội), cho rằng nếu sản phẩm được kết nối với vùng nguyên liệu, cơ sở sản xuất và điểm đến, du khách sẽ có thêm lý do trở lại Tuyên Quang, thay vì chỉ mua sản phẩm rồi mang về.

Từ cao nguyên đá đến những vùng chè dưới dãy Tây Côn Lĩnh, từ cây trái đến làng nghề, một hướng đi đang hiện rõ: đưa sản phẩm trở về với nơi đã tạo ra nó. Khi ấy, một gói trà không chỉ là món quà, một sản phẩm OCOP không chỉ là hàng hóa, mà phía sau là một vùng nguyên liệu, một câu chuyện, một nghề truyền thống và một điểm đến.

MỖI SẢN PHẨM KỂ MỘT CÂU CHUYỆN

Từ chè Shan tuyết, cam sành, mật ong bạc hà, hồng không hạt đến miến dong, thịt trâu gác bếp..., mỗi sản vật của Tuyên Quang đều được hình thành từ điều kiện tự nhiên và tri thức sản xuất được trao truyền qua nhiều thế hệ. Theo ngành Nông nghiệp và Môi trường, đến đầu tháng 11-2025, toàn tỉnh có khoảng 450 - 500 sản phẩm đạt chuẩn OCOP từ 3 sao trở lên, trong đó có 2 sản phẩm OCOP 5 sao cấp quốc gia và 12 sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý.

OCOP đang làm thay đổi cách nhìn về đặc sản địa phương. Một sản phẩm muốn đi xa không chỉ cần ngon, lạ mà còn phải được chuẩn hóa về chất lượng, quy trình, bao bì, truy xuất nguồn gốc, thương hiệu và thị trường. Quan trọng hơn, phía sau mỗi sản phẩm phải có một câu chuyện đủ sức tạo dấu ấn với người tiêu dùng.

Cam sành mang câu chuyện về vùng đất Hàm Yên; chè Shan tuyết gắn với những cây chè cổ thụ và nghề chế biến được gìn giữ

qua nhiều thế hệ; mật ong bạc hà mang đặc trưng mùa hoa trên cao nguyên đá.

Chị Sùng Thị Dính, người trình diễn nghề dệt lanh của xã Lùng Tám chia sẻ, mỗi sản phẩm được làm nên từ đôi bàn tay, kỹ thuật và tập quán của người dân. Qua từng sản phẩm, chị muốn du khách hiểu hơn về phong tục, văn hóa và mảnh đất Lùng Tám. Sản phẩm vì thế không chỉ để bán, mà còn là cách kể câu chuyện về quê hương.

Đây cũng là hướng Tuyên Quang đang đặt ra trong phát triển OCOP: gắn sản phẩm với du lịch, văn hóa và vùng nguyên liệu, tạo ra những trải nghiệm ngay tại nơi sản phẩm được sinh ra. Ông Trịnh Văn Bình, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh cho rằng, khi du khách không chỉ mua sản phẩm mà còn được trải nghiệm không gian sản xuất, tìm hiểu câu chuyện về vùng đất, con người và quy trình làm ra sản phẩm, giá trị OCOP sẽ được nâng lên. Qua đó có thể hình thành các điểm đến gắn với sản phẩm đặc trưng, mở rộng thị trường và tạo thêm sinh kế cho người dân.

Ở góc độ xúc tiến thương mại, ông Nguyễn Tiến Hưng, Phó Giám đốc Sở Công Thương khẳng định, Festival là hoạt động kết nối sản xuất, thương mại với du lịch, mở rộng hệ thống phân phối, thúc đẩy tiêu thụ nông sản và tăng cường liên kết kinh tế giữa Tuyên Quang với các tỉnh, thành phố. Bởi vậy, giá trị của Festival không chỉ nằm ở số gian hàng hay lượng khách tham quan, mà ở những kết nối được tạo ra sau sự kiện: sản phẩm có thêm thị trường, hợp tác xã tìm được đối tác, làng nghề có thêm cơ hội phát triển và vùng nguyên liệu từng bước trở thành điểm trải nghiệm.

Khi một vùng chè trở thành điểm đến, một làng nghề trở thành nơi trải nghiệm, một sản phẩm OCOP trở thành món quà của hành trình, sản vật không còn dừng ở giá trị hàng hóa. Nó trở thành “đại sứ” kể câu chuyện về đất và người Tuyên Quang, đưa sản vật đi xa hơn và đưa du khách đến gần hơn với quê hương ■

TỪ LÀNG RA PHỐ

Về, để nghe con gọi mẹ ■ HẢI LÂM

Chị đứng lặng trước ngôi nhà đã lâu không có người ở. Mùi ẩm mốc sục lên, khiến tiếng hắt hơi nghẹn lại nơi cổ.

Vợ chồng chị đi làm việc ở Nhật hơn 3 năm nay. Ban đầu là chồng, rồi đến vợ. Đứa con nhỏ vừa sinh được 7 tháng anh chị gửi anh chị bên chồng trông giúp.

Thu nhập từ công việc làm thuê nơi xứ người so với mức sống ở quê chị quả là một con số khổng lồ. Số tiền tích góp dành dụm đủ để anh chị mua một miếng đất mặt đường, xây ngôi nhà đủ rộng. Nhà xây lên, nhưng cũng chỉ để đấy, một năm hai vợ chồng mới xin được về một lần, mỗi lần chưa đầy 2 tuần lễ. Nhà cao của rộng, nhưng chẳng ai ở, bố mẹ chồng, anh chị chồng ngày rằm mừng một mối qua quét dọn, thấp giúp anh chị nén hương báo cáo thổ công.

Năm ngoái về, cậu con trai bị bỏ rú rít. Nhưng gọi bố bằng cậu, gọi mẹ là mẹ. Anh chị chồng nuôi con từ 7 tháng tuổi, ốm đau sụt sịt gì cũng một tay anh chị chăm sóc, con cũng đã quen hơi,

gọi luôn anh chị là bố mẹ. Chị vừa biết ơn, vừa cảm thấy tủi thân. Trách nhiệm, không phải chỉ là những cuộc điện thoại, không phải là đồng tiền gửi về chăm con mỗi tháng mà còn là sự có mặt khi con tập ăn, tập nói, là hành trình cùng đồng hành, cùng lớn lên với con mỗi ngày.

Chị quyết định xin nghỉ việc trở về. Thu nhập có giảm đi, việc làm ăn cũng vất vả hơn đôi chút, nhưng bù lại, tiếng gọi cha gọi mẹ đã dần quen thuộc trên môi con. Đêm nằm ôm con, nghe tiếng con bi bô kể chuyện đi học, chị rơi nước mắt. Chị đã bỏ lỡ những đêm con nóng sốt, bỏ lỡ khoảnh khắc con chập chững bước đi đầu tiên, bỏ lỡ niềm vui khi lần đầu tiên nhìn thấy chiếc răng sữa của con mới nhú... Chị tự hứa, không bỏ lỡ bất kỳ khoảnh khắc nào bên con nữa.

Trở về, để được nghe con gọi tiếng mẹ, dấu muộn mằn hơn những người mẹ khác, nhưng chị tự nhủ, may mắn là chưa quá muộn!

Hành trình trưởng thành của con không chỉ có những tháng ngày miệt mài học tập, mà còn có sự yêu thương, lo lắng của bố mẹ. Nhưng dưới lăng kính của giáo dục hiện đại, khi internet xâm nhập mọi ngõ ngách của cuộc sống, tác động nhiều mặt lên nhận thức, tâm lý của trẻ thì tình yêu thương bản năng là chưa đủ, mà phụ huynh phải chuyển tư duy bao bọc, áp đặt sang nghệ thuật đồng hành, thấu hiểu, sẻ chia, cùng nhà trường nuôi dưỡng một nhân cách tốt.

Sẻ chia cùng con

■ AN GIANG

Nỗi lo năm học mới

MỖI độ thu về, khi tiếng trống khai trường vang lên, cũng là lúc một hành trình mới bắt đầu. Hầu hết phụ huynh đều tất bật với những nỗi lo từ sách vở, đồ dùng học tập, đồng phục mới, đến việc đôn đốc sắp xếp lịch học thêm, giờ đưa đón con. Thế nhưng, đây chỉ mới chỉ là những trăn trở về điều kiện vật chất. Ẩn sâu phía sau là những nỗi lo tâm lý âm thầm dồn nén, quặn thắt trong tâm trí của những người làm cha mẹ.

Có con năm nay vào lớp 1, dù đã cẩn thận dành cả tháng rủ rỉ trò chuyện, chuẩn bị tâm lý cho con, chị Nguyễn Thu Thảo, phường Hà Giang 2 vẫn bồn chồn mỗi sáng đưa con đến lớp: “Tôi sợ con ở bán trú buổi trưa sinh hoạt, ăn uống chưa quen, môi trường lạ lẫm, bạn bè mới khiến con khép mình, khó hòa nhập”. Nỗi sợ của chị Thảo là minh chứng chân thực, điển hình cho tâm lý chung của sự bao bọc, luôn sợ con vấp ngã ở những bước chân đầu đời.

Trong khi ở lứa tuổi lớn hơn, nỗi lo của phụ huynh lại mang một hình hài khác. Mỗi sáng, anh Nguyễn Văn Nam, phường Nông Tiến đều đưa con trai 15 tuổi đến



Gia đình chị Phan Lan Anh ở tổ dân phố 5, phường An Tường luôn dành thời gian để trò chuyện và đọc sách cùng các con.

trường. Người cha ấy không quay về ngay mà lặng lẽ nán lại bên kia đường, dõi theo bóng lưng cậu con trai khuất hẳn vào dãy hành lang lớp học. Anh Nam chia sẻ: “Con đang trong giai đoạn phát triển, có những thay đổi lớn, đôi khi tính khí thất thường. Tôi sợ con học theo những trào lưu độc hại, bị bạn bè xấu dụ dỗ, lôi kéo nên lúc nào cũng phải theo sát con”. Tâm trạng của anh Nam là nỗi lòng chung của hàng triệu phụ huynh có con đang tuổi mới lớn. Tuy nhiên, việc theo sát, đặt con vào tầm mắt một cách khiên cưỡng, cứng nhắc liệu đã phải là giải pháp tối ưu để bảo vệ những đứa trẻ khỏi cạm bẫy học đường.

Không ít phụ huynh lại áp đặt sự kỳ vọng thái quá, áp lực thành tích khiến những đứa trẻ trong suốt 9 tháng của năm học chỉ biết cắm mặt vào sách vở. Một ngày của các em bắt đầu từ 7 giờ sáng vội vã đến trường, 5 giờ chiều lại đôn đốc đến lớp học thêm; 7 giờ tối trở về nhà với cơ thể rã rời, chưa kịp nghỉ ngơi đã lại vội đầu vào đóng bài tập đến tận đêm khuya. Cứ như thế, ngày này qua tháng khác, tuổi thơ của các em phải gồng gánh những cặp sách

nặng trĩu mà không còn thời gian để chơi thể thao, phát triển thể chất hay trau dồi kỹ năng sống.

Sức ép vô hình từ nhiều phía đẩy các gia đình đến bờ vực của sự đứt gãy thế hệ. Chị N.T.Th, xã Vị Xuyên tâm sự: “Con tôi năm nay lên lớp 12, tính tình có nhiều thay đổi, sống khép mình, hay cãi lời bố mẹ. Nhiều lúc tức giận, tôi không dám nặng lời vì sợ con nghĩ quẩn và làm điều dại dột. Cứ như thế, khoảng cách giữa hai mẹ con ngày càng lớn”. Dù cố giấu đi những giọt nước mắt, nhưng tận sâu trong tâm tư người phụ nữ ấy là nỗi lo lắng của một người mẹ bất lực trong vòng luẩn quẩn không tìm ra lối thoát về cách dạy con.

Đồng hành, thấu hiểu

Trong buổi họp phụ huynh đầu năm học tại Trường Tiểu học Phan Thiết, phường Minh Xuân, không khí bỗng trở nên trầm lắng khi cô giáo Nguyễn Thị Hiền đưa ra một lời đề nghị. “Tôi tha thiết mong các bậc phụ huynh, dù công việc có bận đến đâu, hãy cố gắng dành chút thời gian buổi tối để trò chuyện và học cùng con. Nhà trường và gia đình cùng đồng hành để các con được phát triển toàn diện”.

Bước vào năm học 2026 - 2027, Trường Phổ thông dân tộc nội trú Tiểu học và THCS Minh Tân (xã Minh Tân) có 1.486 học sinh, trong đó có tới 1.371 em ở nội trú. Em Vàng Thị Thanh YẾN, chia sẻ: “Chúng em được học trong ngôi

trường mới rất đẹp, được thầy cô chăm lo từ bữa ăn đến giấc ngủ. Nhưng chúng em cũng nhớ nhà, nhớ bố mẹ. Mỗi dịp cuối tuần được về quây quần bên gia đình, chúng em đều rất vui”. Quyền Hiệu trưởng nhà trường Nguyễn Thu Hà chia sẻ quan điểm giáo dục sâu sắc: “Các em ở nội trú cả tuần, nhưng việc dạy dỗ học sinh tuyệt đối không thể là một “bản hợp đồng” khoán trắng cho nhà trường. Thầy cô dạy chữ, rèn nền nếp, dạy kỹ năng, nhưng nền tảng cốt lõi để hình thành nhân cách sống, lòng nhân ái và sự bao dung của các em phải bắt nguồn từ chính gia đình”.

Lắng nghe tiếng nói của con trẻ, chúng ta mới thấy sự đồng cảm quan trọng đến nhường nào. Tại nhiều diễn đàn mở về tâm lý tuổi mới lớn trên mạng xã hội, không ít học sinh đã để lại những dòng viết đầy day dứt: “Con chỉ mong bố mẹ một lần thực sự nghe con nói, thay vì luôn quyết định thay con”. Sự đứt gãy trong giao tiếp, thói quen áp đặt suy nghĩ của người lớn lên lắng kính của trẻ thơ chính là mối rủi ro lớn nhất trong giáo dục tuổi vị thành niên. Nếu không có sự đồng hành tinh tế, nhẫn nại, những khoảng cách nhỏ sẽ nhanh chóng khoét sâu thành những vết rạn khó chữa lành. Và nếu bố mẹ không bước vào thế giới của con bằng trái tim, sự bao dung và lòng tôn trọng, các em sẽ tự đóng cánh cửa tâm hồn bằng sự im lặng.

Nhận thấy phương pháp dạy con của mình đang đi vào ngõ cụt, chị Đỗ Thị Như, xã Bắc Quang đã tham gia một khóa học online trường thành cùng con. Chị nhớ lại: “Trong một lần con đi thi học sinh giỏi nhưng kết quả không như mong muốn, tôi đã lỡ lời mắng. Từ đó về sau, con không tham gia bất kỳ cuộc thi nào nữa. Nhờ khóa học tâm lý, tôi nhận ra lỗi sai ở chính mình. Tôi bắt đầu thay đổi phương pháp, học cách làm bạn cùng con, chia sẻ với con những thay đổi tinh tế của tuổi đầu đời, tôi thấy con an tâm, tin tưởng mình hơn”.

Trong bối cảnh thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, vai trò định hướng của gia đình càng quan trọng. Thầy Nguyễn Phú San, Hiệu trưởng Trường PTDT Nội trú THPT Hà Giang cho biết: “Việc lựa chọn tổ hợp môn học ở bậc THPT không chỉ là việc thích môn gì học môn nấy, mà là bước đi quyết định đến định hướng nghề nghiệp tương lai. Chính sự đồng hành, tư vấn và tôn trọng của cha mẹ dành cho con trong giai đoạn mang tính bản lề này mới là điểm tựa để các em tự tin ra quyết định đúng đắn”.

Giáo dục là một hành trình kiến tạo tương lai đòi hỏi sự hợp lực của nhiều phía. 12 năm đèn sách sẽ không trôi qua một cách nặng nề trong vòng lặp “áp lực - thi cử - đuối sức” nếu ngay từ vạch xuất phát, bên cạnh kiến thức, kỹ năng, nền móng giáo dục được đắp bồi bằng tình thương trọn vẹn, sự thấu hiểu sâu sắc và cái bắt tay đầy trách nhiệm giữa gia đình và nhà trường ■



Học sinh Trường Phổ thông nội trú Tiểu học và THCS Xín Mần được mẹ chuẩn bị trang phục khi đến lớp.



Bà Hoàng Thị Ban tỉ mỉ kiểm tra từng chiếc bánh Trung thu vừa ra lò.

Nổi nghề

■ THU PHƯƠNG

Thu về, khi gió heo may bắt đầu len qua từng góc phố, căn bếp nhỏ của gia đình bà Hoàng Thị Ban, tổ dân phố 12, phường Hà Giang 2 lại đỏ lửa. Tiếng khuôn bánh gỗ đều lách cách, hương mỡ đường, lá chanh, bánh nướng mới ra lò quyện vào nhau tạo nên hương vị rất riêng của mùa trăng. Nghề làm bánh Trung thu truyền thống chỉ “thức” vài tuần trong năm khi Rằm tháng Tám đến gần, nhưng đã theo gia đình bà Ban qua bao mùa trăng, lặng lẽ kết thành ký ức, nếp nhà và được trao truyền qua ba thế hệ.

MỘT MÙA BÁNH. NỬA ĐỜI NGHỀ

Ở tuổi 74, đôi bàn tay bà Ban đã chai sạn theo năm tháng nhưng vẫn thuần thục từng công đoạn làm bánh. Bà cảm nhận được độ dẻo mịn của khối bột, ước lượng phần nhân vừa vặn, tính toán lực tay khi ép khuôn sao cho hoa văn sắc nét và nằm lòng khoảnh khắc cánh cửa lò nướng cần bật mở. Sự thuần thục ấy là kết quả của hơn nửa thế kỷ bà bền bỉ gắn bó với bột, đường và những mùa bánh Trung thu.

Năm 1971, bà Ban vào làm công nhân tại Xí nghiệp bánh kẹo Hà Giang. Gần hai thập kỷ làm việc tại đây giúp bà tích lũy những kỹ năng đầu tiên về nghề bánh, trong đó có bánh Trung thu. Năm 1990, vì gia đình neo người, bà xin nghỉ việc để chăm lo tổ ấm, nhưng duyên nghề vẫn được nối dài trong căn bếp của gia đình.

Ban đầu, bà chỉ làm vài mẻ bánh nhỏ để thiết đãi người thân, hàng xóm mỗi dịp Rằm tháng Tám. Bánh ngon, tiếng lành lan xa, người ăn rồi nhớ vị, lại tìm đến đặt mua. Từ những mẻ bánh nhỏ ban đầu, căn bếp gia đình dần trở thành nơi đỏ lửa mỗi mùa Trung thu. Có vụ cao điểm, gia đình bà cho ra lò trên 7.000 chiếc bánh các loại, từ bánh nướng vàng óng nhân thập cẩm, bánh dẻo trắng mềm nhân đỗ xanh đến bánh dẻo chay thanh nhẹ. Với mức giá 45 - 50 nghìn đồng/chiếc, những mẻ bánh mang hương vị truyền thống của bà Ban vẫn đều đặn đến tay nhiều khách hàng trong và ngoài tỉnh mỗi mùa Trung thu.

Trong căn bếp nhà bà Ban, mỗi mẻ bánh bắt đầu từ những nguyên liệu quen thuộc được tuyển chọn, sơ chế rồi phối trộn theo tỷ lệ riêng được tích lũy qua nhiều năm làm nghề. Bà Ban chia sẻ: “Làm bánh Trung thu cổ truyền, công đoạn nào cũng

quan trọng, đòi hỏi sự cẩn thận, chần chu. Chỉ cần chênh một chút nhiệt độ, lệch một chút tỷ lệ là hỏng cả mẻ bánh”. Sự tỉ mỉ, chần chu hiện diện ngay từ khâu nhào bột sao cho đạt độ dẻo mịn, cân trọng lượng nhân đảm bảo hài hòa với phần vỏ bánh. Lạc, vừng, mít bí, thịt, mứt... quyện cùng lá chanh thái mảnh, tạo nên hương vị đặc trưng của bánh truyền thống. Qua đôi tay thuần thục của bà Ban, lớp bột được cán mỏng, ôm trọn phần nhân, vẽ đều hình quả lựu rồi đặt vào khuôn. Lực ép vừa tay để bánh giữ dáng, hoa văn hiện rõ mà phần vỏ vẫn nguyên vẹn.

Ở nhiệt độ khoảng 250 độ C, mỗi mẻ bánh nướng từ 20 - 25 phút. Qua ô cửa kính, màu bánh từ trắng sữa dần chuyển sang vàng ruộm. Khi cánh cửa lò bật mở, hơi nóng cùng hương bánh mới lan khắp gian bếp rồi theo gió tỏa ra phố nhỏ. Với những người hàng xóm đã quen mùi bánh suốt nhiều năm, hương thơm ấy như một tín hiệu thân thuộc báo mùa Trung thu lại về.

Giữ cách làm thủ công, nhưng gia đình bà Ban không đứng ngoài nhịp vận động của thị trường. Bà cho biết: “Mỗi chiếc bánh thành phẩm đều được gắn mã QR để người tiêu dùng truy xuất nguồn gốc; các mẻ bánh sau khi ra lò cũng được lưu mẫu theo quy định về an toàn thực phẩm”. Với gia đình bà, đó không chỉ là yêu cầu trong sản xuất, mà còn là cách gìn giữ uy tín nghề và thể hiện trách nhiệm với sức khỏe người tiêu dùng.

BA THẾ HỆ CHUNG MỘT MÈ BÁNH

Ở tuổi thất thập, niềm tự hào lớn nhất của bà Ban không chỉ là thương hiệu Bánh Trung thu Hoàng Ban ngày càng được nhiều khách hàng yêu thích, mà là nếp nhà nơi ba thế hệ đều biết nhào bột, gỗ khuôn, nướng bánh.



Ba thế hệ trong gia đình bà Ban cùng chung tay “giữ lửa” nghề làm bánh Trung thu qua những mùa trăng.

Trong đại gia đình ấy, sự tiếp nối của anh Chu Minh Thiện - con trai bà Ban khiến câu chuyện giữ nghề thêm đặc biệt, bởi công việc hằng ngày của anh gần như không liên quan đến bột, đường hay những khuôn bánh. Ít ai ngờ, vị bác sĩ chuyên khoa I, Phó Trưởng khoa Lao ngoài phổi, Nội hô hấp (Bệnh viện Phổi Hà Giang) quanh năm gắn bó với bệnh án, buồng bệnh ấy lại dành cho mình một “mùa phép” rất riêng. Anh chia sẻ: “Mỗi năm tôi có 12 ngày nghỉ phép. Vì vậy, tôi cố gắng sắp xếp công việc, hạn chế nghỉ để dành trọn số ngày phép ấy cho dịp tháng Tám âm lịch. Đó là lúc tôi trở về cùng mẹ làm bánh Trung thu, vừa san sẻ công việc, vừa tiếp nối nghề mà mẹ đã gìn giữ suốt bao năm”.

Cứ thế, mỗi mùa Trung thu, chiếc áo blouse trắng của anh Thiện lại tạm nhường chỗ cho chiếc tạp dề lấm tấm bột mì. Đôi tay vốn quen với dụng cụ y tế nay lại điều luyện nhào bột, ép khuôn, nướng

bánh như một người thợ lành nghề. Đồng hành cùng anh là vợ - chị Mai Thị Kiên, giáo viên Trường Mầm non Thanh Thủy (xã Thanh Thủy). Giờ hành chính, chị bận rộn với công việc chăm sóc, nuôi dạy trẻ; cứ tối đến, chị lại cùng chồng và mẹ chồng làm bánh Trung thu. Chị Kiên trải lòng: “Có người hỏi tôi: “Hết giờ đứng lớp sao không nghỉ ngơi mà lại vào bếp cho vất vả?”. Nhưng với vợ chồng tôi, được làm bánh cùng mẹ không chỉ là niềm vui, dịp sum vầy mà còn là cách tiếp nối “lửa nghề” mà mẹ truyền lại”.

Và nay, ngọn “lửa nghề” ấy tiếp tục được trao truyền sang thế hệ thứ ba. Chu Hải Yến - cháu nội bà Ban hiện là sinh viên năm thứ hai Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại Hà Giang đang tiếp nối câu chuyện gia đình theo cách của một người trẻ: Đưa giá trị truyền thống đi xa hơn bằng công nghệ. Yến chia sẻ: “Không chỉ học làm bánh, em còn phụ trách việc chụp ảnh, quay video, viết bài giới thiệu sản phẩm trên Facebook, Zalo, TikTok để hướng vị khách Trung thu gia truyền đến gần hơn với khách hàng”.

Chính sự chắt chiu trong từng công đoạn cùng hương vị được gìn giữ qua bao mùa trăng đã làm nên thương hiệu Bánh Trung thu Hoàng Ban. Chị Đặng Thị Chung, người hàng xóm và cũng là khách quen nhiều năm của bà Ban, bộc bạch: “Tôi được chứng kiến từ khâu chọn nguyên liệu đến khi bánh ra lò nên rất yên tâm. Nhưng điều khiến tôi năm nào cũng tìm mua bánh của bà Ban không chỉ bởi chất lượng bảo đảm, mà còn vì hương vị đã thành quen. Mỗi đêm Rằm, cả nhà quây quần chia nhau miếng bánh nướng, bánh dẻo, ký ức Trung thu xưa như trở về, tình thân cũng vì thế thêm gắn gũi, ấm áp”.

Giữa thị trường ngày càng đa dạng về mẫu mã, hương vị, căn bếp nhà bà Ban vẫn bền bỉ giữ một nếp nghề riêng. Đằng sau mỗi chiếc bánh Trung thu truyền thống không chỉ là câu chuyện nghề, mà còn là ký ức, tình thân và những giá trị gia đình được trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác ■

SỐNG CHẬM

Mâm cỗ đoàn viên ■ HẢI YẾN

GIỮA nhịp sống hối hả nơi phố thị, mùa thu về mang theo làn gió mát lành dịu dàng. Nhưng điều làm tim tôi xao xuyến nhất mỗi tháng Tám âm lịch không phải là tiết trời sang thu, mà là cảm giác gạt bỏ mọi lo toan để tìm về ngôi nhà nhỏ. Sau những ngày mải miết chạy theo guồng quay công việc, tôi chọn dừng lại, sống chậm hơn một chút để cùng các con đón nhận trọn vẹn cái ấm áp của mùa đoàn viên.

Năm nay, tôi không chọn những mâm cỗ đặt sẵn tiện lợi mà cùng các con tự tay chuẩn bị tất cả. Căn phòng nhỏ rộn rã tiếng cười khi mấy mẹ con lui hụi bày trí. Các con tôi vô cùng thích thú, đôi bàn tay bé xíu cẩn thận xếp từng quả hồng đỏ thắm và xếp lại những chiếc bánh nướng, bánh dẻo ngậy hương. Bầu không khí trong nhà ngập tràn sự háo hức, ấm áp đến lạ kỳ. Nhìn ánh mắt rạng rỡ, ngây thơ của các con khi ngắm nhìn mâm cỗ do chính tay mình hoàn thiện, tôi thấy tim mình như mềm lại. Trong niềm vui sướng giản đơn ấy, đứa bé quay sang nắm tay tôi rồi thì thầm một điều ước thật hồn nhiên: “Mẹ ơi, ước gì năm nào

mình cũng có thật nhiều mâm cỗ ấm áp như thế này!”.

Lời nói ngây thơ của con khiến tôi giật mình nhận ra mình đã từng lỡ hẹn với bao điều bình dị. Đã có lúc tôi để những thông báo điện thoại liên hồi chen vào bữa ăn gia đình, để công việc cuốn đi những khoảnh khắc tuổi thơ của con. Nhưng khi gác lại chiếc màn hình nhỏ, ngồi nhâm nhi chén trà chất nhe bên mâm cỗ Rằm, tôi mới được sống trọn vẹn trong tình thân. Ánh nền lung linh hòa cùng tiếng cười đùa rộn rã của lũ trẻ khi chờ phá cỗ, cái nắm tay thấu hiểu của người thân đã chữa lành mọi mệt mỏi trong tôi.

Ngước nhìn trăng Rằm tỏa sáng rực rỡ trên cao, tôi hiểu rằng thứ ánh sáng ấm áp nhất lại đang hiện hữu ngay quanh mâm cỗ này. Sau những tháng ngày bươn chải, tôi đã tìm thấy trạm dừng chân bình yên cho tâm hồn. Giữa hương trà dịu nhẹ và tiếng reo vui của các con, tôi tự hứa sẽ trân trọng nhiều hơn những giây phút sum vầy, bởi món quà vô giá nhất mà mùa thu trao tặng chính là khoảnh khắc chúng ta thực sự hiện diện bên nhau ■

Thêm sáng mùa trăng

■ PHƯƠNG THÙY

Giữa muôn sắc màu rực rỡ của Trung thu xứ Tuyên, vẫn có một thứ ánh sáng mộc mạc nhưng đủ sức gợi nhớ mùa trăng xưa. Đó là ánh sáng từ những chiếc đèn ngôi sao từng theo bước bao thế hệ trẻ thơ trong những đêm Rằm tháng Tám. Giữa nhịp sống hiện đại, một số gia đình ở Tuyên Quang vẫn bền bỉ làm đèn ngôi sao truyền thống, gìn giữ kỷ ức Trung thu và nếp văn hóa truyền đời.



Đèn ông sao truyền thống tạo điểm nhấn trong Đêm hội trăng rằm của thiếu nhi tổ dân phố Tân Quang 15, phường Minh Xuân.

Mạch nghề qua bốn thế hệ

MỖI độ Rằm tháng Tám gần kề, căn nhà nhỏ của bà Nguyễn Thị Hậu, tổ dân phố 16, phường Hà Giang 2 lại tất bật với nhịp nghề quen thuộc - làm đèn ngôi sao truyền thống. Nơi góc phòng, bà Hậu thoăn thoắt chẻ tre, uốn khung; con gái Phạm Thị Lan Anh tỉ mỉ cắt giấy màu, phết hồ, căn

từng mép giấy để dán kín những cánh sao; còn cháu ngoại Nguyễn Gia Hân (9 tuổi) khéo léo dán những bông hoa, ngôi sao vàng làm điểm nhấn cho chiếc đèn thêm rực rỡ. Qua những đôi bàn tay, mỗi đèn ngôi sao 5 cánh được hình thành là một lần nếp nghề truyền thống được tiếp nối.

Bà Hậu kể, năm 1984 về làm dâu, bà bắt đầu tiếp xúc với nghề làm đèn ngôi sao

truyền thống của gia đình chồng. Qua mỗi mùa Trung thu, nhìn bố chồng cần mẫn bên những nan tre, tờ giấy màu, bà lặng lẽ học từng công đoạn rồi thành thạo lúc nào không hay. Sau này, bà cùng chồng là ông Phạm Minh Chí nối nghề của cha, để những cánh sao bằng tre đều đặn sáng lên qua mỗi mùa trăng Rằm tháng Tám.

Nhìn giản đơn, nhưng để làm nên một chiếc đèn cân đối, đẹp mắt lại cần sự tỉ mỉ ở từng công đoạn. Tre phải dẻo, được chẻ đều, chuốt nhẵn; từng nan cần chuẩn để ghép thành hai mặt sao, buộc chắc rồi tạo khung nổi. Phần “xương” vững mới đến công đoạn căng giấy bóng, dán viền, trang trí. Chỉ một nan tre lệch, nút buộc lỏng hay lớp giấy chưa căng đều cũng có thể khiến chiếc đèn mất dáng. “Vì thế, làm đèn không chỉ cần đôi tay khéo léo, mà còn cần sự kiên trì, chần chu”, chị Phạm Thị Lan Anh chia sẻ.

Dù mang tính thời vụ, nhưng nếp nghề làm đèn của gia đình bà Hậu vẫn bền bỉ đi qua bao mùa trăng Rằm tháng Tám. Mỗi năm, gia đình bà hoàn thiện 300-500 đèn, trao tay người mua với mức giá bình dân chỉ 35-50 nghìn đồng/chiếc. Theo thời gian, đèn cũng có những thay đổi để phù hợp hơn với cuộc sống hiện đại. Nếu trước đây đèn được căng giấy bóng kính, thấp nền bên trong thì nay gia đình chuyển sang sử dụng đèn LED, vừa tiện lợi, vừa an toàn cho trẻ nhỏ. Dầu vậy, khung tre, dáng sao năm cánh và những công đoạn thủ công vẫn được gìn giữ vẹn nguyên.

Bà Hậu bộc bạch: “Từ thuở còn nhỏ, mỗi mùa Trung thu đều gắn với chiếc đèn ngôi sao. Bây giờ đồ chơi hiện đại rất phong phú, nhưng nếu trẻ nhỏ không còn biết đến chiếc đèn ấy thì một phần kỷ ức đẹp của Trung thu truyền thống cũng dễ phai nhạt”. Sự trân trọng ấy cũng là lý do bà vẫn bền bỉ ngồi bên những nan tre, xấp giấy màu mỗi mùa trăng tháng Tám để gìn giữ một phần kỷ ức Trung thu cho thế hệ sau. Còn với chị Lan Anh, đèn ngôi sao là một phần tươi đẹp của tuổi thơ: “Suốt 5 năm tiểu học, mùa Trung thu nào chiếc đèn do chính tay tôi làm cũng được thầy cô lựa chọn góp vào trại đèn của nhà trường, vinh dự lắm”. Niềm vui giản dị ấy theo chị qua năm tháng, rồi trở thành sợi dây gắn kết với nếp nghề của mẹ.

Và nay, mạch nghề ấy lại được nối dài qua những đôi bàn tay nhỏ của các cháu

Nguyễn Gia Hân, Nguyễn Nhật Linh... Từ việc tập dán hoa, vuốt mép giấy, hoàn thiện từng chi tiết nhỏ trên chiếc đèn theo sự chỉ dẫn của bà, của mẹ, các em đang từng bước làm quen với nghề. Trong những công việc tưởng chừng đơn giản ấy, hạt mầm của một nếp nghề truyền thống đang âm thầm được gieo vào lòng thế hệ thứ tư.

Ánh sao giữa phố hội

Nếu ở gia đình bà Hậu, chiếc đèn trung thu được gìn giữ như một nếp nghề trao truyền qua các thế hệ, thì tại tổ dân phố Tân Quang 15, phường Minh Xuân, ánh sao ấy đang từ mái nhà bước ra phố hội, hòa vào không khí rộn ràng của mùa Trung thu xứ Tuyên.

Trước khi nghỉ hưu, ông Lê Đức Dũng là Trung tá Công an Nhân dân, công tác tại Công an tỉnh Tuyên Quang. Trở về với nhịp sống đời thường, đảm nhiệm vai trò Tổ trưởng tổ dân phố Tân Quang 15, ông cùng vợ là bà Vũ Thị Lan Hương, cũng là cán bộ hưu trí tìm thấy niềm vui bình dị bên những nan tre, sợi lạt và dáng sao năm cánh.

Ông Dũng kể: “Năm 2025, để chuẩn bị cho Lễ hội Thành Tuyên, UBND phường Minh Xuân phát động phong trào “Làm đẹp phố mình”. Với mong muốn tạo điểm nhấn cảnh quan vừa gần gũi, vừa đậm sắc màu Trung thu, chúng tôi quyết định chọn đèn ngôi sao truyền thống”. Mùa đầu tiên thực hiện ý tưởng, gia đình ông Dũng làm 120 chiếc đèn. Đến Lễ hội Thành Tuyên năm 2026, gia đình ông cùng vợ chồng người em họ là anh Trần Ngọc Phương, chị Nguyễn Thị Hương Giang (cùng tổ dân phố) hoàn thiện 160 chiếc đèn. Chị Nguyễn Thị Hương Giang chia sẻ: “Từ việc cùng người thân làm đẹp tuyến phố, vợ chồng tôi dần bén duyên với nghề. Mỗi năm gia đình làm khoảng 300 - 400 chiếc đèn ngôi sao. Có đêm chúng tôi miệt mài làm đèn đến 2 giờ sáng. Vất vả là vậy, nhưng khi nhìn những dải sao sáng lên trên tuyến đường Bình Thuận và lung linh trong tay trẻ nhỏ, mọi công sức đều thấy xứng đáng”.

Điều đặc biệt, toàn bộ số đèn trên được treo nổi dài 350m trên vỉa hè hai bên tuyến đường Bình Thuận - một trong những trục chính khu vực trung tâm tỉnh. Khi phố lên đèn, giữa những mô hình đèn Trung thu khổng lồ đã làm nên thương hiệu Lễ hội Thành Tuyên, những ánh sao thủ công nổi

nhau dọc phố lại mang đến một vẻ đẹp riêng: Nhỏ bé nhưng thân thuộc, đủ đánh thức miền ký ức, để giữa nhịp hội hôm nay vẫn còn nguyên dư vị của một mùa Trung thu truyền thống. Chị Nguyễn Hồng Hạnh (Hà Nội) đặc biệt ấn tượng với những chiếc đèn ông sao nổi dài trên tuyến đường Bình Thuận. Chị kể: “Ở Hà Nội không thiếu đồ chơi Trung thu, nhưng tôi đặc biệt thích những chiếc đèn ông sao truyền thống ở đây nên tìm đến tận nhà chị Giang đặt 10 chiếc. Tôi ngồi suốt 4 giờ đồng hồ để chờ

gia đình làm xong, rồi mang về làm quà cho các cháu”.

Năm nay, những cánh sao ấy tiếp tục tỏa sáng trong Đêm hội trăng rằm của tổ dân phố Tân Quang 15. Từ đôi tay người làm đèn đến ánh mắt háo hức của trẻ thơ, những cánh sao sao tre vẫn bền bỉ nổi ký ức Trung thu xưa với nhịp sống hôm nay. Giữa muôn sắc màu hiện đại, dáng sao năm cánh vẫn có một chỗ đứng riêng, bởi trong ánh sáng giản dị ấy là ký ức, sự trao truyền và một phần bản sắc văn hóa Trung thu Việt Nam ■

LẮNG NGHE CUỘC SỐNG

Tiếng “tùng rinh” ...

■ **HOÀNG ANH**

Cứ mỗi độ giữa tháng Tám âm lịch, khi vầng trăng tròn vành vạch nhô lên qua vạt tre đầu làng, tỏa ánh sáng vàng vọt xuống những ngôi nhà đơn sơ, lòng tôi lại nao nao nhớ về những mùa Trung thu ngày cũ. Ngày đó quê tôi nghèo lắm. Cái nghèo khiến mâm cỗ rằm tháng Tám chẳng mấy khi có nổi miếng bánh nướng, bánh dưng dẻo thơm như người ta, nhưng lại chẳng bao giờ thiếu đi cái âm thanh náo nức nhất của tuổi thơ: tiếng trống “tùng rinh” rộn rã khắp xóm làng.

Chỉ cần tiếng “Tùng... rinh rinh...!” cất lên xé tan cái yên vắng của làng quê, lập tức từ khắp các ngõ ngách, tiếng chân chạy rầm rập và tiếng reo hò đã xôn xao cả lên.

- Trung ơi, Thu ơi! Trống đánh rồi kìa, gom đèn mau lên không tụi nó đi mất!

- Chờ tao với! Đèn của tao xong rồi nè!

Lũ trẻ chúng tôi ngày đó làm gì có đèn pin nhấp nháy hay đèn nhựa chạy pin phát nhạc như bây giờ. Nhưng mặc kệ, cứ hễ rống rần nổi đuôi nhau bước theo nhịp trống là đứa nào đứa nấy mặt mũi rạng rỡ như những ông hoàng, bà chúa nhỏ.

Tiếng “tùng rinh” gõ theo từng nhịp bước chân, dẫn đường cho đoàn quân nhí đi từ đầu ngõ xuống tận cuối xóm. Nhịp trống tới đâu, xóm làng rộn ràng tới đó. Mấy người già chống gậy đứng trước khoảng sân lập lòe ánh trăng, mỉm cười nhìn đám trẻ:

- Mấy đứa đi thông thả thôi kéo ngã nha con!

-Vâng! Bà ơi, chúng con đi rước đèn, chút nữa về phá cỗ nha bà!

Sự thiếu thốn vật chất dường như bị tiếng trống “tùng rinh” xua tan. Mâm cỗ rằm tháng Tám chỉ có vài quả bưởi ngọt bóc sẵn, đĩa hồng ngâm giòn sần sật, ít khoai nướng và mấy cái kẹo lạc bọc giấy kính. Thế nhưng, dưới ánh trăng vắt trong veo và tiếng trống dồn dập vang xa, miếng bưởi nào cũng ngọt lịm, tiếng cười nào cũng trong veo.

Bây giờ, trẻ con đón Trung thu rục rịch đèn hoa, bánh trái đắt tiền đủ loại. Nhưng mỗi lần nhìn vầng trăng rằm tháng Tám tròn vành trên cao, lòng tôi lại quay quắt nhớ về tiếng “tùng rinh” nơi làng quê ngày cũ. Thứ âm thanh mộc mạc ấy không chỉ là điệu nhạc của ngày hội, mà còn là tiếng gọi của ký ức, gieo vào tâm hồn những đứa trẻ nghèo ngày ấy một niềm vui thanh khiết và ám áp suốt cả cuộc đời ■

Nghệ thuật kết hợp giữa công nghệ ánh sáng, nước và âm thanh tạo điểm nhấn cho show diễn thực cảnh "Long mạch Nà Hang - Huyền thoại trên mặt nước".

Chắp cánh cho di sản

■ PHẠM HOAN

Không còn bó hẹp bởi không gian, thời gian, kho tàng di sản văn hóa Tuyên Quang đang bước vào đời sống sinh động nhờ sức mạnh của công nghệ.

Số hóa di sản - mở lối dữ liệu

Tuyên Quang sở hữu kho tàng di sản văn hóa đồ sộ, nơi hội tụ bản sắc các dân tộc thiểu số cùng hệ thống di tích lịch sử cách mạng vô giá. Thời gian qua, tỉnh đẩy mạnh triển khai các nghị định, kế hoạch về phát triển hạ tầng văn hóa số, tạo hành lang pháp lý quan trọng. Cốt lõi là sử dụng trang thiết bị máy móc, hạ tầng mạng kết nối để kiến tạo hệ sinh thái đồng bộ gồm: cơ sở dữ liệu Big Data, bản sao số, phần mềm quản trị liên thông đến các công nghệ trải nghiệm tương tác và cơ chế bảo hộ bản quyền. Đây là điểm tựa để ngành chuyên môn chuyển dịch từ quản lý thủ công truyền thống sang mô hình quản trị văn hóa dựa trên dữ liệu hiện đại.

Đến thăm Bảo tàng tỉnh Tuyên Quang, bà Nguyễn Mai Trang, tỉnh Quảng Ninh ấn tượng với xu thế công nghệ hiện đại trong trưng bày, số hóa phát huy giá trị hiện vật. Không chỉ ngắm nhìn những hiện vật đặt sau tủ kính, công nghệ đưa bà bước vào một hành trình đa giác quan nơi có thể nghe, nhìn, như trực tiếp cảm nhận quá khứ hàng trăm năm thông qua những hình ảnh trình chiếu sinh động, chân thật.

Sự thay đổi đó đến từ việc Bảo tàng tỉnh chủ động triển khai số hóa di sản. Mỗi hiện vật, chủ đề lịch sử giờ đây đều được tích hợp trọn vẹn thông tin số hóa gồm nội dung thuyết minh đa ngôn ngữ, hình ảnh, video tư liệu. Chỉ với một thao tác quét mã QR đơn giản, người xem đã có thể tự do làm chủ hành trình khám phá theo hướng tiện ích và chủ động nhất. Trên nền tảng cơ sở dữ



Du khách tra cứu thông tin di sản qua mã QR Code được tích hợp tại Bảo tàng Tuyên Quang.

liệu đã chuẩn hóa, hệ thống thuyết minh tự động, màn hình tương tác và công nghệ 3D Mapping tiên tiến được bổ sung đã tiếp thêm sức sống mới cho từng góc trưng bày, đa dạng hóa phương thức truyền tải, nâng cao trải nghiệm cho du khách.

Tại các điểm di tích, danh thắng như Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào, Kim Bình, Cột cờ Quốc gia Lũng Cú..., chỉ với điện thoại thông minh, "cổng dữ liệu" tại di tích lập tức mở ra một hệ sinh thái đa phương tiện phong phú, giúp du khách chủ động tra cứu, thấu cảm trọn vẹn chiều sâu lịch sử và hạn chế quá tải tại các điểm đến trong mùa cao điểm.

Trên nền tảng chính sách, công tác số hóa di sản của tỉnh đã ghi nhận những kết quả bước đầu. Ở mảng di sản văn hóa vật thể, toàn tỉnh có 794 di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh, đến nay đã thực hiện số hóa được 502 di tích, đạt 63,22%. Trong đó,

100% di tích quốc gia đặc biệt và 215 di tích cấp quốc gia cùng 287 di tích cấp tỉnh đã được đưa lên hệ thống dữ liệu số. Cùng với đó, Bảo tàng tỉnh đã tư liệu hóa và lưu trữ số thành công 32.697 tài liệu, hiện vật. Những dữ liệu này giúp lưu giữ nguyên vẹn bản vẽ, hình ảnh, thông tin hiện trạng di tích và tạo cơ sở khoa học phục vụ công tác trùng tu, bảo tồn lâu dài.

Từ di sản số đến không gian sáng tạo mới

Nếu việc chuẩn hóa dữ liệu di sản là nền tảng để lưu giữ ký ức, thì sự xuất hiện của các sản phẩm sáng tạo đương đại chính là câu trả lời cho việc kích hoạt dòng chảy dữ liệu văn hóa. Vừa qua, show diễn thực cảnh “Long mạch Nhà Hang - Huyền thoại trên mặt nước” như một điểm nhấn cho tư duy đưa di sản thoát khỏi “tủ kính”, biến tài nguyên sẵn có thành một sinh quyển văn hóa, du lịch hoàn toàn mới.

Chương trình được xây dựng theo mô hình sân khấu nhập vai thực cảnh (Immersive Real-Scene Show), nơi toàn bộ mặt hồ Nhà Hang bao la cùng núi rừng đại ngàn trở thành một đại sân khấu tự nhiên không khoảng cách.

Không chỉ dừng lại ở xây dựng hạ tầng văn hóa số, hành trình kích hoạt di sản trên môi trường số còn đến từ sự chủ động của chính những chủ thể văn hóa. Ở xã Bắc Quang, nghệ nhân Nguyễn Xuân Hữu, người đã dành 15 năm gắn bó với làn điệu Then và cây đàn Tính chọn mạng xã hội làm không gian “truyền nghề” thế hệ mới.

Nhận thức rõ sức mạnh của hạ tầng internet, anh Hữu đã đưa Thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái - di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại được UNESCO ghi danh lên các nền tảng số. Kênh YouTube “Xuân Hữu đàn tính” của anh hiện thu hút 54,8 nghìn người đăng ký với hơn 1,8 nghìn video; trang Facebook cá nhân cũng đạt 63 nghìn người theo dõi ghi lại các bài hát Then, ngón đàn Tính cùng những buổi truyền dạy trực tuyến. Không còn bị giới hạn bởi không gian địa lý hay khoảng cách thế hệ, lớp học số của nghệ nhân 9x này đã đưa tiếng đàn Tính, điệu hát Then chạm đến hàng vạn người yêu văn hóa truyền thống ở khắp mọi miền đất nước và cả ngoài nước.

Hạ tầng văn hóa số là giải pháp để giải bài toán bảo tồn trong bối cảnh nhiều loại hình di sản đang đứng trước nguy cơ mai một,

đội ngũ nghệ nhân ngày càng cao tuổi và việc truyền dạy gặp không ít rào cản. Đồng thời, công nghệ cũng khắc phục tình trạng khai thác du lịch thiếu chiều sâu, giúp xâm chuỗi các giá trị văn hóa thành chuỗi giá trị kinh tế bền vững. Khi hạ tầng số được đầu tư đồng bộ cùng sự chủ động của cộng đồng, di sản Tuyên Quang sẽ thực sự trở thành nguồn lực nội sinh chấp cánh cho vùng đất xứ Tuyên vươn xa■



Trình diễn drone tại Quảng trường Nguyễn Tất Thành, phường Minh Xuân. Ảnh: KHÁNH DƯƠNG

CỬA SỐ TRI THỨC

Thế giới của sách

■ NGUYỄN ĐẠT

Rất lâu rồi, trong nhà anh không có một cuốn sách mới. Tất cả thông tin đều được cập nhật trên màn hình điện thoại. Nhà mỗi người một máy, 2 người con đang đi học cũng mỗi người một máy, vừa để tìm tài liệu học, vừa trao đổi bài với giáo viên và bạn bè.

Ngày còn trẻ, anh cũng là người ham đọc. Những cuốn truyện nước ngoài, tiểu thuyết trong nước, sách lịch sử... anh hay tìm mua về đọc dần. Dần dà, công việc cuốn đi, thời gian dành cho bản thân không còn nhiều, mỗi khi về nhà đặt lưng xuống ghế, anh lại vô thức với điện thoại, lướt ngón tay qua từng giờ.

Tối hôm trước, cô con gái anh hỏi một đề làm văn về nhân vật Đế Mèn, anh định nhắc con ra tủ sách tìm Đế Mèn phiêu lưu ký đọc để hiểu thêm. Nhưng nhớ ra, cuốn truyện ấy anh đã được đọc từ thời học sinh, nhưng lũ trẻ nhà anh thì chỉ được đọc trích đoạn

giới thiệu trong sách giáo khoa. Nhà lâu lắm không mua sách, ai cần gì thì giở điện thoại ra tìm thông tin vừa nhanh gọn, vừa thuận tiện, không mất thời gian.

Thông tin người Việt thụ hưởng 4,2 cuốn sách mới mỗi năm, nhưng trong đó 2,3 cuốn là sách giáo khoa, đồng nghĩa mỗi người mỗi năm chỉ thực sự thụ hưởng gần 2 cuốn sách mỗi năm đã từng khiến anh giật mình. Nhưng bảo làm gì để thay đổi thì... anh chưa làm gì cả.

Anh đưa cô con gái ra nhà sách, tìm mua Đế Mèn phiêu lưu ký, tiện mua thêm một vài cuốn truyện thiếu nhi cho cả 2 anh em. Tối thứ 7, nghe tiếng con khúc khích cười khi cầm cuốn sách, anh trộm nghĩ, đâu thế giới có thay đổi như nào, thì thế giới trong những cuốn sách vẫn là một thế giới hấp dẫn và khác biệt, dù ở độ tuổi nào cũng vậy■

Các chiến sỹ hỗ trợ đồng đội kiệt sức khi làm nhiệm vụ.



19 giờ NGHET THỎ dưới hang sâu

■ Ghi chép: LÊ DUY

Hơn 40m sâu thẳm dưới lòng đất với địa hình zích zắc, trơn trượt và thiếu hụt oxy trầm trọng đã tạo nên một thử thách vô cùng khắc nghiệt đối với công tác cứu nạn. Bằng tinh thần quả cảm và nghiệp vụ tinh nhuệ, Đội chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực Hà Giang, Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH, Công an tỉnh Tuyên Quang đã trải qua nhiều giờ căng mình vật lộn giữa bóng tối, quyết tâm vượt qua mọi hiểm nguy để đưa nạn nhân trở về.

MIỆNG LỆNH GIỮ ĐÊM

NHỮNG ngày cuối tháng Tám, khi bầu không khí của kỳ nghỉ lễ đang dần len lỏi vào từng nếp nhà, góc phố. Ở vùng rẻo cao của tỉnh Tuyên Quang dường như cũng chìm trong một nhịp điệu bình yên, tĩnh lặng hơn thường lệ. Sương mù đặc quánh bắt đầu giăng mắc qua những tán cây rừng rậm rạp, mang theo hơi lạnh đặc trưng của miền sơn cước. Thế nhưng, sự tĩnh lặng ấy đã bị xé toạc hoàn toàn bởi một hồi chuông điện thoại dồn dập, réo rắt vang lên tại tổng đài trực ban.

Đồng hồ điểm đúng 21h10 ngày 28 - 8, Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH nhận tin báo khẩn cấp từ quần chúng Nhân dân. Thông tin truyền về qua đường dây nóng đầu đứt quãng vì sóng điện thoại chập chờn nhưng đủ khiến những khuôn mặt dạn dày sương gió của các cán bộ trực ban phải đánh lại vì tính chất nghiêm trọng của vụ việc. Nạn nhân là anh Gi. M. S, sinh năm 1992, trú thôn Mao Sao Phìn, xã Lũng Phìn bị rơi xuống hang sâu.

Thời gian lúc này không còn được tính bằng phút, mà được đo đếm bằng từng nhịp thở thoi thóp, ranh giới giữa sự sống và cỗi chết mỏng manh như một sợi chỉ. Ngay trong đêm, Đội chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực Hà Giang đã khẩn trương triển khai lực lượng cùng phương tiện, thiết bị chuyên dụng lên đường tiếp cận hiện trường. Những chiếc xe đặc chủng mang theo ánh đèn chớp đỏ rực xé toạc màn đêm đen đặc, động cơ gầm rú vượt qua những khúc cua tay áo hiểm trở. Trên xe, không khí căng thẳng bao trùm. Các chiến sỹ lặng lẽ kiểm tra lại từng cuộn dây thừng cứu nạn cỡ lớn, từng chiếc móc khóa an toàn, bình đai dưỡng khí và cằng cứu thương chuyên dụng.

THỬ THÁCH NƠI “MIỆNG TỬ THẦN”

Thiếu tá Đào Minh Quân, Phó Đội trưởng chia sẻ, khi lực lượng chức năng tiếp cận hiện trường, cảnh tượng hiện ra trước mắt đủ sức làm chùn bước bất cứ trái tim yếu đuối nào. Bầu trời đêm không một

gọn sao, gió rít từng cơn qua những khe đá tai mèo. Thông qua ánh đèn pha công suất lớn rọi xuống, hiện trạng thực tế tàn khốc hơn rất nhiều so với những hình dung ban đầu. Vị trí nạn nhân nằm dưới hang núi đá sâu hơn 40m. Anh Quân nhấn mạnh, độ sâu tương đương với một tòa nhà cao tới hơn 10 tầng, đáy hang nhỏ, chật hẹp, dạng zích zắc, trơn trượt. Cấu trúc hang không đi thẳng xuống mà gấp khúc ngoằn ngoèo, vách đá lởm chởm những cạnh sắc lẹm sẵn sàng cứa đứt bất cứ hệ thống dây bảo hộ nào. Tệ hơn nữa, hơi ẩm và nước ngấm rỉ ra từ lòng núi khiến bề mặt đá phủ đầy rêu phong, trơn như đổ mỡ.

Thử thách lớn nhất và ám ảnh nhất không chỉ đến từ địa hình, mà còn là yếu tố duy trì sự sống cốt lõi - không khí. Lòng hang là một không gian kín, thiếu oxy, khiến công tác tiếp cận gặp nhiều khó khăn, nguy hiểm. Càng rọi đèn pin xuống sâu, ánh sáng càng bị lòng hang nuốt chửng, không gian tĩnh mịch và ngột ngạt đến nghẹt thở. Trong môi trường khắc nghiệt đó, mỗi mét đều tiềm ẩn hiểm nguy. Chỉ một quyết định sai lầm, một cú trượt chân, một hòn đá nhỏ rơi xuống, hay một nhịp thở gấp gáp vì thiếu dưỡng khí cũng có thể đẩy toàn bộ đội hình cứu hộ vào một thảm kịch dây chuyền.

CUỘC GIÀNG CO DƯỚI VỰC THẳM

Từng mũi khoan được bắt chặt vào vách đá cần cẩu để tạo điểm neo an toàn. Một chiến sĩ được trang bị đầy đủ áo quần bảo hộ, mũ bảo hiểm gắn đèn pin, hệ thống đai toàn thân và thiết bị đàm thoại từ từ thả mình vào miệng hố. Bóng dáng chiến sĩ cứu hộ nhỏ bé dần rời chìm hẳn vào bóng tối thăm thẳm, chỉ còn lại âm thanh của lực ma sát miết vào vách đá và tiếng thở dốc vang lên đều đều qua bộ đàm. Cấu trúc hang zích zắc khiến việc tuột xuống vô cùng nhọc nhằn. Người lính không thể đu người trượt thẳng mà phải liên tục lách mình qua những eo đá thắt nút cổ chai, có những đoạn hẹp đến mức chỉ vừa lọt một thân người rướn qua vắt vể. Mồ hôi văng ra như tắm, ướt đầm cả bộ quần phục bất chấp cái lạnh lẽo thấu xương bốc lên từ lòng đất.

Ánh đèn pin leo lét trên mũ bảo hộ rọi tìm từng điểm tựa nhỏ nhất. Vách hang trơn trượt khiến chiến sĩ phải dùng sức mạnh cơ bắp của đôi

tay để bám vấu, đu người lách qua lưỡi đá sắc nhọn. Ở phía trên mặt đất, toàn bộ kíp trực nín thở theo dõi, liên tục trao đổi qua bộ đàm để phối hợp nối lồng hay thu dây cho đồng bộ, đảm bảo tính mạng cho đồng đội.

Khi tiếp cận được vị trí dưới cùng, nạn nhân Gi.M.S đã tử vong, việc đưa thi thể lên lại là một thử thách gấp bội. Do không gian hẹp, người lính cứu hộ không đủ diện tích để xoay sở. Mọi hành động cố định nạn nhân vào hệ thống cẩu cứu nạn chuyên dụng phải được thực hiện cực kỳ, cẩn trọng. Đường lên ngoằn ngoèo đòi hỏi đội kéo dây phía trên mặt đất phải sử dụng một sức lực khổng lồ, nhích từng centimet, làm sao để cẩu cứu thương không bị va đập vào vách đá, bảo toàn nguyên vẹn cơ thể cho người đã khuất. Sau nhiều giờ khẩn trương, căng mình trong lòng hang sâu, đến 16h30 ngày 29 - 8, nạn nhân được đưa ra khỏi hang sâu.

NGỌN LỬA CỦA LÒNG QUẢ CẢM

Khoảnh khắc nạn nhân được đưa qua khỏi miệng hang, không gian đại ngàn Lũng Phìn như chùng xuống, quặn thắt. Những tiếng thở phào nhọc nhằn, mệt mỏi của lính cứu hộ sau một đêm trắng vật lộn hòa lẫn với tiếng khóc xé lòng, nghẹn ngào của người nhà nạn nhân. Khi khói hương trầm mặc bắt đầu lan tỏa cũng là lúc những người lính cứu nạn ngục xuống vì kiệt sức. Dưới lớp bùn đất lấm lem phủ kín toàn thân, những giọt mồ hôi mặn chát lăn dài trên gò má xám đen, đôi mắt của các anh ánh lên nỗi buồn sâu thẳm vì không thể cứu sống nạn nhân, nhưng ẩn sâu trong đó vẫn là sự kiên cường, tự hào vì đã hoàn thành trọn vẹn sứ mệnh nhân đạo: Đưa người gặp nạn rời khỏi chốn lạnh lẽo tối tăm, trở về trong vòng tay của gia đình, bản làng.

Đứng lặng lẽ tại hiện trường, chứng kiến toàn bộ quá trình cứu nạn gian nan và sự hy sinh quên mình của các chiến sĩ công an, đồng chí Nguyễn Văn Chính, Chủ tịch UBND xã Lũng Phìn cùng bà con nơi đây không khỏi xúc động, bùi ngùi. Anh Chính bảo, vụ việc khép lại, nhưng âm vang của nó thì còn đọng mãi, khắc họa vô cùng sắc nét chân lý người sáng về phẩm chất cao đẹp của lực lượng Công an Nhân dân ■



Lực lượng cứu nạn cứu hộ gấp rút triển khai phương án cứu nạn (ảnh trái).

Do hang thiếu oxy nên các chiến sĩ phải đeo bình dưỡng khí khi thực hiện nhiệm vụ (ảnh phải).

Xẻ đá núi tìm đồng đội

■ HỒNG HÀ



▲ Cán bộ, chiến sĩ Đội Tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ khoan phá đá, mở rộng khu vực tìm kiếm trên địa hình hiểm trở.

◀ Cựu chiến binh Trịnh Xuân Hùng nước mắt nở trước di cốt đồng đội trên điểm cao 685.

Hơn 40 năm sau những trận đánh khốc liệt, trên các cao điểm của mặt trận Vị Xuyên năm xưa, trong lòng đất đá vẫn còn giữ dấu tích của những người lính đã ngã xuống. Ngày nay, giữa núi rừng hiểm trở, những người lính của Đội Tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh lại lặng lẽ lên đường. Không còn tiếng súng, chỉ vang tiếng máy khoan, tiếng cuốc bở vào đá và những bước chân bền bỉ lần tìm từng dấu tích. Mỗi lớp đất đá được bóc lên là một lần hy vọng đưa đồng đội trở về.

Ký ức hào hùng

“SỐNG bám đá, chết hóa đá, thành ‘bất tử’, dòng chữ liệt sĩ Nguyễn Viết Ninh, Sư đoàn 356 khắc trên báng súng năm nào như vọng ra từ những vách đá xám ở Thanh Thủy. Trên cao điểm 685, nơi từng được ví như ‘Lò vôi thế kỷ’ giờ đây màu xanh cỏ cây đã phủ lên những dấu tích cuộc chiến. Lá cờ đỏ sao vàng cắm trên mỏm E2 nổi bật giữa triền

đá xám, khiến cả đoàn người bỗng lặng đi. Giữa chiến trường xưa, mồ hôi lẫn trên trán những người lính Đội tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ. Dưới chân họ, trong những khe đá, hốc núi, vẫn còn biết bao người lính chưa thể trở về.

Lần thứ ba trở lại chiến trường xưa, cựu chiến binh Trịnh Xuân Hùng, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 5, Trung đoàn 153, Sư đoàn 356 bước chậm trên con dốc đá. Ở tuổi 70, người lính năm xưa

phải nhờ các chiến sĩ dìu qua những đoạn đường trơn trượt, nhưng ký ức trận địa dường như vẫn nguyên vẹn. Dừng lại bên sườn đông mỏm E4, ông chỉ tay về một khoảng trống: “Ngày ấy, tôi bố trí một trung đội khoảng 30 người cùng ba khẩu đội đại liên M60 chốt giữ nơi này để ngăn địch đánh vu hồi. Không một ai trong trung đội trở về...”. Giọng ông chùng xuống, hai tay nắm chặt đầu cây gậy như đang chỉ vị trí cho đồng đội: “Các cháu ơi! Cán thận, dưới này còn nhiều đồng đội của bác lắm”. Với ông Hùng, đó là ký ức không thể nào quên. Tiểu đoàn 5 do ông chỉ huy có 285 tham gia đánh trận ở Vị Xuyên nhưng chỉ 6 người sống sót trở về.

Từ năm 1984-1989, Vị Xuyên là một trong những chiến trường ác liệt nhất trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc. Trên các cao điểm 1509, 1030, 772, 685, 400..., những trận đánh diễn ra vô cùng ác liệt. Pháo binh đối phương dội

xuống, hầm hào bị phá hủy, nhiều mỏm núi bị bạt đi. Ngày 12/7/1984, riêng Sư đoàn 356 có gần 600 chiến sĩ đã anh dũng hy sinh, nhiều người đến nay vẫn nằm lại nơi chiến hào. Với những người may mắn trở về như ông Hùng, cuộc chiến nằm trong từng cái tên, từng gương mặt và từng khoảng đá lạnh lùng.

Bóc từng lớp đá, tìm từng dấu tích

Trung tuần tháng 9, sau nhiều ngày mưa, con đường lên các điểm cao trơn trượt và dựng đứng. Những đoạn vách đá hiểm trở buộc bộ đội phải chặt cây làm

hiểm trở, còn sót lại nhiều bom mìn, vật cản. Nhưng chúng tôi luôn tâm niệm mình phải có trách nhiệm với thế hệ cha anh, những người lính đã ngã xuống vì chủ quyền biên cương Tổ quốc. Anh em luôn cố gắng hết mình với mục tiêu đưa các anh về yên nghỉ bên đồng đội, gia đình”.

Trên diện tích rộng gần 3ha của điểm cao 685, không có sơ đồ mộ chí hay tọa độ đánh dấu rõ ràng. Khu vực tổ công tác đang làm việc được xác định có hang sập, nhưng sau hơn bốn thập kỷ, cửa hang đã biến dạng, những tảng đá lớn chồng chéo, lớp đất đá dày tới 3 - 4m. Máy móc không thể tiếp cận, thuốc nổ không được sử dụng trong vành đai



Mỗi bộ hài cốt liệt sĩ được tìm thấy là thêm một người đồng đội được trở về với thân nhân gia đình và đồng đội.

thang, chẳng dây để bám vào. Sau gần hai giờ leo núi, các chiến sĩ Đội tìm kiếm, quy tập mới tới được hiện trường. Mồ hôi thấm đầm lưng áo, nhưng vừa đặt ba lô xuống, mọi người đã bắt tay ngay vào công việc sau nén hương thành kính thấp lên trước lúc cuộc xẻng chạm đất. Thượng úy Hoàng Đức (sinh năm 1997) được giao nhiệm vụ tìm kiếm hài cốt liệt sĩ ở sườn Đông cao điểm 685. Hằng ngày, anh cùng đồng đội phải đi bộ hơn 3km đường rừng vượt qua khe sâu, vách dựng và những lớp đất đá phủ kín suốt mấy chục năm.

Anh Đức chia sẻ: “Quá trình quy tập gặp rất nhiều trở ngại do địa hình đồi núi

biên giới, người lính buộc phải dùng dụng cụ thô sơ: máy khoan rền vang, xà beng đóng sâu vào khe đá, cuộc xẻng bóc từng tấc đất. Mỗi khối đá tách ra đều được kiểm tra cẩn thận. Một mảnh quần áo, chiếc cúc áo, vật dụng cá nhân, dấu vết cửa hầm, cạm thương hay thậm chí bàn chông, bẫy mìn... đều có thể là chìa khóa dẫn tới nơi đồng đội nằm lại. Các chiến sĩ khoan vùng, đào đến tận lớp đất nguyên thổ, tỉ mỉ kiểm tra từng khoảng không gian để không bỏ sót một chi tiết nhỏ. Đó không chỉ là công việc phá đá đơn thuần, mà là một cuộc hành trình nhọc nhằn lần tìm ký ức.

Trung tá Hoàng Vũ Dũng, Phó Đội trưởng Đội Tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ là người có mặt từ những ngày đầu thành lập Đội năm 2018. Gần 8 năm qua, dấu chân anh đã đến nhiều nẻo biên cương, đối mặt với vật liệu nổ, bom mìn còn sót lại, khí độc trong những hang, hầm bị bịt kín lâu ngày, cùng đèo cao, vực sâu, mưa rừng, lũ quét... Nhưng điều khiến người lính ấy trăn trở hơn cả là thời gian đang từng ngày xóa mờ những dấu tích chiến trường. “Sau hơn 40 năm, địa hình đã thay đổi, nhiều dấu tích chiến tranh, tuyến hào, công sự, hang, hầm và vị trí chôn cất bị xóa mờ hoặc biến dạng. Với trách nhiệm của người lính, chúng tôi sẽ tiếp tục cố gắng, vượt qua mọi khó khăn, tìm kiếm bằng mệnh lệnh từ trái tim để sớm đưa các anh hùng liệt sĩ từ chiến trường trở về với gia đình”- đồng chí Dũng nói.

Trên điểm cao 685, những người lính đã quen với bụi đá phủ trắng quần áo, đôi bàn tay chai sần và những ngày làm việc kéo dài. Nguy hiểm không chỉ đến từ bom mìn. Một bước chân sai có thể rơi xuống vực; một trận mưa lớn có thể khiến đất đá sạt xuống bất cứ lúc nào. Nhưng họ vẫn lên núi, bởi phía sau những hiểm nguy ấy là một món nợ nghĩa tình với người đã khuất. Thượng tá Trần Quang Huy, Đội trưởng Đội Tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ cho biết: “Chúng tôi dựa vào chỉ dẫn của các cựu chiến binh từng trực tiếp chiến đấu để định vị hang hầm. Tuy nhiên, cửa hang nay đã bị đất đá vùi lấp hoàn toàn. Do không thể đưa máy móc vào, anh em phải làm thủ công hoàn toàn bằng sức người, dùng máy khoan và xà beng để phá từng khối đá, bóc từng lớp đất. Trước mắt, nhiệm vụ cốt lõi là tìm cho bằng được vị trí cửa hang thật chính xác để mở rộng phạm vi tìm kiếm vào bên trong”.

Phía dưới lớp đá lạnh có thể là một người đồng đội chưa kịp gọi tên, một người con mà gia đình mỗi mòn ngóng trông suốt mấy mươi năm qua. Hành trình đưa các anh trở về đôi khi đầm những giọt nước mắt lặng lẽ, bởi mỗi hài cốt liệt sĩ được tìm thấy không chỉ là một niềm hy vọng lớn lao cho thân nhân mà còn là sự trả ơn thiêng liêng để những người con quả cảm của Tổ quốc được trở về trọn vẹn trong vòng tay của quê hương, gia đình và đồng đội ■

Sức sống mới ở Mỏ Phàng

■ Ghi chép: NGUYỄN HÀ



Những ngày đầu thu, sương mờ bâng lãng trên những đỉnh núi Sơn Vĩ, phủ xuống thôn Mỏ Phàng vẻ trầm mặc của miền biên viễn. Nhưng sau màn sương là một diện mạo đang đổi thay từng ngày. Con đường bê tông uốn theo sườn núi, sạch sẽ, rộng mở dẫn vào thôn. Trên triền đá núi, màu xanh của cây ăn quả, ruộng nương trải rộng, ghi dấu sự cần cù và khát vọng vươn lên của người dân vùng biên.

Nữ trưởng thôn gương mẫu

HƠN thập kỷ trước, Mỏ Phàng vẫn là một trong những thôn nghèo nhất xã Sơn Vĩ. Toàn thôn hiện có 126 hộ, hơn 800 nhân khẩu, gần 100% là đồng bào dân tộc Mông. Ngày ấy, đường đi lầy lội, điện lưới chưa ổn định. Bà con sống chủ yếu dựa vào nương rẫy, trồng ngô, chăn nuôi nhỏ lẻ, sản xuất chỉ đủ tự cung tự cấp. Mùa hè cây trồng khô héo vì thiếu nước; mùa đông băng giá bao phủ.

Chị Mua Thị Và, Trưởng thôn Mỏ Phàng là người tiên phong thay đổi ở vùng đất này. Chị tâm sự: “Trước đây, bà con còn e dè, chưa dám thay đổi. Nghe nói làm cách mới, chăn nuôi theo quy mô hàng hóa thì sợ thất bại, sợ mất vốn. Tôi nghĩ, muốn bà con tin thì bản thân mình phải làm trước, làm thật tốt rồi bà con mới noi theo”.

Nghĩ là làm, chị chủ động học hỏi kỹ thuật, áp dụng quy trình nuôi lợn hàng hóa, mỗi năm hai lứa gần 40 con, đồng thời nuôi gần chục con trâu, bò. Trừ chi phí, gia đình chị lãi gần 100 triệu đồng mỗi năm. Khi có kết quả rõ ràng, chị đến từng hộ chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn chọn con giống, vệ sinh chuồng trại, phòng bệnh cho vật nuôi.

Điển hình như gia đình chị Vũ Thị Dĩa, từng là hộ nghèo, đã lên vượt biên làm thuê. Chị Và nhiều lần gặp gỡ, phân tích,



Cán bộ, chiến sĩ Biên phòng cùng người dân tuần tra, giữ bình yên nơi biên giới.



Chợ biên giới Mỏ Phàng tập nập người mua bán, tạo nhịp sống mới trên vùng biên.

vận động chị Dia trở về, rồi tận tình hướng dẫn cách nuôi lợn, nuôi bò. Chị Dia làm theo người trưởng thôn mẫu mực. Nhờ chăm chỉ và có phương pháp, gia đình chị nhanh chóng thoát nghèo, vươn lên mức sống trung bình. Không chỉ chị Dia, nhiều bà con trong thôn thấy có kết quả nên mạnh dạn làm theo. Niềm tin dần được gieo vào lòng người dân.

Khi bà con đã tin tưởng, bước chuyển lớn nhất chính là thay đổi tư duy. Chị Và cùng người dân triển khai mô hình trồng rau sạch trên 1 ha, hướng tới cung cấp cho các trường học và thị trường địa phương. Hơn 1 ha đất trồng ngô kém hiệu quả được cải tạo trồng mận, lê. Nhiều hộ mạnh dạn phát triển đàn bò; hiện có gần 20 hộ nuôi trên 10 con trở lên, tạo nguồn thu nhập ổn định. Từ chỗ e dè, người dân Mỏ Phàng đã biết áp dụng tiến bộ kỹ thuật, biết liên kết sản xuất, nghĩ xa hơn ngày trước.

Miền đá núi nở hoa

Giữa trùng điệp đá núi, Mỏ Phàng hôm nay đã mang diện mạo khác. Từ một thôn đặc biệt khó khăn với địa hình chia cắt, thiếu nước, sản xuất lạc hậu, nơi đây đang trở thành điểm sáng về phát triển kinh tế, đời sống văn hóa và giữ gìn an ninh biên giới. Con đường trải nhựa men theo sườn núi rút ngắn khoảng cách đến trung tâm xã. Điện lưới quốc gia thấp sáng từng nếp nhà; trường lớp, nước sinh hoạt từng bước được bảo đảm. Những công trình ấy không chỉ đổi thay diện mạo, mà còn mở ra cơ hội để người dân thay đổi tư duy, mạnh dạn phát triển kinh tế.

Đồng chí Nguyễn Huy Sắc, Bí thư Đảng ủy xã Sơn Vi chia sẻ, xuất phát điểm thấp, địa bàn rộng, nhiều thôn xa trung tâm. Cán bộ không thể chỉ nắm tình hình qua báo cáo mà phải thường xuyên xuống cơ sở, gặp gỡ Nhân dân, lắng nghe tâm tư để có giải pháp phù hợp. Cùng nguồn lực đầu tư từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chính quyền xã phân công cán bộ phụ trách từng thôn, trực tiếp cùng người dân tháo gỡ khó khăn từ sinh kế đến an ninh. Nhờ sự đồng hành sát thực tế ấy, cuộc sống Mỏ Phàng ngày càng khởi sắc.

Tỷ lệ hộ nghèo nay chỉ còn khoảng 15% - thấp nhất toàn xã. Hơn 81% số hộ có mức sống trung bình trở lên, xuất hiện

nhiều hộ khá, giàu. Trên triền đá xám, ngoài cây ngô truyền thống đã có vườn rau, vườn cây ăn quả, đồng cỏ chăn nuôi. Người dân không còn sợ thay đổi, mà mạnh dạn áp dụng kỹ thuật, xây dựng chuồng trại chuẩn, chủ động phòng dịch.

Đặc biệt, giữa vùng biên còn nhiều gian khó, chợ Mỏ Phàng hiện lên như một dấu hiệu rõ nét của nhịp sống mới. Nằm gần cửa khẩu Săm Pun - Điện Biên, trên diện tích hơn 7.200 m², chợ được xây dựng khang trang mỗi tuần họp một phiên, thu hút người dân từ các bản gần xa tìm đến. Nhìn phiên chợ tấp nập người mua, người bán, tôi thấy rõ niềm vui của một vùng đất đang mở cửa. Hàng hóa được trao đổi, nông sản tìm thêm đầu ra, người dân bắt đầu nghĩ đến chuyện làm ăn, buôn bán, phát triển dịch vụ. Từ những phiên chợ giữa miền đá, một nhịp sống mới đang dần hình thành.

Đổi thay lan tỏa cả đời sống văn hóa. Tình trạng vượt biên trái phép đã chấm dứt. Hủ tục trong cưới hỏi, tang lễ từng bước được xóa bỏ. Ý thức chấp hành pháp luật, trách nhiệm bảo vệ biên giới ngày càng nâng cao. Mỏ Phàng 5 năm liên tục đạt danh hiệu Thôn văn hóa. Những đổi thay ở Mỏ Phàng hôm nay là minh chứng sinh động cho hiệu quả của các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và sự vào cuộc quyết liệt của cấp ủy, chính quyền địa phương.

Mỗi người dân là cột mốc sống

Thôn Mỏ Phàng có hơn 8 km đường biên giới với 25 cột mốc quốc giới. Vì thế, bảo vệ đường biên không chỉ là nhiệm vụ của người lính mà đã trở thành trách nhiệm, ý thức tự giác của người dân. Mỗi tuần 2 lần, anh Sùng Mí Pó, dân quân thôn Mỏ Phàng cùng cán bộ, chiến sĩ Trại Biên phòng Cửa khẩu Săm Pun lên đường tuần tra. Con đường dẫn về phía cột mốc 450 cheo leo qua những triền đá. Với anh Pó và người dân Mỏ Phàng, những cung đường ấy không xa lạ. Họ sinh sống, làm nương ngay bên đường biên và cũng là những người hiểu địa bàn hơn ai hết. “Biên giới là quê hương mình. Giữ biên giới cũng là giữ nhà mình, giữ cuộc sống của gia đình mình” - anh Pó chia sẻ.

Để ý thức ấy bén rễ trong mỗi gia đình, cán bộ, chiến sĩ Biên phòng luôn chọn cách gần dân, sát dân. Họ không chỉ có mặt trên những cung đường tuần tra mà còn xuống từng hộ hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, hỗ trợ xây dựng mô hình kinh tế, tuyên truyền pháp luật, vận động bà con xóa bỏ hủ tục, thay đổi tư duy làm kinh tế, ổn định cuộc sống. Đại úy Lầu Mí Phư, Trại trưởng Trại Biên phòng Cửa khẩu Săm Pun cho biết: “Chúng tôi tuyên truyền bằng tiếng Mông, giải thích bằng những việc làm thực tế. Khi bà con hiểu bảo vệ biên giới là bảo vệ chính nhà cửa, ruộng vườn, con cái mình thì ai cũng tự giác tham gia”.

Kết quả ấy được ghi nhận bằng danh hiệu “Thôn an toàn không có tội phạm qua biên giới”. Nhưng giá trị thực chất còn nằm ở sự thay đổi trong nhận thức: không ai còn rời quê đi làm thuê trái phép. Bà con chủ động hơn trong chấp hành pháp luật, cung cấp thông tin cho lực lượng chức năng và tham gia giữ gìn an ninh, trật tự địa bàn. Trên miền đá biên viễn, sức sống mới ấy đang nảy mầm xanh tốt. Mỗi gia đình yên tâm lao động, mỗi người dân tự giác giữ gìn bình yên, chính là những “cột mốc sống” vững chãi nhất. Và niềm tin đó sẽ giúp Mỏ Phàng mãi xanh tươi, vững chãi trên tuyến đầu biên giới thân yêu của Tổ quốc ■

Thế trận lòng Dân ở Thành Tín

■ QUỲNH CHÂU

Có những cột mốc được dựng bằng đá giữa núi rừng, nhưng cũng có những “cột mốc” được bồi đắp bằng niềm tin trong lòng dân. Ở xã biên giới Thành Tín, khi chủ trương tìm được đường vào bản làng, người dân có thêm sinh kế và người lính biên phòng trở thành người đồng hành thân thuộc, một thế trận lòng dân bền chặt đang được bồi đắp giữa miền biên viễn.



Cán bộ, chiến sĩ Đồn Biên phòng Thành Tín giúp người dân cải tạo vườn tạp.

Lấy dân làm gốc

Còn đường từ trung tâm xã lên thôn Lũng Chín Thượng dài chừng 7 cây số, nhưng chúng tôi phải mất gần một tiếng đồng hồ mới vượt qua nổi những khúc cua tay áo và các triển dốc dựng đứng trên dải Tây Côn Lĩnh. Cùng chị Lý Thị Hà, Trưởng ban Xây dựng Đảng xã Thành Tín đến dự một buổi sinh hoạt chi bộ thôn, mới cảm nhận hết những nhọc nhằn của địa hình vùng biên. Chị Hà chia sẻ: “Muốn chủ trương đi vào cuộc

chủ trương mới thực sự có chỗ đứng. Đó chính là cách chúng tôi xây dựng thế trận lòng dân”.

Thành Tín có diện tích tự nhiên gần 70 km², với 20,5 km đường biên và 9 thôn biên giới, mức sống của người dân còn thấp. Từ thực tế ấy, Đảng bộ xã đã ban hành 8 nghị quyết chuyên đề, tập trung vào: chuyển đổi cơ cấu sản xuất, phát triển cây trồng vật nuôi có lợi thế, hỗ trợ sinh kế, tín dụng chính sách, xây dựng nông thôn mới, giao thông và bảo đảm quốc phòng - an ninh. Để các nghị quyết không nằm trên giấy, Đảng ủy xã áp dụng phương thức: phân công cấp ủy viên phụ trách chi bộ; các chi bộ phân công đảng viên phụ trách từng hộ, từng nhóm hộ. Cán bộ, đảng viên phải thực hiện phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà”, cùng người dân bàn cách làm ăn, hướng dẫn chuyển đổi sản xuất và kịp thời tháo gỡ vướng mắc nảy sinh.

Đồng chí Hoàng Tiến Dũng, Bí thư Đảng ủy xã Thành Tín, khẳng định: “Cấp ủy, chính quyền xã xác định xây dựng ‘thế trận lòng dân’ là nhiệm vụ thường xuyên, gắn liền với xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Mỗi cán bộ, đảng viên phải thực sự gần dân, trọng dân, hiểu dân, kịp thời

nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân để giải quyết ngay từ cơ sở”.

Đi qua các bản làng ở Thành Tín, dễ nhận thấy những đổi thay: đường bê tông mở rộng đến thôn bản, điện lưới về từng nhà, trường học, trạm y tế ngày càng khang trang. Nhưng đáng quý hơn cả là

Lãnh đạo xã Thành Tín kiểm tra mô hình trồng chanh dây tại thôn Ngòi Trồ.

sống, trước hết phải làm cho dân hiểu. Muốn dân đồng thuận, phải giải quyết những vấn đề sát sườn trong cuộc sống; khi người dân thấy mình được quan tâm,





Tuổi trẻ và cán bộ, chiến sĩ Biên phòng Thành Tín chung tay giữ gìn, bảo vệ biên cương.

sự đồng thuận của người dân, giúp chủ trương, chính sách thực sự thấm sâu vào cuộc sống.

Sinh kế bền vững

Mùa này ở Thành Tín, trên những khoảnh ruộng trước đây chỉ trồng chờ vào một vụ lúa bắp bênh, màu xanh của bắp cải, cải xanh, su hào, súp lơ, cà chua, dưa chuột đang mở ra mùa sinh kế mới. Tại thôn Ngải Thầu, khoảng 65 ha đất đã được người dân trồng rau vụ đông. Riêng một mô hình điểm, diện tích 5 ha với 14 hộ tham gia đã cho sản lượng hơn 100 tấn, doanh thu ước khoảng 500 triệu đồng. Những luống rau xanh mướt nối nhau trên triển đất dốc là cả quá trình thay đổi tư duy sản xuất của đồng bào vùng cao.

Từ chỗ canh tác tự cung tự cấp, người dân bắt đầu tính đến kinh tế hàng hóa, biết chọn thời điểm xuống giống, tính toán sản lượng và tìm kiếm thị trường tiêu thụ. Anh Thào Seo Cháng (dân tộc Dao, thôn Ngải Trồ) là một trong những người đi đầu trên con đường ấy. Nhận thấy khí hậu và thổ nhưỡng phù hợp với cây vụ đông, anh mạnh dạn khai hoang 0,5 ha đất nương để trồng bắp cải. Mỗi vụ, gia đình anh xuất bán từ 6.000 đến 7.000 cây với giá 15.000 - 20.000 đồng/cây, thu nhập vượt mốc 100 triệu đồng mỗi năm. Thành công của anh khiến 20 hộ dân trong thôn học hỏi kỹ thuật, liên kết sản xuất để tạo vùng nguyên liệu ổn định.

Không chỉ ở Ngải Thầu, dưới tán rừng già thôn Cao Sơn Thượng, chị Phần Mùi Sâu cũng tìm được hướng đi phù hợp với cây sa nhân tím. Từ vài khóm ban đầu,

gia đình chị từng bước nhân rộng lên hơn 4.000 cây, cho thu nhập ổn định từ 45 - 50 triệu đồng mỗi năm. Cái nghèo từng đeo bám gia đình nay dần được đẩy lùi bằng cách làm mới: lấy đất làm vốn, lấy công sức làm lời, kiên trì bám đất, bám rừng để tạo sinh kế.

Từ các chương trình, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia, xã Thành Tín từng bước chuyển đổi cơ cấu cây trồng, lựa chọn những loại cây phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng và có giá trị kinh tế như hồng không hạt, mận, chanh leo, lúa chất lượng cao. Tại các thôn Cóc Mui Hạ và Ngâm Buồng, mô hình trồng dâu tây trên diện tích 2,5 ha, ước cho thu khoảng 200 triệu đồng, đang mở thêm một hướng sản xuất mới cho người dân.

Phó Chủ tịch UBND xã Nguyễn Thị Minh Mùi cho biết: “Địa hình hiểm trở, dân cư phân bố không tập trung là rào cản lớn. Chính vì vậy, chúng tôi phải rà soát từng hộ, phân công cán bộ phụ trách cụ thể để chọn mô hình sát với thực tế. Chính sách chỉ thực sự phát huy hiệu quả khi tìm đúng ‘điểm nghẽn’ và giúp người dân tháo gỡ bằng một sinh kế căn cơ”.

Điểm tựa vùng biên

Sự đổi thay của Thành Tín hôm nay không thể tách rời hình ảnh những người lính mang quân hàm xanh của Đồn Biên phòng (ĐBP) Thành Tín. Đối với đồng bào nơi đây, bộ đội biên phòng (BĐBP) không chỉ là người bảo vệ đường biên, cột mốc mà đã trở thành những người thân ruột thịt trong gia đình. Ở thôn Cao Sơn

Thượng, gia đình ông Thèn Sào Chấn từng thuộc diện hộ nghèo, đặc biệt khó khăn. Hai vợ chồng tuổi cao, sức yếu, chỉ có mảnh vườn quanh nhà. Cán bộ, chiến sĩ ĐBP Thành Tín đã xuống giúp cải tạo vườn, vận động hỗ trợ dựng nhà mới và tặng một con trâu để gia đình phát triển sinh kế. Đến nay, gia đình ông đã có 2 con trâu, 2 con bò, cuộc sống từng bước ổn định.

Ông Chấn chia sẻ: “Cảm ơn Đảng, có Nhà nước và BĐBP quan tâm nên gia đình tôi mới sinh kế bền vững như ngày nay, không lo thiếu ăn, thiếu mặc nữa. Mình được hỗ trợ thì càng phải cố gắng làm ăn, sống tốt, cùng bộ đội giữ đất, giữ làng bảo vệ chủ quyền biên giới”.

Ngoài nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát bảo vệ chủ quyền, những người lính biên phòng còn đóng vai trò như những “cán bộ khuyến nông” thực thụ. Mùa vụ đến, lúa chín không kịp gặt, ngô già còn nằm trên nương, nếu chưa đưa được về nhà là bộ đội chưa thể ngủ yên. Nhà nào cần dựng mối, sửa sang, bóng áo xanh lại có mặt kịp thời. Trung tá Nguyễn Huy Thái, Chính trị viên ĐBP Thành Tín đã có gần 3 năm gắn bó bám nắm địa bàn. Chừng ấy thời gian đủ để anh thuộc lòng từng con đường mòn, thấu hiểu hoàn cảnh của từng hộ dân.

Trung tá Nguyễn Huy Thái chia sẻ: “Lòng yêu nước ở nơi đây không phải là những lời nói cao xa, mà được truyền trao qua từng thế hệ, qua từng bước chân kiên định của người lính và ánh mắt rạng ngời của những đứa trẻ đến lớp mỗi ngày. Mỗi người dân ở đây chính là một cột mốc sống, mỗi bản làng là một pháo đài kiên cố”.

Từ những việc làm thiết thực, ĐBP Thành Tín đã vận động nguồn lực xây dựng 15 căn nhà “Mái ấm biên cương”, trao tặng 11 con bò giống cho các hộ đặc biệt khó khăn, cùng hàng nghìn ngày công giúp dân làm đường, dựng nhà, phát triển sản xuất. Những việc làm ấy không chỉ góp phần cải thiện cuộc sống, mà còn bồi đắp niềm tin, để người lính mang quân hàm xanh thực sự trở thành điểm tựa của đồng bào nơi biên cương. Rời Thành Tín, chúng tôi tin rằng, với sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền địa phương và sự đồng hành, chăm lo của BĐBP, vùng đất này sẽ ngày một khởi sắc, đời sống người dân ngày càng ổn định, ấm no hơn ■

Niềm tự hào của trẻ thơ

■ HOÀNG NIÊM



Những mô hình Trung thu ở Xuân Vân mang lại niềm vui cho nhiều trẻ em và người dân nơi đây.

Nếu hỏi điều gì khiến thiếu nhi Tuyên Quang tự hào nhất mỗi độ thu về, câu trả lời chắc chắn không chỉ là những cỗ xe đèn khổng lồ rực rỡ bậc nhất, mà là cảm giác được cùng cả gia đình “lên dự án” làm đèn suốt cả tháng trời. Từ những buổi tối tỉ mỉ dán từng mảnh giấy bên bố mẹ đến những đêm tung tăng rước đèn vang dội tiếng trống tùng rinh khắp phố phường, tuổi thơ xứ Tuyên cứ thế trôi qua đẹp như một câu chuyện cổ tích có thật - nơi mỗi em nhỏ đều là những “nhân vật chính” rạng rỡ dưới ánh trăng.

Cỗ xe đèn và những “trợ lý nhí”

SUỐT cả tháng trời, tối nào sân nhà văn hóa tổ dân phố Tân Hà 31 (phường Minh Xuân) cũng nhộn nhịp. Cả xóm xúm lại quanh một khối khung thép to đùng. Em Trần Khánh Linh, học sinh lớp 3B, Trường Tiểu học Phan Thiết đứng khoanh tay, mắt dõi theo các bác, các chú lắp ráp, nối các khung sắt. Tối nay, Linh được giao việc “quan trọng” là đứng giữ cuộn băng dính. Chiếc xe đèn “Rồng vàng trẩy hội” của tổ em đang gấp rút hoàn thành những khâu cuối cùng. Bố Linh ngày thường vốn ít nói, thế mà tối nay bỗng nhanh nhẹn chỉ dẫn mọi người uốn khung, nối điện đầu vào đây.



Trẻ em vui Tết Trung thu.

Ảnh: QUỐC VIỆT

Những ngày làm đèn mô hình Trung thu, tại sân nhà văn hóa Tổ dân phố 22, phường An Tường, không khí làm đèn lại mang đến một bất ngờ thú vị khác. Thay vì chọn một linh vật đơn lẻ, cỗ xe đèn của tổ lại khiến các bạn nhỏ vô cùng thích thú với mô hình “Rồng rắn 2 đầu” đầy độc đáo - một nửa mang hình dáng chú Rồng uy nghi rực rỡ, nửa còn lại lại là chú Rắn uốn lượn mềm mại.

Em Lê Tuấn Minh hân hoan chia sẻ: “Lúc các bác mới dựng khung thép, tụi em cứ đoán mãi không biết là làm rồng hay làm rắn. Đến khi dán giấy màu và lắp đèn LED xong, nhìn cỗ xe một nửa là rồng mạnh mẽ, một nửa là rắn uốn lượn ngộ nghĩnh, em thích mê! Đứa nào cũng đòi xếp hàng đứng gần cỗ xe độc lạ này”.

Mỗi độ thu về, sân nhà văn hóa các khu phố lại biến thành những “công xưởng mini” tràn ngập tiếng cười. Người thì phụ trách khâu kỹ thuật như hàn uốn khung thép, dựng hình và kết nối hệ thống truyền động; người trở tài khéo léo ở khâu trang trí, tỉ mỉ dán từng mảnh giấy màu rực rỡ và tô điểm từng chiếc vẩy rồng, chòm tóc nhân vật. Còn các bạn nhỏ? Tuy chưa biết hàn xì hay đi dây điện phức tạp nhưng đội ngũ “trợ lý nhí” lại đông đảo và nhiệt tình nhất. Mỗi buổi tối, trẻ con lại í ới gọi nhau ra nhà văn hóa. Chiếc xe đèn khổng lồ vì thế không còn là chiếc đèn đơn thuần, mà là công trình được góp bằng tấm lòng yêu thương vô bờ bến của cả cộng đồng dành riêng cho lứa tuổi măng non.



Mô hình Trung thu phường An Tường lung linh sắc màu.

Những buổi tối lung linh sắc màu

Khi cỗ xe hoàn thành cũng là lúc những ngày cuối tuần biến thành ngày hội lớn. Chiều thứ Sáu, thứ Bảy, Chủ Nhật các bạn nhỏ tung bùng sửa soạn đi trải hội.

"Tùng tùng dinh dinh! Tùng tùng dinh dinh!" - Tiếng trống hội vang lên dồn dập báo hiệu "giờ G" đã đến. Cỗ xe đèn khổng lồ từ từ lăn bánh rồi sân nhà văn hóa, tiến ra đường lớn hòa vào "dòng sông ánh sáng" mênh mang trên khắp phố phường. Trên cỗ xe đèn rực rỡ, các bạn nhỏ của tổ dân phố được ưu tiên ngồi chật kín xung quanh mô hình.

Không chỉ riêng các phường khu vực trung tâm, không khí tại các địa phương cũng vô cùng náo nức. Vào mỗi dịp cuối tuần, hàng loạt cỗ xe đèn lung linh từ xã Thái Bình, xã Yên Sơn, xã Tân Long, Xuân Vân... cũng tiến về các trục đường chính để cùng tham gia diễu diễu. Đoàn xe mang theo niềm vui của biết bao em nhỏ...

Gương mặt rạng rỡ sau chuyến diễu hành dài, em Trần Hoàng Nam, 8 tuổi, thôn Làng Châu, xã Yên Sơn hồn hờ khoe: "Vào dịp cuối tuần em rất vui vì được bố mẹ và các bác cho đi theo cỗ xe đèn của xã ra phố chơi. Được ngồi trên xe ngắm phố phường đông đúc, lung linh đủ sắc màu và vẫy tay chào mọi người hai bên đường, em thấy thích lắm!".

Cứ vào dịp Rằm Trung thu, nhà văn hóa tại các tổ dân phố lại trở thành một sân khấu lung linh, nơi chính các em thiếu nhi làm chủ đêm hội. Đáng yêu và ấn tượng nhất là hình ảnh những "MC nhí" đáng vẻ chững chạc, tự tin đứng ra dẫn dắt toàn bộ chương trình văn nghệ của tổ dân phố trong tiếng vỗ tay cổ vũ nồng nhiệt của bà con lối xóm.

Đặc biệt còn có lễ biểu dương thành tích học tập của thiếu nhi. Khi tiếng loa của bác tổ trưởng vang lên, cả sân nhà văn hóa đang rộn rã bỗng lắng lại. Bác đồng đọc từng tên các bạn đạt danh hiệu Học sinh Giỏi, Học sinh Xuất sắc, hay các bạn rình giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi các cấp.

Em Nguyễn Bảo An, học sinh lớp 4C, Trường Tiểu học Nông Tiến (phường Nông Tiến) vừa ôm phần quà vừa hạnh diện chia sẻ: "Tối nay em vừa đảm nhận làm MC dẫn chương trình văn nghệ của tổ, vừa tham gia múa mờ màn. Năm học vừa rồi em đạt giải Nhất Trạng nguyên Tiếng Việt cấp tỉnh. Lúc bác tổ trưởng đọc tên em lên nhận thưởng trước mặt cả tổ dân phố, bố mẹ em mỉm cười tươi lắm! Em sẽ cố gắng học giỏi để bố mẹ tự hào về em".

Đêm hội rước đèn dưới ánh trăng Tuyên Quang vì thế không chỉ mang lại niềm vui rước đèn phá cỗ, mà còn là một miền ký ức tuổi thơ đông đầy ấm áp. Sự chăm lo của gia đình, tình làng nghĩa xóm cùng những nụ cười rạng rỡ bên cỗ xe cổ tích sẽ trở thành điểm tựa tinh thần nuôi dưỡng lòng biết ơn và niềm tự hào sâu sắc về quê hương ■

ĐIỀU EM MUỐN NÓI

Mong ước giản dị

■ THANH HÀ

NẾU được nói một điều về Tết Trung thu, có lẽ em sẽ không nói rằng mình cần một chiếc đèn thật đẹp hay một hộp bánh thật đắt tiền. Em chỉ mong Trung thu là một ngày thật vui, khi người lớn có thể tạm gác công việc, điện thoại và những lo toan thường ngày để ngồi xuống bên chúng em.

Bây giờ, trẻ con có rất nhiều thứ để chơi. Một chiếc điện thoại có thể đưa cả thế giới đến trước mắt, những trò chơi trực tuyến có thể khiến chúng em quên cả thời gian. Nhưng đôi khi, điều chúng em thiếu lại rất đơn giản: một người cùng chơi, cùng cười và thật sự lắng nghe mình.

Vì thế, em mong Trung thu sẽ có nhiều hơn những khoảnh khắc thật. Em muốn cùng bố mẹ làm một chiếc đèn ông sao bằng giấy, dù có thể hơi méo. Muốn cùng bạn bè rước đèn, chơi những trò chơi không cần màn hình. Muốn nghe ông bà kể chuyện về những mùa trăng ngày trước. Và muốn có một đêm mà mọi người cùng ngừng lên nhìn trăng, thay vì mỗi người cúi xuống một màn hình riêng.

Em cũng mong Trung thu đến với tất cả trẻ em. Có những bạn vẫn sống trong hoàn cảnh khó khăn, có bạn ở vùng xa chưa có một đêm hội trăng rằm đúng nghĩa. Với các bạn ấy, một chiếc đèn nhỏ, một hộp bánh giản dị hay một sân chơi có tiếng cười có thể là món quà rất lớn.

Có lẽ người lớn thường nghĩ trẻ con chỉ cần được tặng quà là vui. Nhưng khi lớn lên một chút, em hiểu rằng điều chúng em nhớ lâu nhất không phải món quà nào đã nhận, mà là ai đã ở bên mình trong đêm Trung thu ấy.

Nếu được nói với người lớn một điều, em muốn nói: Trung thu không cần phải thật lớn, chỉ cần thật gần. Hãy cho chúng em một đêm được vui chơi, được chạy nhảy, được hỏi han, được yêu thương và được sống đúng với tuổi thơ của mình.

Bởi rồi sẽ đến một ngày chúng em lớn lên. Khi ấy, điều còn lại có lẽ không phải chiếc bánh Trung thu năm nào ngon nhất, mà là ký ức về một mùa trăng đã từng có rất nhiều người thương mình ■

Chiếc đèn của cha

■ CHÚC HUYỀN

TUỔI thơ tôi trôi qua êm đềm bên con ngõ nhỏ, nơi cứ mỗi độ thu về lại rộn ràng tiếng cười đùa của lũ trẻ trong xóm. Nhưng điều làm tôi nhớ nhất, yêu nhất mỗi mùa Trung thu không phải là mâm ngũ quả hay những tiếng trống rộn rã, mà là bóng dáng cha ngồi tỉ mỉ bên hiên nhà, tự tay làm cho anh em tôi từng chiếc đèn ông sao.

Ngày ấy quê tôi còn nghèo, nhà lại xa trung tâm nên chuyện mua được chiếc lồng đèn bán sẵn ngoài chợ là điều gì đó xa xỉ lắm. Cứ hễ làn gió heo may chớm thổi, mang theo hương cốm mới, anh em tôi lại háo hức chờ đợi. Bởi chúng tôi biết, mùa Trung thu của gia đình mình luôn bắt đầu từ đôi bàn tay gầy gộc, chai sạn nhưng vô cùng khéo léo của cha.

Nhà có ba anh em, tôi là đứa út nên lúc nào cũng được cha ưu ái hơn cả. Anh lớn và chị gái chỉ được cha chế cho mấy thanh nứa già, vót nhọn rồi đan thành cái khung ngôi sao năm cánh, còn lại các công đoạn dán giấy, trang trí thì phải tự làm lấy. Riêng tôi, thời gian còn lại cha dành trọn để hoàn thiện chiếc đèn cùng tôi.

Chiếc đèn của tôi lúc nào cũng bé hơn của anh chị. Cha thường xoa đầu tôi cười bảo: “Con là bé nhất nhà, làm cái đèn nhỏ xinh vừa tay cầm thôi nhé!”. Tôi nghe thấy hợp lý vô cùng nên vui vẻ đồng ý ngay. Trong mắt đứa trẻ là tôi đạo ấy, chiếc đèn nhỏ nhắn ấy là cả một tài sản vô giá.

Vật liệu ngày xưa thiếu thốn đủ bề, nhưng cha luôn biết cách làm cho chiếc đèn của tôi trở nên đặc biệt. Giấy dán đèn ông sao không phải loại giấy kính màu bóng lộn như bây giờ, mà là những tập giấy cũ được mấy cha con tỉ mỉ tách rời ra cho thật mỏng. Giấy mỏng thì ánh nến mới dễ xuyên qua. Cha tự tay dùng kéo bấm những đường viền bao quanh cánh ngôi sao thành hình răng cưa đều đặn, nhìn rất mềm mại.

Để chiếc đèn thêm rực rỡ, cha lục tìm những bức tranh vẽ, hình ảnh đẹp từ các tờ báo cũ hay tờ lịch tường đã qua sử dụng. Cha cẩn thận cắt ra từng hình bông hoa, chú bướm rồi dán đề lên cánh ông sao. Tính tôi vốn bú đợ, chiếc đèn của mình lúc nào cũng phải đẹp hơn, rực rỡ hơn của anh chị thì mới chịu. Ấy vậy mà chưa bao giờ tôi thấy cha than mệt hay gạt đi những đòi hỏi vô lý của đứa con út.

Khoảnh khắc Trung thu đến, tôi hồi hộp nín thở chờ cha thắp ngọn nến nhỏ đặt vào tâm chiếc đèn. Ngọn lửa bùng lên, soi rõ từng đường viền răng cưa và những hình hoa bướm chau chuốt. Cha nắm tay tôi, cùng ba anh em rước đèn từ trong sân ra đến tận đầu ngõ. Đôi bàn tay dầy dạn, ấm áp của cha dắt tôi đi qua



■ Minh họa: CẢNH TRỰC

những khoảng tối của con đường làng. Chỉ khi gặp đồng đủ đám trẻ con trong xóm, cha mới yên tâm quay về nhà, lặng lẽ đứng từ xa nhìn theo.

Kỷ niệm làm tôi nhớ mãi là mùa Trung thu năm tôi lên tám. Vì mãi mê khoe chiếc đèn đẹp với bạn bè, tôi vô tình làm nghiêng nển bên trong. Chỉ trong chớp mắt, ngọn lửa đã liếm trọn dải giấy mỏng. Chiếc đèn bùng cháy rồi chỉ còn lại cái khung nứa trơ trọi. Tôi khóc nức nở, ôm cái khung đèn đen thui chạy xộc về nhà.

Nhìn tôi giàn giụa nước mắt, cha không trách mắng một lời. Cha ôm tôi vào lòng, lấy bàn tay thô ráp lau mép nước mắt trên má rồi dịu dàng bảo: “Vẫn còn thời gian mà con, để cha làm cho chiếc khác nhé!”.

Nói rồi cha lôi xấp nguyên liệu còn dư ra. Dưới ánh đèn dầu từ mờ, bóng cha ngã dài trên bức tường vôi cũ. Những ngón tay cha lại thoăn thoắt chế nan, dán giấy, bấm viền. Chiếc đèn thứ hai nhanh chóng hoàn thành từ những vật liệu sẵn có ấy, cũng đẹp và lung linh chẳng kém chiếc ban đầu. Đêm đó, dù trời đã muộn và sương thu bắt đầu lạnh, cha vẫn kiên nhẫn thắp nến và dắt tôi đi rước đèn quanh ngõ. Tình cảm cha con cứ thế ấm áp, thấp sáng cả đêm thâu.

Lớn lên, bước chân ra đời với bao nhiêu lo toan, tôi vẫn không sao quên được những mùa Trung thu năm ấy. Bây giờ cuộc sống hiện đại hơn, mọi thứ đều sẵn có nhưng trong lòng tôi, chiếc đèn ông sao bằng nứa dán giấy báo cũ của cha ngày nào vẫn là chiếc đèn đẹp nhất. Nó không chỉ thấp sáng tuổi thơ thiếu thốn mà đậm ấm của tôi, mà còn là kỷ vật vô giá nhắc nhở tôi về tình cha - một tình yêu thương lặng lẽ, bao la và luôn sẵn sàng bao bọc lấy tôi suốt cả cuộc đời ■

TÌM TRONG SỬ VIỆT

Nguồn gốc ĐÈN ÔNG SAO

■ MAI LINH (theo Việt Nam Plus)

ĐÈN ông sao trong văn hóa Việt Nam, hay còn gọi là “đèn lồng ngôi sao”, đã tồn tại trong văn hóa của người Việt từ hàng trăm năm trước. Được làm thủ công từ tre và giấy kiếng, đèn ông sao là sản phẩm của sự khéo léo và tâm huyết của người thợ làm đèn. Theo các ghi chép lịch sử, đèn ông sao xuất hiện lần đầu vào thời kỳ phong kiến, khi Tết Trung thu bắt đầu được coi là một ngày lễ quan trọng để cầu nguyện cho mùa màng bội thu và gia đình hạnh phúc.

Gọi tên đèn ông sao, bởi người Việt xưa không chỉ nhìn ngôi sao như một hình dạng trên bầu trời, mà còn gọi nó bằng một cái tên có tình: “ông sao”. Giống như ông Trăng, ông Mặt Trời, “ông sao” là cách nhân hóa một vì tinh tú, biến vật thể xa xôi trên trời thành một người bạn gần gũi với con trẻ.

Thời gian đầu, đèn ông sao chủ yếu được sử dụng trong các nghi lễ tôn giáo và các cuộc diễu hành. Trải qua nhiều thế kỷ, chiếc đèn này đã dần trở thành một phần không thể thiếu trong dịp Trung thu, đặc biệt là trong ký ức của trẻ em Việt Nam. Đèn ông sao không chỉ là món đồ chơi mà còn là biểu tượng của ánh sáng, sự ấm áp và hy vọng.

Khác với nhiều loại đèn đồ chơi khác, để tạo nên một chiếc đèn ông sao hoàn chỉnh, người thợ cần trải qua nhiều công đoạn thủ công tỉ mỉ. Trước hết là chọn nguyên liệu. Tre được chọn làm khung đèn phải là loại tre già, chắc chắn nhưng vẫn đủ mềm để uốn cong thành hình ngôi sao. Giấy kiếng được sử dụng để bọc khung tre, với màu sắc thường là đỏ, vàng, xanh lá, và trắng, tượng trưng cho ngũ hành trong văn hóa Á Đông.

Sau khi khung tre được uốn thành hình ngôi sao, các thanh tre nhỏ được gắn kết lại với nhau bằng dây hoặc chỉ, tạo thành một kết cấu vững chắc. Tiếp đến là công đoạn dán giấy kiếng lên khung. Đây là phần việc đòi hỏi sự khéo léo để giấy kiếng không bị rách, tạo nên những



Đèn ông sao mang theo niềm vui tuổi thơ trong Tết Trung thu của thiếu nhi.

mặt phẳng mịn màng và căng bóng. Cuối cùng, đèn ông sao sẽ được trang trí thêm bằng các họa tiết, tua rua, và được lắp một cây nến hoặc đèn LED nhỏ bên trong để chiếu sáng.

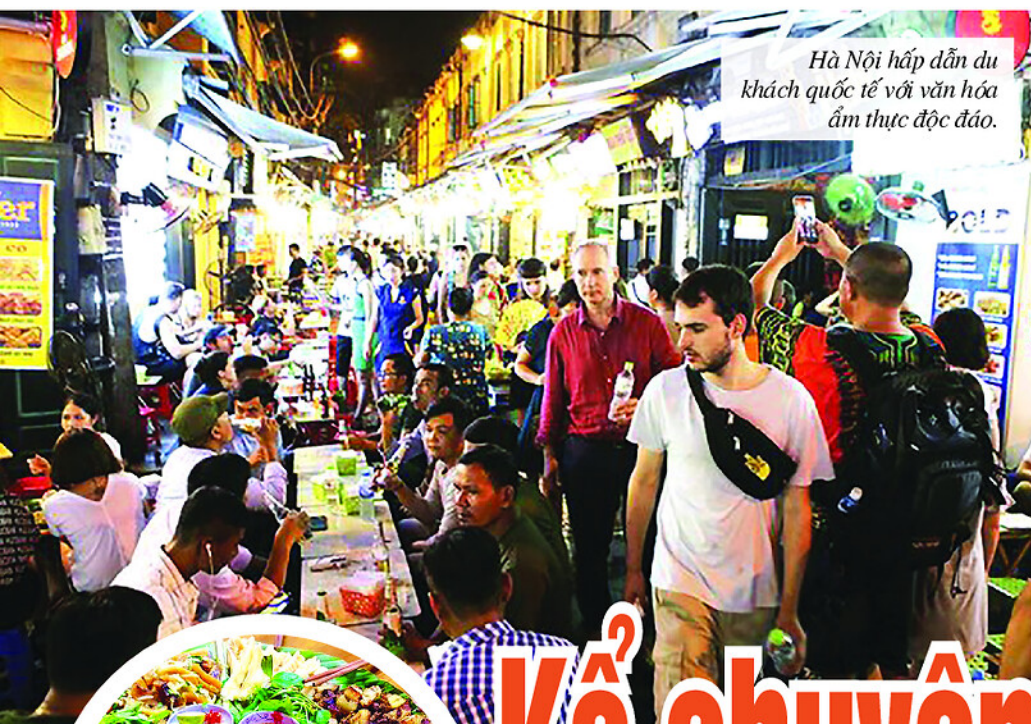
Đèn ông sao không chỉ đơn thuần là một món đồ chơi hay vật trang trí. Trong tâm thức người Việt, nó còn mang những ý nghĩa văn hóa và tâm linh sâu sắc. Ngôi sao năm cánh của chiếc đèn tượng trưng cho sự hòa hợp của ngũ hành: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ, biểu thị cho sự cân bằng và hài hòa trong vũ trụ. Màu sắc rực rỡ của đèn ông sao còn gợi nhắc đến sự tươi vui, may mắn và những điều tốt lành trong cuộc sống.

Trong các lễ hội Trung thu, đèn ông sao thường được trẻ em rước đèn, hát ca và chơi đùa dưới ánh trăng rằm. Đây là một phần của truyền thống cầu mong sự bảo hộ từ các vị thần linh, mong cho cuộc sống bình yên, mùa màng bội thu và gia đình êm ấm. Đèn ông sao cũng được xem

như một lời nhắc nhở về lòng biết ơn, sự tôn kính đối với tổ tiên và các vị thần.

Mặc dù xã hội ngày nay đã có nhiều thay đổi, mỗi dịp Tết Trung thu đến gần, xuất hiện thêm nhiều loại đèn lồng trang trí đa dạng, độc đáo làm từ nhiều chất liệu khác nhau, song đèn ông sao vẫn giữ được vị trí đặc biệt trong Tết Trung thu của người Việt, tạo nên sự đặc trưng khó lòng thay thế. Quả thực, những chiếc đèn ông sao truyền thống, làm từ tre và giấy kiếng, vẫn luôn là biểu tượng không thể thay thế, gắn liền với ký ức tuổi thơ của biết bao thế hệ.

Đèn ông sao trong Tết Trung thu không chỉ là một phần của Tết Trung thu mà còn là biểu tượng của văn hóa Việt Nam. Nó thể hiện tình yêu thương, sự đoàn kết và lòng biết ơn đối với tổ tiên. Qua những chiếc đèn ông sao, chúng ta thấy được sự kết nối giữa các thế hệ, giữa quá khứ và hiện tại. Những giá trị này không chỉ tồn tại trong ngày Tết Trung thu mà còn thấm sâu vào đời sống hằng ngày của người Việt ■



Hà Nội hấp dẫn du khách quốc tế với văn hóa ẩm thực độc đáo.



Ẩm thực miền núi phía Bắc

Kể chuyện Việt Nam qua ẩm thực

Vừa qua, Việt Nam đứng đầu danh sách điểm đến ẩm thực do độc giả NZ Herald Travel bình chọn. Từ bát phở Hà Nội đến mâm cơm miền Tây, sức hấp dẫn ấy nằm ở hương vị và những câu chuyện về vùng đất, con người phía sau món ăn. Làm sao để du khách được bước vào những câu chuyện đó trong hành trình của mình?

Mỗi vùng một hương vị

THEO ông Nguyễn Tiến Đạt, Phó Chủ tịch Hiệp hội Du lịch Hà Nội, Tổng Giám đốc AZA Travel, sự đa dạng giữa các vùng miền là lợi thế của ẩm thực Việt. Hà Nội có phở, bún chả, chả cá; Huế có món ăn cung đình và dân gian; miền trung có cao lầu, mì Quảng; miền Tây có những món ăn gần với sông nước, miệt vườn. Đi qua mỗi vùng, du khách lại gặp một cách chọn nguyên liệu, chế biến và thưởng thức khác nhau.

Món ăn cũng mở ra lối vào đời sống địa phương. Một bát phở có thể bắt đầu câu

chuyện về nhịp sống phố Hà Nội; món Huế gợi dấu tích kinh đô; món ăn miền núi phía Bắc đưa khách đến với sản vật núi rừng và nếp sinh hoạt của đồng bào. Ở miền Tây, hương vị thường gắn với con nước, vườn cây và chợ quê.

Vì thế, hành trình ẩm thực cần đi xa hơn việc ghé nhiều quán ăn. Du khách có thể theo người dân đi chợ sớm, nhận biết rau thơm, chọn nguyên liệu, học làm bánh hoặc nấu một món địa phương. Một cuộc trò chuyện bên bếp hay ly cà phê vỉa hè có thể giúp họ hiểu vì sao món ăn ấy hiện diện trong đời sống hằng ngày.

Từ món ngon đến điểm đến

Chuyên gia ẩm thực Nguyễn Minh Thành, Ủy viên Ban Chấp hành Hội Đầu bếp chuyên nghiệp Việt Nam cho rằng, sự phong phú của món Việt bắt nguồn từ điều kiện tự nhiên và lịch sử của từng vùng. Hạt gạo đi vào nhiều món ăn; khí hậu nhiệt đới đem lại rau, củ và gia vị; biển, sông, núi cung cấp những sản vật riêng. Những nguyên liệu ấy tạo nên khác biệt, đồng thời gợi chuyện để người địa phương kể với khách.

Tuy nhiên, nhiều nơi vẫn giới thiệu ẩm thực theo cách tự phát. Du khách khó tìm thông tin về địa chỉ, giờ phục vụ, món đặc trưng hay trải nghiệm có thể tham gia. Chất lượng phục vụ và điều kiện vệ sinh cũng cần được duy trì đồng đều nếu muốn khách yên tâm quay lại.

Hải Phòng cho thấy một cách bắt đầu gần gũi. Năm 2022, thành phố phát hành bản đồ food tour "Hải Phòng lòng vòng ẩm thực", chỉ dẫn món ăn và địa chỉ để khách tự khám phá. Từ một tấm bản đồ, những hàng quán quen thuộc của người dân có thêm cơ hội đón khách phương xa. Mỗi địa phương có thể làm theo thế mạnh của mình: giới thiệu món ăn cùng địa chỉ, câu chuyện, mùa nguyên liệu và điểm tham quan lân cận, rồi kết nối thành tuyến trải nghiệm thuận tiện.



Một góc chợ miền Tây.

Theo ông Thành, người nấu ăn cũng cần hiểu nguồn gốc món mình làm để kể được câu chuyện ấy một cách tự nhiên. Khi khách nhớ cả người bán, khu chợ và buổi học nấu ăn, hương vị địa phương có cơ hội ở lại lâu hơn sau chuyến đi. Một danh hiệu có thể đưa du khách tìm đến; chính trải nghiệm ở từng vùng đất mới khiến họ muốn trở lại.

CẢNH TRỰC
(Theo Báo Nhân dân)

Áo dài Việt Nam tỏa sáng giữa lòng London



Áo Dài Fashion Week London 2026 - Tuần lễ thời trang Áo dài London 2026 đã diễn ra từ ngày 18 đến 20-9, tại thủ đô nước Anh. Sự kiện đưa hình ảnh trang phục truyền thống Việt Nam đến với công chúng quốc tế qua các hoạt động trình diễn, triển lãm di sản, giao lưu sáng tạo và điều hành.

Đến tham dự sự kiện có ông ông Đào Quyền Trưởng, tham tán Đại sứ quán Việt Nam tại Anh, bà Đào Thị Hồng, Bí thư thứ nhất phụ trách Giáo dục; ông Mayboua Xayavong - Đại sứ CHDCND Lào tại Vương quốc Anh; ông Hoàng Đình Thắng - Chủ tịch Liên hiệp Hội người Việt Nam tại châu Âu, Ủy viên Trung ương Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam....

Được tổ chức bởi Hội Phụ nữ và Trẻ em Việt Nam tại Vương quốc Anh (VWCA), sự kiện hướng tới việc giới thiệu Áo dài trong khuôn khổ một tuần lễ thời trang, nơi sự chú ý được dành cho các nhà thiết kế, bộ sưu tập, chất liệu, kỹ thuật thủ công và những tư duy sáng tạo đang tiếp tục làm mới trang phục truyền thống Việt Nam.

Chương trình chính diễn ra với hai màn trình diễn Áo dài ngày 20-9 tại Khách sạn Leonardo Royal Tower Bridge. Song song với các buổi biểu diễn là Không gian Di sản và Thủ công, giới thiệu lịch sử Áo dài cùng nghệ thuật dệt lụa, thêu và các nghề thủ công truyền thống, chương trình gặp gỡ, kết nối, quy tụ các nhà thiết kế, nghệ nhân, đại diện văn hóa, báo chí cùng khách mời đến từ nhiều quốc gia.

Trước đó, ngày 19-9, Điều hành Áo dài tại trung tâm London đưa hàng chục tà Áo dài xuất hiện giữa những tuyến phố và địa danh biểu tượng của thủ đô nước Anh.

Nghệ nhân ưu tú - nhà thiết kế Lan Hương mang đến bộ sưu tập Hành Tinh Phồn Thịnh No.2, lấy cảm hứng từ thiên nhiên và văn hóa vùng cao Việt Nam, nổi

Bộ sưu tập của Nghệ nhân Ưu tú Lan Hương với cảm hứng từ hoa văn vùng cao xuất hiện trên sân diễn quốc tế.

bật với thêu tay và các kỹ thuật thủ công.

Một điểm nhấn khác là The La Khê Silk, đưa cả khung cửi cùng các dụng cụ dệt truyền thống từ Việt Nam sang London, giới thiệu trực tiếp kỹ nghệ làm the của làng La Khê.

Bên cạnh đó, thương hiệu GENVIET tìm cảm hứng từ gốm Chu Đậu để phát triển thiết kế trên vải bò; Lụa Kim kết hợp nhung the tơ tằm, sợi lanh và thổ cẩm trong Việt Vân; còn Lê Thanh Danh đưa hình ảnh cây tre và đời sống làng quê vào Tre & Cộng sinh. Anna Hoàng và Áo Dài UK mang đến những góc nhìn được hình thành từ sự giao thoa văn hóa Á - Âu.

Chương trình biểu diễn thời trang cũng quy tụ nhiều hoa hậu, người mẫu và khách mời đến từ Séc, Ba Lan, Đức, Bulgaria, Pháp, Italia...trong đó có Hoa hậu Hoàng gia Anh năm 2025 Charlie Cousin, Hoa hậu Trái đất Anh 2025 Sofia

Mayers, người đẹp Bulgaria Kristina Valeva Ivanova....

Việc những gương mặt quốc tế cùng lựa chọn tà Áo dài và bước lên sân khấu đã cho thấy sức hấp dẫn của trang phục Việt vượt ra ngoài biên giới, đồng thời mở thêm một con đường để văn hóa và hình ảnh Việt Nam đến với những công chúng mới.

Áo Dài Fashion Week London 2026 đón khách tham dự đến từ hơn 10 quốc gia và được vận hành bởi gần 200 tình nguyện viên đến từ nhiều quốc gia và lĩnh vực như đội ngũ trang điểm của Glow by Elena Dragomir, đội ngũ truyền thông của ART SPACE đến từ Pháp, Australia và Việt Nam, cùng các nhiếp ảnh gia và cộng sự sáng tạo đến từ Anh, Mỹ và nhiều quốc gia khác.

HOÀNG BÁCH
(Theo Hà Nội mới)

Tuyên Quang Hằng tháng

Rực rỡ một miền kỷ ức

■ Phóng sự ảnh: TRANG DUY VÀ CTV

Mỗi mùa trung thu, từng con đường, ngõ phố của xứ Tuyên lại hóa thành những dòng sông ánh sáng cuộn chảy. Linh hồn của mùa Trung thu chính là những mô hình đèn lồng khổng lồ, tinh xảo, được thai nghén và chế tác từ khối óc sáng tạo, đôi bàn tay tài hoa cùng tinh thần đoàn kết của những người dân thôn, tổ dân phố. Từ các linh vật thần thoại oai nghi đến những nhân vật bước ra từ trang cổ tích hiền hòa, tất cả đều chuyển động nhịp nhàng trong tiếng nhạc rộn rã và tiếng reo hò vang vọng đất trời.

